

*DỰ THẢO*

**LỊCH SỬ  
CÔNG AN NHÂN DÂN  
BẮC THÁI**

(1955 -1975)

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

## LỜI GIỚI THIỆU

*Lịch sử Công an Nhân dân Bắc Thái giai đoạn 1955 - 1975 tiếp tục đến với người đọc. Sách sẽ giúp tìm những gì cần biết trong hai mươi năm đã qua của lực lượng công an Bắc Thái chiến đấu và trưởng thành.*

*Từ ngày hòa bình lập lại (21/7/1954) đến ngày giải phóng miền nam (30/4/1975) trải qua ba thập kỷ nối tiếp nhau; trong dòng thời gian đó, trên mảnh đất quê hương đã có bao nhiêu biến đổi đi lên trong sự phát triển của cách mạng và cả quá trình đổi mới cuộc sống của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Chúng ta vừa xây dựng cơ sở vật chất cho tương lai, vừa chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Đồng thời thực hiện nghĩa vụ đối với đồng bào miền Nam, với tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa bằng tất cả tâm lòng yêu thương trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.*

*Trên mặt trận bảo đảm an ninh - trật tự của quê hương, Công an nhân dân Bắc Thái đã góp phần giữ yên cuộc sống mới của nhân dân và bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng qua những việc làm thầm lặng và những chiến công rất vẻ vang.*

*Bằng những tư liệu chân xác, Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái (1955-1975) tái hiện những nhân vật, những sự kiện của những năm tháng xưa. Sự kiện nối tiếp sự kiện; thời gian đã phủ lớp dày, những thành tích của cán bộ chiến sĩ Công an Nhân dân Bắc Thái vẫn đậm nét son, mà trang sử cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã ghi nhận.*

*Lịch sử Công an Nhân dân Bắc Thái (1955-1975) được xuất bản chắc chắn có nhiều thiếu sót cần được góp ý xây dựng. Rất mong được sự tham gia ý kiến để cho việc chỉnh lý sách hoàn thiện, đáp ứng với sự mong đợi của mọi người.*

**CÔNG AN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI**





*Hội nghị xây dựng LỊCH SỬ CÔNG AN  
NHÂN DÂN BẮC THÁI giai đoạn 1955 - 1975*

## CHƯƠNG MỘT

### CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN

Chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 05 năm 1954 đưa cuộc kháng chiến trường kì của nhân dân ta đến thắng lợi vĩ đại. Thực dân Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán tại Giơ - ne - vơ. Và sau 75 ngày thương lượng tại bàn hội nghị, ngày 21 tháng 07 năm 1954 Pháp phải ký hiệp định về đình chỉ chiến sự. Hòa bình được lập lại, 9 năm kháng chiến gian khổ đã qua. Cuộc cách mạng của nhân dân ta đã chuyển sang giai đoạn mới. Hòa bình, nhân dân các dân tộc tình nhà phát huy truyền thống quê hương cách mạng cùng cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược: “Xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Miền Nam phải ra sức đấu tranh chống Mĩ - Diệm để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Cả nước phải tiếp tục làm cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>1</sup>

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong cải cách dân chủ - nhất là cải cách ruộng đất, ở Bắc Cạn - Thái Nguyên đã đạt nhiều kết quả to lớn: “Đánh toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến, xóa bỏ vĩnh viễn quyền chiếm hữu tư nhân về ruộng đất của giai cấp bóc lột và ách thống trị phong kiến có từ hàng ngàn năm. “Người cày có ruộng” là một hiện thực. Khối liên minh Công - Nông càng được củng cố và tăng cường vững chắc. Tuy nhiên trong cuộc cách mạng có ý nghĩa lịch sử này, quá trình thực hiện còn có những sai lầm khuyết điểm mà Đảng ta đã nhận thấy và có những quyết định quan trọng chỉ đạo sửa sai như trong cải cách ruộng đất...

Hòa bình, tình hình an ninh trật tự ở miền Bắc nói chung và tỉnh ta nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp. Đế quốc Mĩ và thực dân Pháp tuy bị thất bại trong hoạt động quân sự ở Việt Nam nhưng chúng không từ bỏ âm mưu làm suy yếu tiến tới xâm lược trở lại đối với miền Bắc nước ta. Chúng tăng cường các hoạt động, nhằm chống phá việc thi hành các điều khoản về Việt Nam của Hiệp định Giơ - ne - vơ. Đế quốc Mỹ âm mưu thay thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương đã nhảy vào miền Nam nước ta dùng chiến tranh quân sự xâm lược. Với miền Bắc chúng không ngừng tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý với nhiều thủ đoạn cực kì thâm độc, bằng nhiều phương tiện kỹ thuật tinh vi, nhiều vũ khí phá hoại hiện đại. Đồng thời với việc ráo riết thực hiện tuyển mộ, huấn luyện những tên tay sai gián điệp, phản động để cài cắm lâu dài; chúng còn tung gián điệp biệt kích hoạt

---

<sup>1</sup> Bác Hồ với Bắc Thái. Tập II. 1979. Ty VH- TT Bắc Thái. Tr.110.

động phá hoại. Chúng sử dụng một số phần tử trong các tổ chức phản động cũ - nhất là bọn phản động trong đạo Thiên chúa để thực hiện các hoạt động chống phá.

Những tên phản động trong đạo Thiên chúa, bên ngoài là những Giám mục, Linh mục, Tu sĩ... hoạt động tín ngưỡng nhưng thực chất là những tên tay sai hoạt động tình báo, phản động dưới sự chỉ đạo của quan thầy Mỹ. Đế quốc Pháp cũng không bỏ lỡ cơ hội này tích cực cài cắm, tung gián điệp trong số viên chức lưu dụng, tù binh được trao trả, người hồi hương vào vùng cách mạng mới giải phóng và đang tổ chức tiếp quản nhằm phá hoại những cơ sở của ta. Mặt khác, chúng liên lạc móc nối với bọn phản động tề nguỵ, phi cũ còn lẩn trốn chưa chịu cải tạo - nhất là những vùng hẻo lánh để tập hợp lực lượng tổ chức hoạt động chống phá, kể cả hoạt động gây phi. Bọn Đạc vụ Tưởng cũng tranh thủ cơ hội này đẩy mạnh các hoạt động, tập hợp lực lượng, củng cố phát triển tổ chức, tiến hành một số hoạt động hòng khôi phục địa vị của chúng trước đây.

Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp đã cấu kết và trắng trợn thực hiện âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép viên chức, binh lính và đồng bào ta di cư vào Nam. Chúng ráo riết các hoạt động kích động, trợ giúp và chỉ đạo bọn phản động, chống phá công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho cách mạng miền Nam. Trong tình hình đó, những phần tử phản cách mạng và các phần tử xấu ở địa phương đã triệt để lợi dụng những sai lầm trong cải cách ruộng đất, cùng những cơ hội khác để tuyên truyền kích động, đả kích đường lối cải cách dân chủ của Đảng và Nhà nước ta. Chúng đặc biệt khoét sâu những mâu thuẫn, kích động sự chống đối của những người bị bức, bị xử lý oan, sai làm phức tạp thêm tình hình an ninh trật tự vốn đã phức tạp ở địa phương. Bọn tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội do chế độ thực dân để lại cũng là những khó khăn trở ngại không nhỏ.

Cuộc đấu tranh vũ trang tuy chấm dứt, nhưng cuộc đấu tranh chống kẻ địch ẩn nấp và bọn tội phạm khác để bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ cuộc sống thanh bình của nhân dân là cuộc đấu tranh vô cùng gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài. Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IX (tháng 02/1955) đã đánh giá tình hình, vạch nhiệm vụ công tác của toàn lực lượng: “Tích cực đả kích mọi hoạt động hiện hành của địch nhằm phá hoại hòa bình và thống nhất của ta, bọn phản động lừa phỉnh, cưỡng ép đồng bào di cư, bọn gián điệp, bọn biệt kích, bọn phi, bọn cường hào gian ác, bọn phá rối trị an; xây dựng và củng cố mau chóng trật tự cách mạng ở nông thôn và ở thành thị; tăng cường công tác bảo vệ nội bộ và công tác cảnh vệ, bảo đảm sự an toàn tuyệt đối của lãnh tụ Trung ương, các thủ trưởng của những cơ quan đầu não, các tân khách quan trọng và các chuyên gia; mật thiết kết hợp với công tác phát động quần chúng và công tác khôi phục kinh tế tích cực ngăn ngừa, nghiêm khắc trấn áp mọi sự phá hoại của bọn cường hào gian ác và các phần tử phản cách mạng

khác, tăng cường lực lượng trinh sát, trị an, cảnh vệ, đồng thời xây dựng và bổ sung các bộ phận của công tác bảo vệ khác để củng cố miền Bắc và bảo vệ Đảng ở miền Nam, góp phần tích cực đấu tranh để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất”

Từ phương hướng cơ bản đó, Nghị quyết Hội nghị bảo vệ Chính trị lần thứ II (tháng 04/1955) đã nêu rõ nhiệm vụ và xác định đối tượng cần tập trung đánh mạnh là: “Tích cực trấn áp những hoạt động và âm mưu phá hoại hiện hành có mục đích phản cách mạng của các đảng phái phản động, bọn phản động trong tôn giáo, phản động trong tầng lớp trên của dân tộc thiểu số, các tổ chức và cá nhân phản cách mạng ẩn nấp ở thành thị và nông thôn....Tích cực phát hiện và thanh trừ những phần tử gián điệp, phản động ẩn nấp trong nội bộ cơ quan, trường học, công xưởng của ta...”

Bắc Thái là căn cứ địa cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), nơi Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ ở, làm việc để lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến. Đây cũng là nơi tập trung những cơ sở kinh tế, quốc phòng lớn. Trong kháng chiến có các cơ quan và dân ở những vùng địch tạm chiếm, nhất là ở Hà Nội tản cư về tỉnh ta làm ăn sinh sống và tham gia kháng chiến. Sau hòa bình lập lại các cơ quan này, từ khu căn cứ chuyển về nơi ở cũ, về đô thị. Dân chúng trở lại chốn cũ làm ăn sinh sống và xây dựng quê hương đất nước. Các thị xã Thái Nguyên, Bắc Cạn trở thành trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh. Chiến dịch di chuyển này, bọn phản cách mạng, bọn lưu manh và số phần tử xấu khác ở địa phương đã triệt để lợi dụng hoạt động chống phá; các tệ nạn gái điếm, nghiện hút, cờ bạc mê tín dị đoan...cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Bảo đảm tuyệt đối an toàn cho công tác di chuyển, bảo đảm an ninh trật tự trong điều kiện tình hình nhiệm vụ mới là công tác hết sức quan trọng của lực lượng Công an Nhân dân tỉnh nhà, góp phần nhanh chóng ổn định tình hình mọi mặt để bước vào một giai đoạn cách mạng mới - Thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Lực lượng công an Bắc Cạn- Thái Nguyên nhận thức rõ nhiệm vụ trong đấu tranh bảo vệ Chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, đã kịp thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống phản cách mạng một cách toàn diện ngay sau khi hòa bình lập lại (tháng 07/1954). Lực lượng Công an đã tiến hành công tác nắm tình hình, điều tra nghiên cứu hệ thống những tài liệu thuộc hệ gián điệp cũ để phát hiện số cài lại. Đối với số gián điệp ta phóng thích đã tiến hành việc quản chế, quản lý một cách chặt chẽ. Đồng thời còn đẩy mạnh hàng loạt các biện pháp công tác khác như: quản lý ngoại kiều, quản lý vũ khí, chất cháy nổ, quản lý trật tự giao thông, quản lý và kiểm soát người ra vào vùng mới giải phóng, tăng cường việc quản lý hộ khẩu. Chỉ sau thời gian ngắn các đội trật tự công cộng và đội quản lý hành chính đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát hết các phương tiện vận tải, cấp hàng ngàn giấy thông hành cho cán bộ và nhân dân, thu hồi hàng tấn vũ

khí, chất cháy nổ. Kết hợp công tác phát động quần chúng trong cải cách ruộng đất, Công an đã tiến hành đăng ký quản lý nhân hộ khẩu ở thị xã và một số vùng trọng điểm. Việc đăng ký quản lý hộ khẩu, hộ tịch và thực hiện các biện pháp quản lý hành chính khác đã góp phần tích lũy tài liệu làm cơ sở cho công tác nghiên cứu đánh địch trước mắt và lâu dài.

Tháng 08 năm 1955 Hội nghị Trung ương lần thứ VIII ra Nghị quyết nhấn mạnh: “Trước tình hình gián điệp và phản động hoạt động phá hoại một cách nghiêm trọng, theo yêu cầu củng cố miền Bắc về mọi mặt, Trung ương Đảng nhắc nhở các cấp không ngừng nâng cao cảnh giác chính trị, tăng cường công tác phòng gian, bảo mật. Phải củng cố tổ chức và chỉnh đốn công tác bảo mật trong các cơ quan Đảng, chính, quân dân; gấp rút quy định chế độ bảo vệ máy móc và bảo vệ sản xuất trong các xí nghiệp. Đồng thời đẩy mạnh và kịp thời trấn áp mọi hoạt động phá hoại hiện hành của bọn gián điệp và những phần tử phản cách mạng khác. Ở nông thôn cần kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất và trấn áp bọn phản cách mạng, chỉnh đốn và cải tạo Chi bộ, chính quyền, Công an và Dân quân xã. Ở thành thị phải bước đầu giáo dục chính trị cho quần chúng nâng cao cảnh giác để quần chúng giúp đỡ đắc lực cho công tác trị an và phòng gian bảo mật. ở vùng núi phải tiếp tục quét sạch thổ phỉ, biệt kích”<sup>(1)</sup>.

Theo phương hướng chỉ đạo đó, Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch công tác với nhiệm vụ trọng tâm là: Tích cực đả kích mọi hoạt động hiện hành của địch nhằm phá hoại hòa bình, phá hoại công cuộc củng cố và phát triển kinh tế. Đấu tranh chống địch dụ dỗ và cưỡng ép dân di cư. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động trở lại của bọn thổ phỉ, bọn cường hào gian ác và mọi hoạt động gây rối khác. Củng cố ổn định nhanh chóng và xây dựng trật tự cách mạng ở vùng mới giải phóng.

Thực hiện kế hoạch công tác trên đây, Công an tập trung vào việc nắm tình hình, lập hồ sơ và tiến hành quản lý giám sát chặt chẽ đối với những đối tượng nghi vấn, có nhiều hoạt động chống phá hiện hành. Vận động quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác bảo vệ trị an, phòng gian bảo mật, trấn áp mạnh bọn lưu manh gây rối trật tự an ninh. Tăng cường các biện pháp điều tra canh gác, kiểm soát thường xuyên, tiếp tục đi sâu điều tra một số vụ án trọng điểm.

Trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp, lực lượng bảo vệ nội bộ đã đẩy mạnh nhiều mặt công tác kết hợp với việc ổn định tổ chức, ổn định tình hình lao động sản xuất sau hòa bình. Nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức làm chủ, trách nhiệm bảo vệ cơ quan xí nghiệp, bảo vệ tài sản chung cho mọi cán bộ công nhân viên chức Nhà nước.

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng bộ Công an. Tập III.1967. Tr58



Những thắng lợi trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng của lực lượng Công an Nhân dân Bắc Cạn -Thái Nguyên bảo vệ Chính quyền cách mạng sau hòa bình lập lại (tháng 07/1954) đã góp phần tích cực vào công cuộc ổn định tình hình an ninh và trật tự xã hội. Góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

## I

### **CÔNG AN BẮC CẠN - THÁI NGUYÊN ĐẤU TRANH CHỐNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH CƯỜNG ÉP DÂN DI CƯ**

Sau Hiệp định Giơ -ne-vơ, nước ta tạm chia làm hai miền: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa và là hậu phương vững chắc cho cách mạng miền nam; Miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện thống nhất nước nhà.

Năm 1955 Pháp bắt buộc phải rút toàn bộ quân viễn chinh khỏi Việt Nam. Đế quốc Mĩ từ lâu đã thực hiện âm mưu thay chân Pháp chiếm miền Nam làm thuộc địa kiểu mới và biến đây thành căn cứ quân sự lớn. Chúng đưa khối lượng vũ khí khổng lồ, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Trước hết, bọn chúng ra sức phá hoại việc thi thành các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Chúng tổ chức và điều khiển bọn tay sai tiến hành hàng loạt các hoạt động chống phá cách mạng nước ta. Hoạt động nổi của chúng thời kỳ này là cưỡng ép, lừa phỉnh, dụ dỗ binh lính, viên chức và đồng bào ta di cư vào Nam. Với hoạt động này, chúng hòng làm thay đổi tương quan lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng ở nước ta; nhằm tăng thêm sức mạnh củng cố bộ máy nguy quân, nguy quyền và gây khó khăn cho cách mạng về nhiều mặt. Đó là một âm mưu có tính quy luật phổ biến của bọn đế quốc sau mỗi cuộc chiến tranh bị thất bại. Đế quốc Mĩ và thực dân Pháp đã tạo điều kiện, thời cơ cho các phần tử phản động, giai cấp bóc lột có tội ác với nhân dân đã lộ mặt không thể ở lại dưới chính quyền cách mạng di cư vào Nam để “chạy tội” và tiếp tục chống phá cách mạng lâu dài.

Trong các năm 1954, 1955 bọn phản động tay sai đế quốc đã ráo riết thực hiện các hoạt động lừa phỉnh, dụ dỗ mê hoặc, gây sức ép, gây chiến tranh tâm lý, đe dọa để cưỡng ép dân di cư. Bọn quan thầy đặc biệt chú ý chỉ đạo số có chức sắc trong tôn giáo - nhất là đạo Thiên chúa (Giám mục, Linh mục, Tu sĩ...) thực hiện âm mưu ở những nơi có nhiều người theo đạo. Chúng tung tin “Chúa đã vào Nam”, và lôi kéo một số tên phản động có nhiều tội ác cùng hàng loạt Linh mục, Tu sĩ, giáo dân đã và đang thực hiện di cư vào Nam. Trong số những người đã di cư này, một số tên được địch huấn luyện, đào tạo sử dụng tung

trở lại miền Bắc nhằm thực hiện âm mưu phá hoại gây mất ổn định về an ninh chính trị, cản trở công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Ở tỉnh ta, địch chú ý cưỡng ép, dụ dỗ những viên chức binh lính có quá trình làm việc cho thực dân Pháp, có tội ác với nhân dân. Đối với các Xứ, Họ đạo Thiên chúa, chúng dùng thần quyền để mê hoặc, dụ dỗ giáo dân bằng luận điệu: “Chúa đã vào Nam phải theo chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được đổi linh hồn”, hoặc “Vào Nam là chọn tự do, vào Nam sẽ được chia ruộng đất”... Chúng còn đe dọa: “Sau khi hết hạn di cư Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”... làm cho không ít giáo dân ở địa phương rất hoang mang dao động. Một số nơi giáo dân có biểu hiện chuẩn bị việc di cư như đã phá nhà, bỏ lại tài sản, hoa màu, lúa... Hiện tượng này diễn ra rất phức tạp, nghiêm trọng nhất trong những tháng cuối năm 1954 và đầu năm 1955. Thủ đoạn hoạt động chủ yếu của chúng là cấu kết, thông qua một số tên trong đạo Thiên chúa ở địa phương như tên Mùa, tên Thận, tên Phượng (Đại Từ) để tiến hành tuyên truyền lôi kéo cưỡng ép giáo dân di cư. Chúng tổ chức ở Đồng Tiến (Đồng Hỷ) và Văn Lãng (Đại Từ) được hơn hai trăm người di cư vào Nam. Chúng còn kích động giáo dân, sử dụng bọn tay sai đứng ra yêu cầu Chính quyền cho phép đồng bào giáo dân “di cư vào Nam theo Chúa”.

Công tác đấu tranh chống hoạt động dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam của địch là cuộc đấu tranh chính trị gay go, phức tạp và cấp bách nhất lúc bấy giờ. Lúc đầu do ta nhận thức chưa đầy đủ âm mưu, tính chất của vấn đề này, còn hữu khuynh sợ vi phạm tinh thần Hiệp định Giơ - ne - vơ nên trong đối phó còn lúng túng, bị động. Do đó diễn biến của tình hình dân di cư vẫn rất phức tạp. Chỉ thị số 91/CT ngày 08/09/1954 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ta chỉ rõ: “Việc phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta di cư vào Nam là một cuộc đấu tranh chính trị gay go và cấp bách”<sup>(1)</sup>. Được cấp ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là sự chỉ đạo thường xuyên sát sao của Bộ công an, lực lượng Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã nhanh chóng chuyển biến nhận thức và đạt công tác chống địch cưỡng ép dụ dỗ đồng bào ta di cư vào Nam là nhiệm vụ đột xuất cấp bách hàng đầu. Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ IX (tháng 02/1955) đã nêu: “Phải tích cực đả kích mọi hoạt động hiện hành của địch nhằm phá hoại hòa bình và thống nhất ở nước ta, bọn phản động lừa phỉnh, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam. Đặc biệt cần đánh mạnh vào bọn gián điệp, bọn phản động trong đạo Thiên chúa đang thực hiện cưỡng ép, dụ dỗ đồng bào ta di cư vào Nam; xây dựng và ổn định tình hình trật tự cách mạng”. Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã cử nhiều cán bộ cùng các ngành, các giới xuống tận cơ sở, đi sâu trong quần chúng, nhất là những vùng giáo dân sùng bái, cuồng tín và lạc hậu để tuyên

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng Bộ Công an. Tập III. 1967. Tr.22

truyền giải thích đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ. Cán bộ chú ý đi sâu giải thích rõ chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với những người trước đây đã làm việc cho địch nay cải tà quy chính. Đồng thời, vạch rõ những âm mưu thâm độc của bọn đế quốc và tay sai trong hoạt động cưỡng ép dân di cư. Ta còn giải thích rõ cho đồng bào thấy cảnh bạc đãi, sống bơ vơ, khổ ải của số người mất cảnh giác bị lừa phỉnh đã di cư vào Nam. Từ đó vận động đồng bào không mắc mưu địch, yên tâm ở lại quê hương, làm ăn sinh sống và thờ chúa. Mặt khác, kết hợp phát động quần chúng với công tác trinh sát nắm tình hình, kịp thời phát hiện và kiên quyết trấn áp những tên có nhiều hoạt động tích cực dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư. Đối với số linh mục phản động, bọn tay sai đầu sỏ, ta thường xuyên trinh sát theo dõi chặt mọi diễn biến hoạt động. Trong đó ta đã bắt giữ, tiến hành quản chế, gọi kiểm thảo dẫn đi một số tên có hoạt động cực đoan.

Những tháng cuối năm 1954 đầu 1955 bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa càng tích cực các hoạt động dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam (Xứ Nhã Lộng huyện Phú Bình, Xứ Yên Huy huyện Đại Từ, các họ Linh sơn và Đồng Tiến huyện Đồng Hỷ...). Chúng ra sức tuyên truyền lừa phỉnh, dụ dỗ bằng tổ chức cho bọn tay cốt cán trực tiếp gặp gỡ dụ dỗ, thúc ép giáo dân di cư. Chúng thường cho những tên dụ dỗ được nhiều người di cư. Bọn tay sai đã cho số trẻ em hò hét, con chiên hát xướng làm ồn ào, náo động gây không khí căng thẳng, mất ổn định để nhằm đối phó với các tổ công tác của ta đến vùng giáo dân tập trung đông để tuyên truyền giải thích chính sách gồm lực lượng Tôn giáo vận, Phụ vận. Trước tình hình đó, ta đã khẩn trương lập hồ sơ, kiên quyết bắt giữ, truy tố nhiều tên cầm đầu, chủ mưu.

Trong cuộc đấu tranh chống hoạt động cưỡng ép, dụ dỗ di dân di cư, Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã góp phần quan trọng giành những thắng lợi lớn: Kịp thời ngăn chặn và dập tắt những hiện tượng và vụ việc do âm mưu của bọn phản động gây ra. Vận động quần chúng tự giác đứng lên đấu tranh với âm mưu và hoạt động của bọn phản động, bọn lưu manh côn đồ. Công an đã trấn áp, trừng trị nhiều tên đã tích cực hoạt động chống phá, vận động được nhiều giáo dân, viên chức, binh lính yên tâm ở lại làm ăn sinh sống (một số người đã đi rồi lại quay về). Tình hình dân di cư vào Nam sôi động và phức tạp đã dần lắng xuống, hạn chế được những hậu quả xấu hơn.

Đối phó với hoạt động cưỡng ép dân di cư của địch tuy giành được nhưng kết quả tốt nhưng ta cũng bộc lộ không ít những hạn chế, thiếu sót. Trước hết, không ít người đang còn say xưa với thắng lợi giành được trong cuộc kháng chiến trường kỳ đã chủ quan; và thậm chí còn biểu hiện mất cảnh giác với âm mưu của địch. Nhận thức về âm mưu địch còn thiếu nhạy bén, không đánh giá đúng âm mưu và hoạt động của địch trong tình hình mới. Công tác điều tra nắm địch còn chậm và chưa sát nên đối phó không kịp thời. Có nơi

đã xảy ra việc địch cưỡng ép, dụ dỗ dân di cư một cách công khai, nhưng việc tổ chức đối phó lại chậm, thậm chí hữu khuynh<sup>(1)</sup>.

Những thành công và thiếu sót trong cuộc đấu tranh chống địch hoạt động cưỡng ép, dụ dỗ dân di cư của Công an Nhân dân Bắc Cạn - Thái Nguyên là kinh nghiệm từ thực tế để rèn luyện tư tưởng liên tục tấn công địch, khắc phục tư tưởng nghỉ ngơi, chủ quan mất cảnh giác trong chiến đấu để xây dựng lực lượng Công an trưởng thành.

## II

### **CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP**

Thực dân Pháp hoàn toàn thất bại trong cuộc chiến tranh quân sự xâm lược Đông Dương và buộc phải rút toàn bộ quân viễn chinh về nước. Nhưng âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam của chúng không hề thay đổi. Chúng đã ráo riết tiến hành việc gây cơ sở, cài cắm tay chân ở hầu hết các địa bàn. Chúng đặc biệt chú ý bố trí người vào nội bộ ta trước và trong khi rút quân hoạt động gián điệp theo phương thức chui sâu leo cao để phá ta từ trong ra.

Thực hiện Hiệp định Giơ-Ne-Vơ (ngày 21/07/1954) hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Đồng bào miền Nam vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhân dân cả nước nói chung và nhân dân miền Nam nói riêng phải đương đầu với kẻ thù mới rất thâm độc và tàn bạo thay chân thực dân Pháp là đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ trên thế giới có bộ máy chiến tranh hiện đại, có lực lượng gián điệp tinh báo với nhiều thủ đoạn cực kỳ tinh vi và nham hiểm. Âm mưu của đế quốc Mỹ là tiêu diệt phong trào cách mạng yêu nước của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước hết, chúng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng, lập phòng tuyến làm bàn đạp tấn công ra miền Bắc và thực hiện thôn tính Việt Nam. Thực hiện âm mưu này, chúng tìm mọi cách khôi phục lại địa vị thống trị của giai cấp bóc lột đã bị cách mạng đánh đổ và các thế lực phản động khác, làm cơ sở thực hiện chính sách xâm lược kiểu mới. Đồng thời với hoạt động vũ trang đàn áp phong trào cách mạng, đế quốc Mỹ đã sử dụng bộ máy thống trị và hệ thống điệp viên hoạt động gián điệp rất sâu rộng.

---

<sup>(1)</sup> Đầu tháng 08 năm 1954, lợi dụng ngày lễ trọng ở họ đạo Yên Lãng huyện Đại Từ bọn phản động đã dụ dỗ, lừa phỉnh hàng trăm giáo dân tập trung với danh nghĩa cầu lễ, nhưng thực chất là tập hợp giáo dân gây sức ép với Chính quyền để đòi tự do cư trú, tự do di cư. Chúng đã sử dụng những phần tử xấu và một số giáo dân bị kích động lôi kéo, cưỡng ép quần chúng đưa yêu sách với Chính quyền đòi tự do di cư vào Nam. Ta phát hiện chậm, lại thiếu biện pháp giải quyết thích hợp nên sau sự kiện này đã có hơn hai trăm người di cư vào Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bắc Thái là căn cứ địa cách mạng. Thời kì hòa bình phát triển kinh tế xây dựng chủ nghĩa xã hội, Bắc Thái vẫn giữ vị trí quan trọng về nhiều mặt. Vì vậy, địa bàn Bắc Cạn - Thái Nguyên đã diễn ra đủ các hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản cách mạng khác. Lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái đã tích cực tham gia và giữ vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống các hoạt động của bọn gián điệp, bảo vệ quê hương và đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong trận tuyến thầm lặng nhưng đầy sôi động, quyết liệt này.

Quá trình đấu tranh chống các hoạt động tình báo gián điệp của địch ở địa phương là đấu tranh với những hoạt động: Thu thập tin tức tình báo về quân sự, về tình hình phát triển kinh tế, về đời sống, tư tưởng của cán bộ nhân dân và các hoạt động phá hoại, hoạt động chiến tranh tâm lý... Các hoạt động gián điệp trước hết phục vụ cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc, ở Bắc Thái, nhằm ngăn chặn những hoạt động chi viện của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam ruột thịt. Bọn gián điệp Pháp, Đặc vụ Tưởng chú ý đi sâu điều tra tình hình trong nhân dân về ảnh hưởng củ chúng sau bao nhiêu năm xâm lược Việt Nam. Đồng thời chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tuyên truyền ca ngợi chế độ thời Pháp và sức mạnh của Tưởng; thăm dò thái độ của cách mạng đối với những cơ sở của chúng còn lại ở Việt Nam. Chúng tiếp tục việc cài cắm cơ sở tay chân để hoạt động lâu dài chống phá cách mạng nước ta. Âm mưu này của Pháp thể hiện rõ qua vụ tên LÝ LONG BIÊN ở Bắc Cạn hoạt động tuyên truyền chống chính quyền cách mạng.

*Cuối năm 1957, tại một hiệu may ở thị xã Bắc Cạn xuất hiện một thanh niên lạ đến ở và cùng hành nghề may. Qua kiểm tra người lạ có tên là Lý Long Biên quê ở Phú Thọ. Quản chúng ở đây phát hiện Biên có nhiều hoạt động bất minh. Những kết quả điều tra xác minh thấy Biên có nhiều khả năng được Pháp cài lại miền Bắc hoạt động chống phá cách mạng nước ta lâu dài. Ngày 01/10/1959 lãnh đạo Ty Công an Bắc Cạn đã báo cáo Công an Khu và Bộ đề nghị cho bắt Lý Long Biên để khai thác kết hợp tấn công chính trị, truy tố trước pháp luật. Tháng 12.1959 được cấp trên phê duyệt kế hoạch, Công an Bắc Cạn đã tiến hành bắt Biên. Qua đấu tranh khai thác, biên đã phải thú nhận: Đã nhận làm tay sai cho địch khi còn ở Hải Phòng, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chiến tranh tâm lý, phá hoại việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng sau kháng chiến. Tòa án Nhân dân tỉnh Bắc Cạn đã xử Biên 5 năm tù về tội: Phản tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng có hệ thống. Mãn hạn tù được tha, Biên trở về quê (Phú Thọ) sinh sống.*

Thực tiễn đấu tranh với âm mưu và những hoạt động của bọn gián điệp (sau 1954) cho thấy một số người có quá khứ làm việc cho địch có biểu hiện hoạt động phù hợp với phương thức của bọn tình báo gián điệp, bọn Đặc vụ, nghi được địch cài lại. Trước tình hình đó Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên tổ chức thu thập các nguồn tin, tài liệu, tiến hành xác minh, củng cố hồ sơ các đối tượng. Đối chiếu vận dụng tiêu chuẩn đã lập một chuyên án hệ gián điệp (ZT.11) và 41 HN tính chất hoạt động gián điệp, 20 HN hệ Đặc vụ. Quá trình xác lập và đấu tranh với các HN (từ 1955-1965) đã có nhiều cố gắng, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ, phối hợp chặt chẽ với Công an các tỉnh bạn, xác minh kết luận nhiều căn cứ HN và vấn đề mấu chốt của HN nhưng chưa có đối tượng nào đủ cơ sở kết luận là gián điệp. Các HN hạ xuống diện ST hoặc xử lý bằng pháp luật<sup>(1)</sup>.

Riêng với chuyên án ZT.11 sau khi lập án Công an Thái Nguyên đã tổ chức công tác trinh sát, xác minh và đấu tranh kết luận: Các đối tượng trong chuyên án không có hoạt động gián điệp. Chúng là những phần tử bất mãn, phản tuyên truyền kích động xấu. Chuyên án kết thúc và kết luận là lập án sai. Kết quả đấu tranh chuyên án này đã cho bài học sâu sắc về nghiệp vụ công tác phản gián<sup>(2)</sup>.

Từ năm 1959 Đảng và Chính phủ ta tổ chức đón nhận đồng bào Việt Kiều hồi hương tham gia xây dựng đất nước. Bắc Thái là một trong những địa bàn có số bà con Việt Kiều đến định cư đông. Tháng 12/ 1959 (chuyên thứ nhất) đến đầu năm 1963 (chuyên thứ 72) Bắc Thái tiếp nhận 2.030 người từ Thái Lan, tân thế giới, Tân đảo hồi hương về. Theo phân bố dân cư bà con Việt kiều sống rải rác ở các huyện thị xã Thái Nguyên và một số thị trấn của huyện. Đối phó với âm mưu này, Ngay từ chuyển đầu tiếp nhận người hồi hương, ngoài việc đón tiếp bố trí nơi ăn, ở, việc làm, lực lượng công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã chủ động tổ chức mạng lưới cơ sở, bố trí trính sát bám sát địa bàn thường xuyên nắm tình hình mọi mặt . Qua công tác nắm tình hình Công an phát hiện một số người có nhiều biểu hiện nghi vấn trong đi lại quan hệ, gửi thư, nhận quà, sinh hoạt kinh tế, đề nghị đổi nơi ở, việc làm...có nhiều khả năng được địch tung về hoạt động gián điệp. Được sự chỉ đạo của Bộ, Ty Công an Thái Nguyên - Bắc Cạn đã tiến hành tổng hợp phân tích toàn bộ các nguồn tin tài liệu về số Việt Kiều hồi hương về địa phương, tiến hành củng cố hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn HN đã xác lập 12 HN cá nhân. Quá trình xác minh HN đã kết luận nhiều vấn đề quan trọng và hạn chế nhiều hoạt động của các đối tượng HN. Với các phong trào quần

---

<sup>(1)</sup> Bắt truy tố 3 tên: Lý Long Biên – HN gián điệp; Vòng Diu Năm và Vòng Chính Đức – HN đặc vụ. Bắt TTGDCT 4 tên: Hối, sừ, Dụ, Chí. Riêng tên Chí sau khi hết hạn cải tạo được tha về địa phương đã có nhiều hoạt động nghi vấn trở lại nên tháng 08/1955 ta bắt lần 2 giam 4 tháng. Bắt trao trả Trung Quốc 1 tên vượt biên trái phép: Hoàng Lộ. Đẩy đuổi khỏi địa phương 4 tên: Nghiệp, Minh, Mít, Lư. Quản chế tại địa phương tên Hoàng Nhất Choóng- đặc vụ.

<sup>(2)</sup> Hồ sơ NV.387- P/61. Số lưu trữ 38 – PV 27- CA Bắc Thái.

chúng mạnh mẽ như: “Ba không”, “Ba phòng”, “Bảo vệ trị an”, “Bảo mật phòng gian”, củng cố vùng xung yếu....kết hợp kiên trì vận động giáo dục với việc tấn công chính trị của ta nên tư tưởng và hành động của một số đối tượng đã có chuyển biến nhất định. Các đợt xe duyệt hạ xuống diện ST. Có trường hợp đẩy lên chuyên án để tiến hành các biện pháp trinh sát một cách tích cực, khẩn trương rút ngắn thời gian đấu tranh, nhằm làm rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của chúng qua phương thức này<sup>(3)</sup>.

*Giữa năm 1961, Bộ Công an phát hiện trường hợp Việt Kiều Trần Quang V. cư trú ở phố Đội Cấn thị xã Thái Nguyên: Khi ở Thái Lan V. đã có nhiều hoạt động nghi vấn, có liên quan đến một tổ chức chính trị. Trong thời kỳ kháng chiến, ở Hải Phòng trước khi di cư sang Thái Lan V. đã làm chỉ điểm cho Pháp. Được hướng dẫn của Cục nghiệp vụ - Bộ Công an, từ ngày 18 tháng 06 năm 1961 Công an Thái Nguyên phối hợp xác minh những hoạt động của V. trong thời kỳ sống ở Hải Phòng và lí do, hoàn cảnh di cư sang Thái Lan. Đặc biệt là việc khai lý lịch giả khi làm thủ tục hồi hương. Kết hợp tài liệu xác minh tháng 10 năm 1961 Công an Thái Nguyên quyết định lập chuyên án đấu tranh đối với Trần Quang V. Lãnh đạo chuyên án có đồng chí Phó ty, đồng chí Trưởng phòng Bảo vệ chính trị và 3 trinh sát tham gia chuyên án. Quá trình đấu tranh chuyên án các trinh sát sử dụng đặc tình tiếp cận đối tượng đã phát huy kết quả tốt. Đấu tranh chuyên án còn sử dụng lực lượng trinh sát ngoại tuyến, kĩ thuật nghiệp vụ II. Sau 5 năm đấu tranh chuyên án, ngày 15 tháng 10 năm 1966, Ban lãnh đạo chuyên án họp đánh giá, phân tích toàn bộ những tài liệu thu được và quyết định kết thúc chuyên án. (Việc chọn phương án kết thúc được bàn tính rất thận trọng và đã thống nhất một kế hoạch thích hợp để kết thúc. Có Công an Hải Phòng phối hợp thực hiện phá án).*

*Trinh sát được cử về phối hợp với Công an Hải Phòng từ ngày 18 tháng 11 năm 1966. Hôm sau Công an Hải Phòng gọi V. về công an huyện Kiến Thụy để hỏi một số vấn đề. Đây là cách làm nhằm cho đối tượng lạc hướng đối phó với Công an. Với nội dung và kết quả khai thác V. tại Hải Phòng, Ban lãnh đạo chuyên án quyết định bí mật đưa V. về Thái Nguyên và xét hỏi tiếp những vấn đề nghiệp vụ cần làm rõ (lí do hồi hương, các hoạt động cụ thể trong thời gian sống ở đất Thái Lan). Ngày 10 tháng 05 năm 1967 Trần Quang V. được tha.*

*Chuyên án ZĐ.33 kết thúc.*

---

<sup>(3)</sup> Hồ sơ AK.21 (ZĐ.33). Số lưu trữ 56y. PV27 - CA Bắc Thái.

*Tháng 07 năm 1967 Ban lãnh đạo chuyên án tổ chức rút kinh nghiệm quá trình đấu tranh chuyên án đã kết luận: “Đối tượng chưa có hoạt động gián điệp, nhưng cũng cho thấy cần nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động đối phó với âm mưu phương thức của địch qua hoạt động này. Việc xác lập và tổ chức đấu tranh chuyên án là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết. Cũng qua đấu tranh chuyên án, chúng ta càng có thêm những kinh nghiệm quý báu trong công tác đấu tranh với loại đối tượng gián điệp trong Việt kiều hồi hương. Thành công của chuyên án trước hết phải nói đến thành công của công tác DT, kể cả DT nội tuyến và DT trại giam. Đặc biệt là sử dụng DT của Công an Hải phòng. Ngoài ra, việc sử dụng đồng bộ, hợp lý các biện pháp nghiệp vụ như ngoại tuyến, kỹ thuật nghiệp vụ II, đấu tranh công khai trực diện là cần thiết và phát huy kết quả tốt. Hơn nữa việc phối hợp chặt chẽ, ăn ý giữa Công an Bắc Thái với Công an Hải Phòng, nhất là sự chỉ đạo sát sao kịp thời của Bộ Công an từ khi lập án, quá trình đấu tranh và kết thúc chuyên án đã góp phần quan trọng vào sự thành công của chuyên án”.*

Từ ngày 08 tháng 02 năm 1965 đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Chúng đã liều lĩnh dùng không quân, hải quân đánh phá một số vùng trọng điểm trên miền Bắc nước ta. Miền Bắc chuyển sang tình trạng có chiến tranh, mọi hoạt động đã chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến. Đặc biệt là giai đoạn Mỹ tổ chức đánh phá có tính hủy diệt, tập kích phá hoại bằng máy bay B52, F.111. Trong chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, đế quốc Mỹ đã trút hàng ngàn tấn bom đạn, đánh phá nhiều mục tiêu quan trọng về an ninh - quốc phòng và cả các ga xe lửa, cầu đường, bệnh viện, trường học, chợ...của tỉnh ta. Thời kì này chúng chỉ đạo bọn gián điệp tăng cường các hoạt động thu thập mọi tin tức tình báo phục vụ cho không quân bắn phá hoặc tung các toán gián điệp biệt kích hoạt động phá hoại. Ở tỉnh ta, địch tập trung đánh phá Khu Gang Thép Thái Nguyên, Nhà máy Điện, Cầu Gia Bảy, Cầu Đa Phúc, Đập Thác Huống, các ga Lưu Xá, Lương Sơn trên tuyến đường sắt v.v...Chúng đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý (tuyên truyền di tụy, thả truyền đơn, hàng tâm lý, bạc giả) hòng phá hoại lý tưởng cách mạng, làm lung lạc tinh thần quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của nhân dân ta.

Đấu tranh với địch trên mặt trận bảo đảm an ninh quốc gia, trong công tác chống gián điệp, lực lượng Công an đã kịp thời chuyển hướng nội dung, phương pháp cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Quyết tâm làm thất bại mọi âm mưu và phương thức hoạt động của địch, thông qua các phong trào “Bảo vệ trị an - Xây dựng xã, phố vững mạnh”, phong trào “Bảo mật phòng gian - xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn”. Nhằm góp phần làm thất bại âm mưu phá hoại miền Bắc của địch, phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Đảng



bộ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Tiêu biểu là tiêu diệt và bắt gọn toán gián điệp biệt kích hỗn hợp của đế quốc Mỹ nhảy dù xuống thị trấn Phủ Thông (Bạch Thông) ngày 04 tháng 09 năm 1963, góp phần đánh bại ngay từ bước đầu những hoạt động thực hiện âm mưu “Bắc tiến” của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Qua vụ gián điệp biệt kích nhảy dù này<sup>(1)</sup>, càng chứng tỏ âm mưu thâm độc, xảo quyệt và những hoạt động liêu lĩnh, trắng trợn của đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai trong chiến tranh gián điệp nói chung và gián điệp biệt kích nói riêng để phá hoại cách mạng nước ta. Chúng đặc biệt chú ý sử dụng bọn tay sai của Pháp cũ, những phần tử lưu manh côn đồ, người dân tộc thiểu số ở miền Bắc di cư vào Nam sau 1954.

Cuộc chiến đấu tiêu diệt toán gián điệp biệt kích nhảy dù cho ta thấy: Nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, có phương án cụ thể, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng là công việc rất quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng chống gián điệp biệt kích.

*Hồi 21 giờ 55 phút ngày 04 tháng 9 năm 1963, nhân dân thị trấn Phủ Thông huyện Bạch Thông đang họp thì một máy bay lạ bay rất thấp từ hướng Đông - Bắc sang hướng Tây - Nam, đến khu vực Đèo Giàng máy bay nhấp nháy đèn xanh đỏ và hạ dần độ cao xuống rất thấp. Dưới ánh trăng sáng mọi người đều thấy rõ máy bay đang thả dù người và dù hàng xuống.*

*Hiện tượng trên được phát hiện. Theo phương án phòng chống gián điệp biệt kích nhảy dù đã được xây dựng từ trước, cán bộ và nhân dân địa phương kịp thời điện báo về ban chỉ đạo tỉnh yêu cầu chi viện lực lượng và báo động triển khai lực lượng bao vây truy lùng bọn gián điệp biệt kích. Nhận được tin, Ban chỉ đạo phương án phòng chống gián điệp biệt kích hội ý và triển khai lực lượng chi viện của tỉnh kịp thời đến khu vực địch nhảy dù (2 tiểu đội của Ty Công an, 1 trung đội của Công an Nhân dân vũ trang cùng một số bộ phận cần thiết của Ty Công an và các ngành).*

*Địch nhảy dù xuống ngã 3 cánh đồng thị trấn Phủ Thông. Các lực lượng tham gia vây lùng theo phương án được biên chế thành tổ, nhanh chóng hình thành thế trận chiến đấu: Tập trung lực lượng vũ khí vây chặt, truy kích mạnh ở những chốt, những điểm, tuyến đường xung yếu, những nơi địch có thể ẩn náu, trốn chạy qua như khu Đồn Điện, Nà Xe, Khuổi Po, Cầu Nà Hoan, Pủ Phan...Đồng chí Hoàng Khải Giáp - Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ty Công an*

---

<sup>(1)</sup> Hồ sơ CP 83. Số lưu trữ 71x. PV27 – Công an Bắc Thái.

*Bắc Cạn trong ban chỉ đạo phương án trực tiếp đến khu vực địch nhảy dù chỉ đạo tác chiến.*

*Toán gián điệp biệt kích vừa mới xuống tiếp đất chưa kịp liên lạc với nhau, có tên còn chưa xuống tới đất đã bị các lực lượng của ta vây chặt và tấn công làm cho chúng chạy tản mạn khắp vùng.*

*Sau 64 giờ, toán gián điệp biệt kích hỗn hợp (6 tên) với các trang bị vũ khí quân trang đã bị tiêu diệt 2 tên, 4 tên bị bắt, thu đầy đủ quân trang, vũ khí của chúng. Bốn tên gián điệp biệt kích bị bắt đều cúi đầu thú nhận tội ác và khai báo đầy đủ quá trình phản bội Tổ quốc làm tay sai cho địch, hoạt động phá hoại công cuộc cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Nhiệm vụ của toán gián điệp biệt kích này là: Hoạt động chiến tranh tâm lý, lôi kéo tập hợp những phần tử bất mãn, bọn tề nguỵ, phi và những tên trong các đảng phái phản động cũ thành tổ chức phản động. Khi đủ mạnh và có thời cơ sẽ tiến hành võ trang hoạt động phá hoại, ám sát cán bộ, tiến tới lật đổ chính quyền ta từ cơ sở.*

*Trong 2 ngày 14 và 15 tháng 12 năm 1963, Tòa án Quân sự Quân khu Việt Bắc đã xử công khai trừng trị tội ác của bọn phản nước hại dân: Tòa tuyên án: Mã Văn Ban - Tử hình. Nông Văn Hnh -15 năm tù giam. Lý A Nhi -10 năm tù giam và Đàm Văn Ngô -7 năm tù. Ngày 10 tháng 04 năm 1964 bản án đối với Mã Văn Ban được thi hành tại phố Nà Mày thị xã Bắc Cạn.*

Mỹ và nguỵ quyền bị thiệt hại nặng nề trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam tết Mậu Thân 1968 và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Ngày 31 tháng 03 năm 1968 tổng thống Mĩ Giôn - xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Miền Bắc đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ. Nhưng để cứu vãn tình thế và thực hiện âm mưu lâu dài, đế quốc Mĩ càng đẩy mạnh các hoạt động gián điệp đối với miền Bắc nước ta ở quy mô, mức độ cao hơn và với những phương thức tinh vi hơn. Đồng thời chúng đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, xuyên tạc sự thật, gây chia rẽ nội bộ, gieo mồi hoài nghi trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta. Những năm 1968 - 1969, đế quốc Mĩ có những chuyển đổi về phương thức và thủ đoạn hoạt động gián điệp, tình báo ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta. Chúng đẩy mạnh việc tuyển chọn, huấn luyện trong số những tên chiêu hồi, những người bị chúng bắt làm tù binh, số đào binh lạc ngũ... để qua con đường công khai hợp pháp và bất hợp pháp tung ra vùng giải phóng và miền Bắc nhằm thực hiện chui sâu leo cao trong nội bộ ta chống phá về lâu dài.



Tang vật vụ gián điệp biệt kích nhảy dù xuống  
thị trấn Phú Thông huyện Bạch Thông - Bắc Cạn  
ngày 04 tháng 09 năm 1963

Ngày 13 tháng 03 năm 1967 Trung ương Đảng ra chỉ thị số 145-CT/TW về việc tăng cường giữ vững an ninh chính trị ở miền Bắc trong bước leo thang mới của đế quốc Mỹ. Chỉ thị nêu rõ: “Phục vụ tốt việc tăng cường sự đoàn kết nhất trí và nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Nghiêm ngặt bảo vệ bí mật Nhà nước, tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động của bọn gián điệp trong tình hình mới”<sup>(1)</sup>.

Chấp hành Chỉ thị của Trung ương và Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 23 về đấu tranh chống hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch; Công an Nhân dân Bắc Thái đã chú ý tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, nhân dân làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu, phương thức hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Công tác này được gắn vào nội dung cuộc phát động phong trào “Bảo mật phòng gian” ở các cơ quan xí nghiệp và phong trào “Bảo vệ trị an” ở ngoài xã hội. Do đó, đã ngăn chặn và làm thất bại các âm mưu và hoạt động của địch trên địa bàn toàn tỉnh. Từ năm 1967 đến 1969, Công an Bắc Thái đã thường xuyên đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh - trật tự với những nội dung và biện pháp thích hợp. Đưa công tác phát hiện và đấu tranh với các phương thức thủ đoạn hoạt động chiến tranh tâm lý của địch lên một bước mới cao hơn. Những tác động ảnh hưởng của chiến tranh tâm lý của địch trong nhân dân đã giảm đi rất nhiều. Các lực lượng Công an đã tích cực bám địa bàn, đi sâu trong quần chúng, kịp thời phát hiện và tổ chức điều tra xác minh kết luận những tin thất thiệt, những truyền đơn khẩu hiệu phản động. Phát hiện những phần tử xấu lén lút nghe đài địch và có biện pháp ngăn chặn, xử lý để hạn chế những ảnh hưởng xấu. Phong trào quần chúng tham gia chống hoạt động gián điệp được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp sát sao của các cấp ủy Đảng, sự hướng dẫn của lực lượng Công an Nhân dân, nhiều truyền đơn hàng tâm lý, bạc giả của địch được quần chúng - nhất là các em học sinh tích cực tìm nhặt nộp cho chính quyền hoặc tự thiêu hủy. Quần chúng đã phát hiện nhiều luận điệu và tin xấu cung cấp cho Công an điều tra kết luận. Những người lén lút nghe đài địch đã bị quần chúng phát hiện tố giác, Công an gọi kiểm thảo cảnh cáo. Và có trường hợp đưa ra kiểm điểm trước quần chúng. Đặc biệt là nhân dân đã phát hiện một số người đi bộ đội vào Nam chiến đấu bị địch bắt không chế, mua chuộc đã nhận làm việc cho chúng. Sau khi được huấn luyện, giao nhiệm vụ, địch đã tung họ ra miền Bắc hoạt động gián điệp (loại P.86). Công an Bắc Thái tiến hành điều tra, xác minh đã xác lập 4 HN gián điệp (P.86) với đối tượng có nhiều hoạt động nổi nghi vấn <sup>(1)</sup>. Trong công tác đấu tranh xác minh HN, ngay từ đầu đã chú ý bố trí ĐT

---

<sup>(1)</sup> Văn kiện Đảng. Viện NCKHCA- Bộ Nội vụ. 1978. Tập VI. Tr33

<sup>(1)</sup> Hồ sơ số AK.55 và AK.56 lập ngày 10-02-1972

Hồ sơ số AK.57 và AK.58 lập ngày 7-03-1972

giám sát phát hiện những hoạt động nghi vấn của từng đối tượng. Quá trình đấu tranh xác minh từng HN đã làm rõ và kết luận các vấn đề mâu chốt. Kết thúc các HN này ta đều xét hỏi đấu tranh công khai, tấn công chính trị vô hiệu hóa các đối tượng.

Sang năm 1971, phát hiện Nguyễn Hồng T. và Thái Văn Kh. (trong số những quân nhân đào binh lạc ngũ đã trở về địa phương) bị địch bắt, chụp ảnh in lên truyền đơn rải ở miền Bắc. kết hợp giữa tài liệu do Bộ Công an cung cấp và kết quả điều tra ở địa phương về những hoạt động nghi vấn của chúng, HN gián điệp (P.86) được Công an Bắc Thái lập, và bố trí công tác trinh sát theo dõi chặt chẽ. Những đối tượng P.86 khác ta cũng lập hồ sơ cá nhân theo dõi riêng và tổ chức công tác trinh sát thường xuyên. Quá trình theo dõi điều tra, xác minh ta chưa phát hiện các đối tượng này có hoạt động gián điệp. Nhưng do tính chất và đặc điểm hoạt động của loại đối tượng này nên ta đã gọi hỏi tấn công chính trị, vô hiệu hóa rồi đưa vào diện quản lý thường xuyên.

Qua khai thác loại đối tượng này cho thấy: Sau khi huấn luyện giao nhiệm vụ, địch cho máy bay thả xuống vùng giải phóng, chúng xâm nhập sâu bằng đường bộ vào hậu phương miền Bắc núp dưới danh nghĩa “đào binh lạc ngũ” trở về. Nhiệm vụ chủ yếu chúng được giao là: Điều tra tình hình hoạt động quân sự của ta, đặc biệt là việc vận chuyển quân sự vào chiến trường miền Nam; tìm hiểu những kế hoạch phát triển kinh tế lớn ở miền Bắc; những khó khăn về đời sống của cán bộ nhân dân. Quan sát chụp ảnh những nơi có cơ quan kho tàng quan trọng. Mua chuộc lôi kéo bộ đội, cán bộ của ta chiều hồi địch. Móc nối liên lạc, gây cơ sở hoạt động lâu dài. Chúng chú ý xâm nhập vào nội bộ hoạt động chiến tranh tâm lý, gieo rắc tư tưởng hoài nghi, thiếu tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với Đảng và Chính phủ ta.

Đế quốc Mỹ tiếp tục thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam và trong cuộc đánh phá miền Bắc lần thứ 2. Ngày 27 tháng 01 năm 1973 Mỹ phải kí hiệp định Paris “chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam”. Nhưng với bản chất xâm lược và hiếu chiến, Mỹ không thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản của hiệp định họ đã kí. Chúng càng đẩy mạnh hoạt động củng cố duy trì bộ máy ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam và tăng cường hơn nữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”; ráo riết đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, tung điệp viên ra miền Bắc hoạt động chiến tranh tâm lý - diễn biến hòa bình và thực hiện phá hoại.

Một vấn đề mới trong hoạt động gián điệp của đế quốc Mỹ và bọn tay sai là lợi dụng nội dung hiệp định Paris (trao trả tù binh) để thực hiện âm mưu hoạt động gián điệp. Chúng đã gấp rút tiến hành việc huấn luyện, giao nhiệm vụ cài cơ sở điệp viên trà trộn trong số người được trao trả để đưa ra miền Bắc hoạt động gián điệp, nhằm chống phá cách mạng nước ta lâu dài và phá từ trong nội bộ ra. Tỉnh ta có hàng trăm người được trao trả theo danh nghĩa “Bộ đội chiến thắng trở về” (T.72). Phần lớn số này sau khi về địa phương

đã phát huy bản chất tốt đẹp của người chiến sĩ cách mạng, được địa phương đón tiếp ân cần, chu đáo đã phần khởi làm ăn sinh sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Một số ít có biểu hiện hoạt động nghi vấn chính trị. Xuất phát từ tính chất và đặc điểm của cuộc đấu tranh với phương thức, thủ đoạn hoạt động của bọn gián điệp. Lực lượng Công an đã chủ động việc điều tra theo dõi, kịp thời phát hiện mọi di biến động bất minh của từng đối tượng.

Lực lượng trinh sát bảo vệ chính trị tập trung mũi nhọn vào loại đối tượng P.86 và đã cùng Ban bảo vệ - bộ chỉ huy Quân sự tỉnh lên danh sách, củng cố tài liệu phân loại 1.429 trường hợp bộ đội đào binh lạc ngũ và 103 “Bộ đội chiến thắng trở về” ra an dưỡng, học tập, chữa bệnh ở địa phương. Trong số đó đã tiến hành xác minh kết luận rõ 86 trường hợp gồm số có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trở lại quân ngũ (25), vào học tập làm việc trong các cơ quan Nhà nước (11), đang lao động bắt buộc (20), và lao động sản xuất tại địa phương (30). Ngoài ra còn phát hiện 73 trường hợp có những vấn đề nghi vấn nhưng chưa đủ cơ sở kết luận phải tiếp tục điều tra thêm.

**Vấn đề người trung Quốc và chuyên gia Trung Quốc ở Bắc Thái:** Từ năm 1955 đến năm 1975 có 171 người Trung Quốc vượt biên trái phép vào tỉnh ta, đã bắt khai thác rồi trao trả bạn 157 người<sup>(1)</sup>. Hàng năm số người Trung Quốc vượt biên trái phép vào tỉnh ta càng tăng, nhất là sau thời kì “cách mạng văn hóa” ở Trung Quốc (năm 1968= 22 người, năm 1969 = 40 người, năm 1970 = 41 người...). Họ thường ẩn náu sinh sống ở những vùng rừng núi hẻo lánh, giáp danh như Ngân Sơn, Chợ Rã, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình... Ở những nơi này họ dễ lẩn tránh sự phát hiện, kiểm tra bắt giữ của ta. Công tác điều tra nắm tình hình và khai thác số người đã bị bắt thấy loại đối tượng này có rất nhiều phức tạp. Về thành phần số đông là phần tử xấu, con cái địa chủ giai cấp bóc lột, đối tượng phạm tội, trốn cải tạo, hoàn cảnh nội bộ gia đình có mâu thuẫn... Có người đã bị bắt tới 2,3 lần và đã trao trả bạn sau lại thấy xuất hiện ở địa phương. Ở tỉnh ta họ đã có những hoạt động gây chia rẽ giữa các dân tộc, dò la tin tức, nhất là về tình hình quân sự, lén lút điều tra tình hình địa lý, dân cư và tích cực tuyên truyền tư tưởng “Cách mạng văn hóa” trong nội bộ nhân dân địa phương, phá tình đoàn kết giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là quan hệ Việt Nam - Liên Xô. Luận điệu tuyên truyền của họ: Đường lối đấu tranh ngoại giao của Đảng ta là nghe theo Liên Xô, theo chủ nghĩa “xét lại” làm cho một bộ phận quần chúng - chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số ngờ vực, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều tên đã khai man lý lịch, móc nối vào những người thân quen là cán bộ đảng viên của ta đang công tác làm chỗ dựa hoặc xin vào cơ quan, nông trường hoạt động.

---

<sup>(1)</sup> Hồ sơ lưu các báo cáo tổng kết năm. PV.11- CA Bắc Thái.

Diễn hình là tên Hoàng Văn Sao - đối tượng vượt biên trái phép vào tỉnh ta năm 1969, sống lén lút ở Võ Nhai. Hoàng Văn Sao đã lập ra tổ chức phản động “Đảng Trung dân cứu nước”<sup>(2)</sup>. Chúng hoạt động thông qua việc đi lại thăm hỏi, tụ tập nhau để họp bàn phương hướng hoạt động, bình luận về tình hình thời cuộc, xuyên tạc nói xấu về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Ngày 01 tháng 09 năm 1973 ta xác lập chuyên án đấu tranh (lấy bí số Đ.773) và tổ chức công tác điều tra, đấu tranh khám phá tổ chức phản động này. Ngày 30 tháng 11 năm 1974 kết thúc chuyên án<sup>(3)</sup>.

Hoạt động của chuyên gia, bộ đội Trung Quốc sang Việt Nam giúp xây dựng Khu công nghiệp Gang thép, các công trình quốc phòng, làm đường ở tỉnh ta cũng có nhiều diễn biến rất phức tạp. Tại những nơi họ ở và làm việc bình thường xảy ra luận điệu phản tuyên truyền, khẩu hiệu đả kích cán bộ, đả kích lãnh tụ Đảng ta. Có biểu hiện về lấn công, gây lộn mất đoàn kết không chấp hành nội quy cơ quan, an toàn lao động và quản lý hộ khẩu hộ tịch. Riêng Khu gang thép Thái Nguyên thời kì khởi công xây dựng đã xảy ra 72 vụ hỏng máy móc, đổ xe, tai nạn. Trong đó có 11 vụ có vấn đề nghi vấn chính trị. Công an Thái Nguyên đã cùng trình sát bảo vệ kinh tế Công an Khu Tự trị Việt Bắc phối hợp điều tra kết luận 11 vụ, xử lý 1 vụ, xa thải 19 người, cảnh cáo 11, lập 1 chuyên án<sup>(4)</sup>

Công tác Công an đã kết hợp tuyên truyền giáo dục về tinh thần cảnh giác cách mạng với phổ biến về âm mưu phương thức hoạt động của địch chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết anh em giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc, cũng như các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. Đồng thời giúp cơ quan xây dựng nội quy bảo vệ, quy tắc an toàn lao động và làm công tác thuần khiết nội bộ. Chủ động có kế hoạch đối phó khéo léo, thích hợp nên nội bộ các cơ quan được bảo vệ an toàn đảm bảo tiến độ thi công, bảo vệ được tình đoàn kết anh em Trung - Việt. Bảo vệ khối đoàn kết các nước xã hội chủ nghĩa đang giúp Việt Nam chống Mĩ và xây dựng Tổ quốc.

---

<sup>(2)</sup> Hồ sơ VA.70 (Đ.773) số lưu trữ 81y PV 27 - CA Bắc Thái

<sup>(3)</sup> Bắt Hoàng Văn Sao truy tố trước pháp luật. Đồng bọn của Sao bị bắt, kiểm thảo cảnh cáo tha. Trong đó có tên Pị ta bắt khai thác rồi trao trả bạn. (Pị tức Chung, con địa chủ ở Trung Quốc, năm 1968 vượt biên trái phép đến sống ở Võ Nhai. Pị tìm đến ông Châm nhận là bố đẻ, ông Châm tin Pị là con mình vì ông mất đứa con lúc nó 5 tuổi, nay cũng khoảng tuổi Pị và trước đây còn có tin là con ông bị mang sang Trung Quốc bán. Công an Bắc Thái tiến hành xác minh và kết luận: Pị không phải là con đẻ của ông Châm, mà Pị đã tạo ra vỏ bọc sau khi vượt biên trái phép vào Việt Nam.

<sup>(4)</sup> Hồ sơ AK.07 (L.600) số lưu trữ 18y. PV27 CA Bắc Thái.

### III

## CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN ĐỘNG

### 1. Chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa:

Đạo Thiên chúa có đầu tiên trong tỉnh ta ở xóm Thác Đạo xã Nhã Lộng huyện Phú Bình năm 1800<sup>(1)</sup>. Nay đạo Thiên chúa ở Bắc Thái phát triển có 4 xứ, gồm 32 họ lẻ<sup>(+)</sup>. Bắc Thái từ lâu đã là một trong những nơi được Giáo hội chú ý tập trung củng cố phát triển sự đạo. Từ khi hình thành đến nay, Giáo hội đã đổi cử 43 linh mục, Thày già (có 10 linh mục là người nước ngoài). Trong kháng chiến còn có 12 Linh mục ở các tỉnh khác tản cư đến hành đạo. Giáo dân chiếm 1,71% dân số toàn tỉnh. Không có xã, thị trấn toàn giáo dân (toàn tng), nhưng có xóm toàn tông là Đồng Cả và Xuân Đài huyện Đại Từ, Ngọc Lâm huyện Đồng Hỷ và xóm Náng huyện Phú Bình. Họ là người lao động từ 19 tỉnh, thành miền xuôi hội tụ về đây làm ăn sinh sống và hành đạo. Số giáo dân lạc hậu, sùng bái, cuồng tín vì chúa còn khá phổ biến. Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã triệt để lợi dụng đặc điểm này để tiến hành các hoạt động phá hoại (chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, tổ chức nhen nhóm phản động...) nhằm kích động bọn phản động, phần tử xấu nổi dậy hoạt động chống phá cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã phản tuyên truyền chống phá các chính sách, kim hãm tư tưởng giác ngộ cách mạng của giáo dân. Chúng ngăn cấm giáo dân tham gia các hoạt động xã hội, tạo mọi cách lôi kéo tranh giành quần chúng, tập hợp lực lượng là chỗ dựa chính trị đấu tranh với ta lâu dài.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các cha cố, thầy tu được chính quyền thực dân và các thế lực phản động giúp đỡ tạo mọi điều kiện để phát triển đạo. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở

---

<sup>(1)</sup> Đạo Thiên chúa ở Bắc Thái thuộc Tòa Giám mục Bắc Ninh năm 1883- thuộc dòng Đa – Minh gốc Tây Ban Nha. Trước đây do các Giám mục người Tây Ban Nha cai quản.

<sup>(+)</sup> 4 xứ là: Xứ Nhã Lộng - thành lập năm 1870; Xứ thị xã Thái Nguyên - thành lập năm 1905; xứ Yên Huy Huyện Đại Từ - thành lập năm 1920; Xứ Gò Pháo- thành lập năm 1924.



địa phương, cầm đầu là những Linh mục phản động đã ra sức hoạt động chống phá cách mạng, phát triển đạo và bóc lột giáo dân rất nặng nề. Các Linh mục (Chiêu, Đốc, Quảng và tên Tu sĩ Cử) được Pháp giúp đỡ, trang bị vũ khí đã tổ chức ra “Trung dũng đoàn”, “Thanh niên công giáo chống cộng”, “Hội vườn đào”. Các tổ chức này thường xuyên luyện tập quân sự, danh nghĩa tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng nhưng thực chất là bí mật dò la tin tức, lùng bắt hoặc chỉ điểm cho giặc Pháp bắt giữ cán bộ của ta đến hoạt động và còn ngăn chặn những ảnh hưởng tích cực của cách mạng vào nhân dân vùng giáo. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã dựa vào thần quyền giáo lý tiến hành hàng loạt những hoạt động chống phá ta trên nhiều lĩnh vực, dưới mọi hình thức, khi ngấm ngấm, lúc công khai trắng trợn như: Phản tuyên truyền đề cao thực dân đế quốc và bọn tay sai, tổ chức diễn kịch đề đả kích chế độ ta. Chúng tìm mọi cách đưa tay chân vào để nắm các đoàn thể quần chúng ở cơ sở. Chúng tổ chức ép buộc giáo dân chống lại lệnh tiêu thổ kháng chiến, chống chính sách dân công, quân sự, đóng góp cho kháng chiến v.v... Nghiêm trọng hơn, khi thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc, chúng tập trung giáo dân kéo cờ trắng ra hàng, đưa người vào vùng tề àm cơ sở cho bọn gián điệp ẩn nấp hoạt động, cho tay chân tiến hành dò la tin tức và chỉ điểm cho giặc. Trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa phát triển kinh tế, chúng chống phá việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở vùng Thiên chúa giáo, chống phá phong trào hợp tác hóa nông nghiệp... Những hoạt động của bọn phản cách mạng lợi dụng đạo Thiên chúa thể hiện rõ từ cực đoan công khai chuyển dần theo xu hướng “thích nghi thời đại” ; điển hình là linh mục Chiêu - ở xứ Gò Pháo xã Phúc Trìu và Tu sĩ Sơ - ở xứ Yên Huy huyện Đại Từ.

Quán triệt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo: “Tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng”. Trong đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Công an nhân dân Bắc Thái không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động giáo dân thực hiện “Yêu nước - Kính chúa”, một lòng một dạ theo Đảng, nghiêm chỉnh phục tùng Chính quyền, tích cực tham gia đóng góp cho cách mạng. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng

cuộc sống mới, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương đất nước. Đồng thời trấn áp mạnh bọn phản động tay sai địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Hơn 20 năm đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái đã giành nhiều thắng lợi và có những kinh nghiệm, bài học về công tác nghiệp vụ. Tình hình an ninh - trật tự ở những nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa kể cả nơi tập trung đông giáo dân hoặc nơi có nhiều phần tử cốt cán, tay sai phản động vẫn luôn được giữ vững. Kết quả đó trước hết là biết dựa vào phong trào quần chúng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh - trật tự ở những vùng này. Lực lượng Công an thấm nhuần quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, đã tranh thủ được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Vì vậy phong trào quần chúng ở các vùng giáo đã được đẩy mạnh thường xuyên. Lực lượng Công an còn căn cứ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Ngành về công tác an ninh - trật tự ở vùng giáo để chú ý đi sâu điều tra nắm tình hình, tiến hành phát động phong trào quần chúng, khoanh vùng trấn áp. Tổ chức tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng giáo dân, phân tích rõ âm mưu, phương thức và các thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng của bọn phản động; và tập trung vào những địa bàn xung yếu, phức tạp nhằm từng bước ổn định tình hình mọi mặt. Kiên quyết trấn áp những hoạt động chống phá của bọn phản động khoác áo thầy tu và bọn tay sai với các hình thức và biện pháp: Gọi giáo dục răn đe, yêu cầu kiểm thảo cam kết phụ tùng chính quyền, hoặc kiểm điểm công khai trước quần chúng. Thực hiện quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc bắt tập trung giáo dục cải tạo, truy tố trước pháp luật những kẻ vi phạm pháp luật hiện hành. Quá trình đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đồng thời là quá trình xây dựng và củng cố phong trào quần chúng để tập trung trấn áp, tấn công liên tục bọn cầm đầu cốt cán phản động. Phong trào quần chúng được đẩy mạnh, giáo dân được học tập và có tinh thần cảnh giác cao trước âm mưu địch. Nhờ đó, giáo dân đã phân biệt được người hoạt động giáo lý đơn thuần và kẻ lợi dụng tôn giáo hoạt động phản cách mạng. Họ đã phát hiện và

cung cấp cho công an nhiều nguồn tin, tài liệu có giá trị về bọn phản động. Từ đó Công an đã tiến hành xác minh lập hồ sơ, gọi kiểm thảo những tên có nhiều hành động chống đối rồi đưa ra trước quần chúng đấu tranh, nhằm đề cao vai trò của quần chúng giáo dân; đánh mạnh, đánh gục tư tưởng phản động của chúng và buộc chúng phải chịu sự giám sát của quần chúng trong quá trình lao động cải tạo cũng như trong hoạt động Tôn giáo. Trong công tác đẩy mạnh phong trào quần chúng, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, lực lượng công an đã phối hợp góp sức củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác (Phụ nữ, Thanh niên, Công an và dân quân xã, xóm...). Có nơi còn chọn những người tích cực trong giáo dân, có giác ngộ cách mạng để bồi dưỡng thử thách phát triển Đảng viên đảng lao động Việt Nam làm hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở vùng giáo. Những công tác này đã góp phần ngăn chặn có hiệu quả những hoạt động chống phá của bọn phản động và có tác dụng thúc đẩy phong trào một cách mạnh mẽ, vững chắc như: Tăng gia sản xuất, chấp hành chính sách, pháp luật, công tác phòng không sơ tán, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhiều hợp tác xã được củng cố và phát triển từ yếu trở thành khá (Yên Lãng, Phúc Trìu) hoặc từ khá thêm vững chắc (Nhã Lộng, Hùng Sơn, Hà Thượng). Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật thâm canh tăng năng xuất đã được chú ý thực hiện rộng rãi, có hiệu quả (Túc Duyên, Hùng Sơn). Đời sống tinh thần cũng như vật chất của giáo dân được nâng lên rõ rệt. Khối đoàn kết Lương - Giáo, giữa dân với cán bộ cơ sở, với các tổ chức cơ sở Đảng. Chính quyền cũng được củng cố phát triển. Và đã loại trừ khả năng địch hoạt động gây rối, gây bạo loạn. Căn bản thanh toán xong những xóm yếu kém trì trệ, xóm “trắng”.

Trong hoạt động tôn giáo của Xứ hoặc Họ đạo, những người trong giáo hội cơ sở (Chánh trương, Trùm, Quản...) cầm đầu các hội đoàn giữ vai trò quan trọng nhất định. Họ là những người thường xuyên, trực tiếp với giáo dân, có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức mọi hoạt động tôn giáo trong Xứ, Họ mình, nhất là ở những nơi không có Linh mục cai quản. Thực tế bọn phản

động bề trên thường thông qua số này tiến hành các hoạt động chống phá cách mạng. Công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, có đối sách cụ thể với loại đối tượng này có ý nghĩa rất quan trọng. Lực lượng Công an tỉnh nhà đã chủ động phối hợp với các ngành, địa phương định kì, phân loại về thái độ chính trị của từng người. Kết hợp giữa công tác giáo dục thuyết phục, tranh thủ lôi kéo với kiểm thảo răn đe, trấn áp, nhằm thu hẹp phạm vi ảnh hưởng xấu của số này trong đời sống tín ngưỡng của giáo dân. Đồng thời giúp giáo dân lựa chọn và bầu người vì mục đích tín ngưỡng tham gia giáo hội cơ sở và các hội đoàn như Chánh trương, Trùm trương, Trùm phó, Quản giáo, các hội Dòng ba, Hội trống, Trắc, Hát, Khấn, Mân côi... Với những tên có nhiều hoạt động trắng trợn công khai chống phá chính quyền, không chịu sự giáo dục, ta kiên quyết bắt tập trung giáo dục cải tạo. Do kết hợp nhiều biện pháp đấu tranh, vận động thích hợp nên một số Trương, Trùm, Quản, cầm đầu một số hội đoàn đã có những chuyển biến rõ rệt, nghiêm chỉnh phục tùng Chính quyền và tuân theo pháp luật. Nhiều người còn tổ chức giáo dân đấu tranh vạch mặt bọn phản động, kể cả với linh mục.

Ở Bắc Thái từ năm 1955 đến 1975 có 2 Linh mục là Lộc và Chiêu. Trong Xứ đạo Linh mục giữ vài trò rất quan trọng đối với đời sống tín ngưỡng của giáo dân. Đối với từng Linh mục ta đều có những đối sách riêng theo tính chất hoạt động cụ thể của họ.

*Linh mục Nguyễn Duy Lộc - cai quản Xứ Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên) Xứ Nhã Lộng (Phú Bình), là Chủ tịch ủy ban liên lạc Công giáo Khu Tự trị Việt Bắc. Linh mục Lộc có tư tưởng tiến bộ hoạt động tín ngưỡng Tôn giáo thuần túy, Tuy nhiên về uy tín của Lộc trong quần chúng giáo dân ngày một giảm do một số khuyết điểm cá nhân có tính hệ thống như hủ hóa, hay tự ái cá nhân. ..Do vậy, Công an luôn có kế hoạch phối hợp với các ngành liên quan bảo vệ và tranh thủ những mặt tích cực của Linh mục Lộc (Bố trí ĐT, cơ sở bí mật giám sát đề phòng bọn phản động mua chuộc hoặc ám hại). Đồng thời phát triển những thiếu sót của Linh*

mục Lộc để kịp thời uốn nắn, củng cố uy tín trong giáo dân. Vì thế, lộc rất chịu ơn Chính quyền đã phối hợp với ta giải quyết đẹp đạo, đẹp đời.

- Linh mục Phạm Quang Chiêu - năm 1941 thụ chức Linh mục tại Hương Cảng. Năm 1946 Chiêu về xứ Gò Pháo huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Linh mục Chiêu có thời gian dài liên tục hành đạo ở Thái Nguyên. Chiêu rất hiểu về đặc điểm tâm sinh lý, tín ngưỡng của giáo dân và là một Linh mục cực đoan phản động, có nhiều hoạt động chống phá cách mạng rất rõ và liên tục. Tháng 04 năm 1953 Chiêu bị bắt. Bản án số 19 ngày 13 tháng 07 năm 1953 của Tòa án đặc biệt tỉnh Thái Nguyên đã ghi rõ tội trạng của Chiêu và mức án phạt tù chung thân, sau được cấp trên xét giảm án thành 20 năm tù khổ sai<sup>1</sup>.

Năm 1954 Chiêu được phóng thích về Xứ Túc Duyên (Thái Nguyên) theo hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhưng Chiêu tiếp tục có nhiều hoạt động chống phá cách mạng với các hình thức và thủ đoạn thối nghi hơn. Tháng 01 năm 1955 Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên đã quyết định quản chế, buộc cư trú đối với Chiêu, chuyển từ Xứ Túc Duyên vào Xứ Gò Pháo. Giữa năm 1955 Chiêu được giải án quản chế. Sau khi được giải án quản chế, Chiêu càng có nhiều hoạt động chống phá quyết liệt sâu sắc. Vì vậy, vận dụng điều kiện (I) chuyên án bí số T.150 đã được lập ngày 30 tháng 06 năm 1957 để đấu tranh với Chiêu. Gần 20 năm đấu tranh chuyên án (1957-1975), qua nhiều lần sơ kết, bằng nhiều biện pháp công tác, Công an Bắc Thái đã liên tục đấu tranh với Chiêu buộc y phải từ bỏ những hoạt động chống phá cách mạng, cam đoan chấp hành kỷ cương pháp luật trong hoạt động Tôn giáo. Tuy nhiên, những chuyển biến của Chiêu chỉ là tạm thời, bề ngoài thể hiện rõ tính "Thích nghi thời đại". Công tác đấu tranh với đối tượng chuyên án

---

<sup>1</sup> Hồ sơ VA.10, Tập II. Số lưu trữ 115h. PV27-CA Bắc Thái

*T.150 còn tiếp tục những năm sau 1975 (tháng 6/1983 đối tượng chết, hồ sơ T.150 kết thúc).*

Trong cuộc đấu tranh chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái, đã vận dụng đúng đắn các quan điểm đường lối, chính sách Tôn giáo của Đảng, Pháp luật của Nhà nước vào tình hình cụ thể và từng công tác biện pháp nghiệp vụ riêng. Công an đã coi trọng và lấy công tác vận động, thuyết phục quần chúng giáo dân làm biện pháp cơ bản. Kết hợp đẩy mạnh điều tra nắm tình hình địch, tình hình giáo dân một cách thường xuyên, kịp thời và hệ thống, có đối sách thích hợp với từng loại đối tượng. Luận giành thế chủ động, tấn công mạnh, trúng những tên cầm đầu, tay sai cốt cán phản động. Đặc biệt chú ý xây dựng mạng lưới ĐT, cơ sở bí mật phục vụ công tác nắm tình hình và tổ chức công tác đấu tranh trước mắt và lâu dài. Trong đấu tranh còn khéo léo sử dụng việc tấn công trực diện với những tên đầu sỏ, ngoan cố có nhiều hoạt động chống đối như gọi kiểm thảo trước quần chúng, quản chế, bắt tập trung giáo dục cải tạo... để phân hóa mạnh hàng ngũ bọn phản động, cô lập bọn đầu sỏ. Một vấn đề quan trọng trong công tác đấu tranh chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa là phải khéo léo khơi dậy lòng yêu nước, khí thế cách mạng của giáo dân trong hoàn cảnh đất nước độc lập tự do đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ tin tưởng đi theo cách mạng, tích cực góp phần xây dựng nông thôn mới. Cũng trên cơ sở đó phát động và hướng giáo dân vào các hoạt động vì lợi ích của người công giáo, khắc phục những hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở tỉnh nhà còn bộc lộ những khuyết điểm, hạn chế trong công tác nghiệp vụ. Thậm chí còn vi phạm quyền tự do tín ngưỡng của giáo dân như khi thực hiện khoanh vùng trấn phản (năm 1961) đã mang Barrière ra ngăn đường không cho giáo dân ở các nơi đến Xứ Gò Pháo xung tội chịu lễ Linh mục Chiêu. Trấn áp mạnh bọn đầu sỏ phản động, bọn tay sai ngoan cố nhưng có nơi tiến hành một cách tràn lan, thiếu điều tra nghiên cứu, tích lũy tài liệu... Gây nên

không khí căng thẳng trong giáo dân và ảnh hưởng xấu đến các hoạt động tín ngưỡng thuần túy của họ. Khi phát động phong trào bảo vệ trị an trong vùng Giáo đã tiến hành củng cố, thay thế hàng loạt các Chánh trương, Trùm trương, Trùm phó, Quản giáo và cầm đầu một số các hội đoàn, đưa đảng viên là người có đạo vào thay thế mà chưa được bà con giáo dân ủng hộ. Đã không tập hợp được giáo dân mà để bọn phản động lợi dụng xuyên tạc, đả kích chống đối và cô lập họ. trong công tác khoanh vùng trấn phản còn bỏ lỡ nhiều thời cơ tấn công chính trị bọn phản động, không sử dụng triệt để tính tích cực của quần chúng giáo dân mà cán bộ đảng viên đã trực tiếp làm thay. Nên khi cán bộ rút khỏi địa phương thì bọn tay sai phản động lại không chế giáo dân.

Công tác đấu tranh chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa phải có phương án kế hoạch thật cụ thể, dự kiến đối phó các tình huống xảy ra, nhất là việc tổ chức bắt những tên phản động có chức sắc trong các Xứ, Họ đạo. Đó là kinh nghiệm sâu sắc rút ra từ thực tế<sup>1</sup>.

## **2. Chống phản động khác:**

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, toàn dân tham gia kháng chiến chống giặc ngoại xâm và đấu tranh chống các thế lực phản động trong nước cùng các phần tử thoái hóa biến chất khác là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. trong thực hiện cải cách ruộng đất, với phương châm Đảng chỉ đạo: “Dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, kiên quyết đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất một cách có phân biệt, có từng bước, có kế hoạch, có trật tự, có lãnh đạo”<sup>2</sup>. Nhằm phát động quần chúng nhất loạt đứng lên đấu tranh chống phong kiến phản động, thực hiện mục tiêu “Người cày có ruộng” giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

---

<sup>1</sup> Tháng 11 năm 1961 Công an phối hợp cùng chính quyền địa phương thực hiện lệnh bắt TTGDCT đối với Già Sơn - Một Tu sĩ cực đoan phản động ở Xứ Yên Huy - Đại Từ. Chỉ sau vài giờ bọn tay sai phản động đã kéo chuông báo động, kích động giáo dân kéo đến tập trung bao vây xung quanh khu vực nhà thờ, chống lại cán bộ thi hành nhiệm vụ và đánh bị thương nặng 3 cán bộ, gây ảnh hưởng chính trị rất nghiêm trọng.

<sup>2</sup> Văn kiện Đảng Bộ công an. 1967. Tập III. Tr.129

Từ tháng 08 năm 1956 (cuối bước 3 đợt 5 cải cách ruộng đất), Đảng và Chính phủ phát triển những sai lầm phạm phải trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Đảng ta chủ trương tổng kết đợt 5 cải cách ruộng đất, đồng thời bước đầu sửa chữa một số sai lầm khuyết điểm ở cơ sở. Lúc này tình hình an ninh - trật tự ở địa phương có nhiều diễn biến trở nên phức tạp hơn. Các đối tượng phản động, giai cấp bóc lột cũ coi đây là cơ hội tốt để tập hợp bọn tay sai cốt cán tổ chức lực lượng chống phá, khoét sâu những sơ hở thiếu sót của ta. Chúng lợi dụng những sai lầm trong cải cách ruộng đất, ngấm ngấm và công khai xuyên tạc, đả kích những thắng lợi của công cuộc cải cách ruộng đất, thổi phồng những sai lầm thiếu sót của ta trong quá trình thực hiện. Chúng đã tổ chức nhiều hoạt động gây rối trật tự trị an, đòi lại ruộng đất, tài sản đã chia cho nông dân. Hoặc đánh đập, đe dọa những người đã tham gia đấu tố để trả thù. Có nơi cán bộ ta bị uy hiếp đe dọa, bị đui đánh. Một số phú nông, địa chủ tự cho mình bị quy oan đã gây ra tình trạng ẩu đả, tranh chấp tài sản đã chia cho nông dân. Đối với những tên có hoạt động công khai chống đối, lực lượng Công an đã kịp thời trấn áp - bắt giam, tạm giữ kiểm điểm viết cam đoan, cảnh cáo rồi thông báo cho nhân dân biết.

Trong những năm phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, thành lập Khu Tự trị Việt Bắc và tiến hành sửa sai, tình hình người Hoa và các hoạt động của bọn đặc vụ ở địa phương có nhiều vấn đề phức tạp. Ngoài những tệ nạn trộm cắp, buôn lậu, nghiện hút, cờ bạc.. chúng còn có nhiều hoạt động chống phá nghiêm trọng hơn: Chúng vận động người Hoa đấu tranh đòi lập trường Hoa Văn, Lập Hội Hoa kiều, đòi thành lập một chính quyền riêng của người Hoa. Chúng tuyên truyền dụ dỗ người Hoa trở về Trung Quốc, khiêu kiện đưa yêu sách... Một số phần tử tay sai cũng tích cực các hoạt động chống phá như xuyên tạc chính sách, rình mò nghe trộm nội dung và phá rối các cuộc họp, đe dọa đánh giết cán bộ và quần chúng tích cực, Hoạt động của



chúng gồm cả bí mật, công khai và manh động. Đáng chú ý là việc đe dọa đánh giết cán bộ, quần chúng tích cực <sup>1</sup>.

Sau khi ta trấn áp mạnh, những hành động chống phá của chúng chỉ còn lẻ tẻ, lén lút. Tình hình an ninh - trật tự ở địa phương đã ổn định hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, lực lượng Công an tỉnh nhà sau khi được học tập chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ đã nhanh chóng phối kết hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan (đặc biệt là các đội sửa sai) tiến hành các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hoạt động chống phá của địch. Kiên quyết không để xảy ra những vụ việc nghiêm trọng và khi có vụ việc xảy ra đã kịp thời đối phó, ổn định được tình hình. Lực lượng Công an Bắc Thái với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân đã nhận thức sâu sắc: Có sai lầm thì phải kiên quyết sửa chữa, sai đến đâu - sửa đến đó, không sai thì không sửa. Đồng thời phải hết sức cảnh giác trước âm mưu địch, kịp thời trừng trị những kẻ lợi dụng sơ hở để hoạt động phá hoại thành quả cách mạng. Từ đó, cán bộ chiến sĩ Công an Nhân dân Bắc Thái nêu quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị công an toàn quốc lần thứ XII (tháng 2 năm 1957): “Hoàn thành công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất...tiến hành tốt việc trả lại tự do cho những người bị oan, bỏ tiếng phản động cho những người bị quy oan là phản động và xác minh cho những người bị quản chế oan, tiến hành tốt việc kiện toàn công an xã, ngăn ngừa mọi hành động của những phần tử địa chủ ngóc đầu dậy và những phần tử chống đối khác”. Ty Công an đã cử hàng trăm lượt cán bộ nhân viên phối hợp cùng các ngành liên quan, tích cực thi hành các chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về vấn đề trả lại tự do cho những người bị bắt oan trong cải cách ruộng đất. Tham gia tích cực vào cuộc phát động quần chúng thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, đồng thời tổ trấn áp mạnh

---

<sup>1</sup> Ở bản Thị (Chợ Đồn) tên Lục tài đã tập hợp người Hoa bao vây Văn phòng làm việc của Đội công tác, ném gạch đá, dùng dao nhọn đâm xuyên phen liếp vào giường nằm của cán bộ. tên Chính, tên Song đón đường dùng dao định giết cán bộ trên đường đi họp về. Ở Chiến Thắng (Chợ Rã) tên Chương, Gioòng, Năng...đe dọa bức tử ông Tim. Tên Lục Văn Triều và Lục Pinh ở Đồng Tâm (Chợ Mới) đã chủ mưu cùng một số tên tổ chức giết ông Phúc, Chị Vân - là những quần chúng nhiều lần tố giác các hoạt động chống phá của chúng. Ta đã trấn áp kịp thời, tên Triều bị bắt cùng 12 tên đồng bọn bị phạt tù giam.

bọn địa chủ có hoạt động ngóc đầu dậy gây rối phá hoại. Đã gọi kiểm thảo, cảnh cáo nhiều tên. Thành tích nổi bật thời kỳ này là khám phá tổ chức phản động “Đảng dự bị” ở huyện Chợ Rã:

*Cuối tháng 11 năm 1957 có 12 thanh niên xấu, bất mãn vì quyền lợi cá nhân ở xã Quảng Khê (Chợ Rã) đã nhóm họp thành tổ chức, dựng lên “Đảng dự bị” còn có tên là “Nghĩa quân”, âm mưu ám sát cán bộ cốt cán, cướp phá kho tàng ở địa phương và khi có thời cơ sẽ đánh úp, lật đổ chính quyền cơ sở. Chúng đã tiến hành việc gây rối, quấy phá một số địa điểm ở xã Quảng Khê, làm cho cán bộ và nhân dân ở đây rất hoang mang lo sợ. Thậm chí, đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã mang dấu, tài liệu lên trả huyện không dám làm việc, không dám về nhà. Một số đồng người bỏ sản xuất chạy trốn vào rừng mấy ngày liền. Các cơ quan pháp luật đã kịp thời phát hiện điều tra khám phá án, bắt truy tố 3 tên cầm đầu là Trương Văn Thọ, Dương Quang Mu và Trần Văn Lưu (Tức Ý), gọi kiểm thảo những tên đồng bọn khác.*

Lực lượng Công an tỉnh Bắc Thái đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc vận động, thành lập Khu Tự Trị Việt Bắc, cải cách ruộng đất, sửa sai và thực hiện các chính sách lớn của Đảng và Chính phủ ở địa phương, nhất là chính sách dân tộc của Đảng. Trong thời kỳ này, Công an đã điều tra kết luận, minh oan, trả lại tự do cho nhiều người bị quy oan là giai cấp bóc lột, phản tử phản động, hoặc nghi oan về chính trị. Giải quyết kịp thời, chính xác nhiều vụ việc rắc rối, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Đồng thời trấn áp một cách kiên quyết các hoạt động chống phá của bọn phản động và giai cấp bóc lột. Góp phần tạo nên khí thế cách mạng mới rộng khắp ở địa phương. Lực lượng Công an còn giải quyết minh oan cho những người vô tội và có những kinh nghiệm, bài học quý về nghiệp vụ chống phản động mà cán bộ thực hiện cải cách ruộng đất, sửa sai và phát động thành lập Khu tự trị Việt Bắc phạm phải. Điển hình qua vụ án “Đảng Hòa bình” ở xã Thượng Minh huyện Chợ Rã Vụ án được kết thúc, kết luận: Không có tổ chức phản động “Đảng Hòa bình” ở xã Thượng Minh huyện Chợ Rã. Công an đã trả tự do cho tất cả những người

bị bắt giam. Và sau đó đề nghị giải quyết phục hồi quyền lợi Đảng viên cho 5 người bị khai trừ oan ra khỏi Đảng lao động Việt Nam.

*Cuối tháng 04 năm 1956, Đội công tác tuyên truyền phát động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (thường gọi là Đội Tự trị) xuống xã Thượng Minh huyện Chợ Rã thực hiện nhiệm vụ. Qua các cuộc họp, học tập ở thôn xóm, tập hợp tình hình phản ánh chung thấy có nhiều hiện tượng: Một số phần tử rình mò, ném đá vào các cuộc họp gây mất trật tự trị an thôn xóm, có luận điệu phản tuyên truyền xuyên tạc, xé khẩu hiệu, không cho con em tòng quân, đe dọa ám sát cán bộ... Cùng với những phản ánh, khi Đội Giảm tô rút, ở địa phương có dấu hiệu bọn địa chủ, phản động cũ cấu kết với nhau tổ chức móc nối liên lạc củng cố “Đảng Hòa bình” hoạt động trở lại. Với những hiện tượng này, Đội tự trị nhận định: Đây là âm mưu của địch chống phá tự trị có tổ chức, nghi nhen nhóm tập hợp lực lượng tổ chức phản động. Đầu tháng 5 năm 1956. Đội tự trị tiến hành gọi anh Quĩ - phó Bí thư chi bộ Đảng lao động Việt Nam xã Thượng Minh ra kiểm thảo giáo dục. Anh Quĩ kiên quyết không nhận có tổ chức phản động nào ở địa phương. Đội tự trị đã bắt anh Quĩ giam 01 tháng để tiến hành truy hỏi. Cuối cùng anh Quĩ đã phải nhận là có “Đảng Hòa bình” do Hoàng Văn Tiến - Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Thượng Minh cầm đầu. Từ lời khai, Đội tự trị tiếp tục gọi anh Tiến đến kiểm thảo, truy bức. Cuối cùng anh Tiến cũng phải nhận có tổ chức “Đảng Hòa bình” và khai tiếp một số người ở xã Thượng Minh, Mỹ Phương, Hùng Dao, Bành Trạch huyện Chợ Rã là đảng viên Đảng lao động Việt Nam cũng tham gia vào tổ chức. Đội tự trị căn cứ những lời khai của Tiến và Quĩ đã đề nghị với Đoàn ủy tỉnh cho bắt giam 2 người và họ bị dẫn giải về Ty Công an giam giữ chờ ngày truy tố.*

*Từ những tài liệu do Đội tự trị chuyển giao, lãnh đạo Công an đã chỉ đạo Ban bảo vệ chính trị tiến hành nghiên cứu, phân tích thận trọng từng nguồn tin, tài liệu thu được. Xét thấy lời khai của Tiến, Quĩ có*

*nhiều điểm còn mâu thuẫn trùng lặp, thiếu cụ thể và không thống nhất. Trong tổ chức phản động mà các Bí thư, phụ trách các xã đều là đảng viên Đảng lao động Việt Nam...Do đó, Công an đã vạch kế hoạch tập trung xác minh làm rõ thêm một số vấn đề của tổ chức.*

*Sau khi xác minh lại, tháng 01 năm 1957 lãnh đạo Ty Công an Bắc Cạn đã họp với Công an huyện Chợ Rã và Đội tự trị ở 2 xã này, kết luận: Nhận thức tư tưởng của cán bộ Đội tự trị đều có ấn tượng không tốt với người dân ở vùng này và đã khẳng định có phần tử địch chui vào nội bộ ta lợi dụng lũng đoạn, ngấm ngấm chống phá. Tác phong làm việc của cán bộ Đội tự trị lại định kiến suy diễn chủ quan, thiếu thận trọng, vội kết luận dẫn đến bắt bừa bắt ẩu. Việc gọi xét hỏi, cán bộ đã dùng nhục hình (thay nhau xét hỏi, truy bức liên tục suốt 3 ngày đêm không cho ăn ngủ, nghiêm trọng hơn đã lấy dây thừng buộc cổ treo đương sự lên xà nhà). Vì bị nhục hình nên họ phải khai liệu những người tham gia vào tổ chức và khai theo gợi ý yêu cầu của cán bộ Đội tự trị.*

Hai mươi năm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phục vụ sự nghiệp cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lực lượng Công an nhân dân Bắc Thái đã khéo kết hợp giữa phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh - trật tự với các biện pháp nghiệp vụ khác. Đã điều tra khám phá nhiều tổ chức phản động và nghiêm trị những tên cầm đầu, chủ mưu có âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng. Những tổ chức phản động đã được phát hiện và khám phá là : “Đảng nhất tâm dân tộc ở huyện Chợ rã; “Đại nam quốc dân” ở huyện Phú Bình, “Đảng trung việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa” ở hai huyện Phú Bình và Đồng Hỷ; “Đảng Việt hoa cứu quốc” ở huyện Định Hóa; “Đảng lý tưởng thanh niên” ở thị xã Bắc Cạn: “Đảng vô sản toàn cầu”, ở huyện Võ Nhai; “Đảng liên minh cộng hòa dân chủ Đông dương” ở huyện Bạch Thông. Thành tích nổi bật là phát hiện, điều tra khám phá tổ chức phản động “Hội nông dân liên

hiệp Việt Nam”<sup>1</sup> ở huyện Định Hóa năm 1967. Với chiến công khám phá tổ chức phản động này, Công an Nhân dân Bắc Thái đã được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba. Và cùng góp vào thành tích chung của Công an tỉnh Bắc Thái được Bộ Công an tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc” năm 1967.

*Từ cuối năm 1965 đến giữa năm 1966, tại các xã Bảo Cường, Đông Thịnh, Bình Trung, Kim Phụng, huyện Định Hóa trong dân chúng có những luận điệu mang tính tuyên truyền chiến tranh tâm lý. Một số phần tử đã từng tham gia trong các tổ chức phản động (Nam dương Hoa kiều, Hòa bình, Tối mật) thường kêu ca phàn nàn chế độ ta gò bó, thuế cao, làm nhiều mà vẫn không đủ ăn, đời sống khổ cực...*

*Tháng 10 năm 1966 trình sát được tin Đt báo cáo: Tên Đường ở xã Kim Phụng và tên Sủi ở xã Bảo Cường huyện Định Hóa đến nhà tuyên truyền lôi kéo người vào một tổ chức bí mật lấy tên là “Đảng dân quyền”, Nếu tán thành vào tổ chức sẽ được phát tài liệu và thẻ.*

*Trong khi tiếp tục xác minh các nguồn tin và hướng dẫn cho ĐT hoạt động thì ĐT lại báo tiếp tin về tổ chức phản động và nộp thẻ cùng quyết nghị kết nạp của tổ chức đó. Xác minh về tên Đường và tên Sủi đều xuất thân từ gia đình có vấn đề về chính trị. Đường, Sủi có quan hệ phức tạp và có nhiều biểu hiện hoạt động nghi vấn. Các xã chúng cư trú một số chính sách lớn như thuế lương thực, thực phẩm, dân công, tuyển quân thực hiện rất khó khăn. Tư tưởng trong dân chúng rất phức tạp.*

*Với những kết quả xác minh, ngày 19 tháng 01 năm 1967 lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái đã họp đánh giá tình hình một cách tỉ mỉ, toàn diện. Qua phân tích đã quyết định mở chuyên án đấu tranh. Lấy bí số Đ.167, và thành lập ban lãnh đạo chuyên án<sup>2</sup>.*

---

<sup>1</sup> Hồ sơ số CP.740 – (Đ.167). Số lưu trữ 3248x. PV 27 - CABT

<sup>2</sup> Đồng chí Giáp - Trưởng ty, Trưởng ban chuyên án, đ/c Quý - Phó Ty, Phó ban chuyên án. Đ/c Dương Thiệu - quyền trưởng phòng Bảo vệ chính trị, và đồng chí Hà Lang - Phó phòng là ủy viên. Tám trình sát được huy động vào chuyên án là: Đ/c Lưu Tường (Đội trưởng trình sát) và các trình sát Phúc, Toàn, Khánh, Viên, Tông, Hiếu, Hùng.

*Yêu cầu của chuyên án phải làm rõ: Nguồn gốc phát sinh tổ chức; những tài liệu phương tiện, cơ cấu phạm vi của tổ chức, tên chủ mưu, cầm đầu; âm mưu, phương thức hoạt động, địa bàn, có liên hệ gì với bọn gián điệp, đặc vụ?*

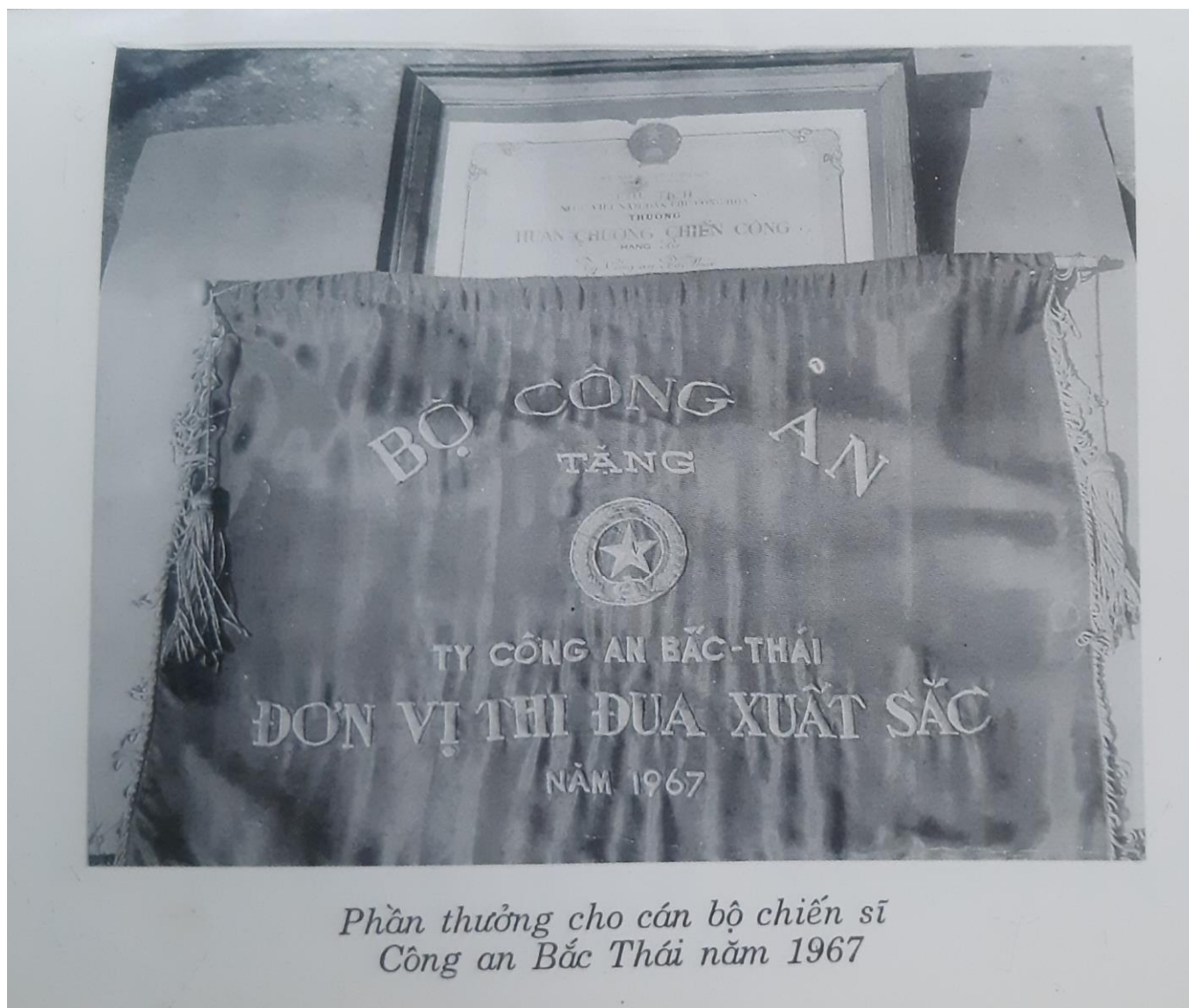
*Quá trình đấu tranh chuyên án, bằng biện pháp công tác ĐT phát hiện người trong tổ chức phản động đang giữ một số tay ghi đầy đủ chính cương, điều lệ và tên gọi của tổ chức là “HỘI NÔNG DÂN LIÊN HIỆP VIỆT NAM”*

*Đồng thời một số người dân ở các xã Phúc Chu, Bình Trung huyện Định Hóa và yên Ninh huyện Phú Lương đều cáo giác về một tổ chức mang tên “Đảng xét lại” với những tên cầm đầu tuyên truyền lôi kéo họ tham và còn hướng dẫn họ hoạt động gây ảnh hưởng chính trị xấu. Ban lãnh đạo chuyên án họp đánh giá tổng hợp kết quả thu thập tài liệu tổng vụ án (hội nghị có đ/c Thảo - giám đốc Công an Khu Tự trị Việt Bắc và đ/c Minh - Cục Phó cục 61 - Bộ Công an cùng dự). Hội nghị đã thống nhất kết luận:*

*1- Đây là tổ chức phản động nhiều người, xảy ra ở vùng dân tộc thiểu số, có tên là “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”. Địa bàn xảy ra ở trong phạm vi 9 xã của 2 huyện - Định Hóa và Phú Lương.*

*2- Âm mưu của tổ chức phản động là ngấm ngấm phát triển tổ chức, tiến hành chống phá các chính sách lớn, củng cố xây dựng khu căn cứ, nhanh chóng tập hợp lực lượng vũ trang mạnh động ám sát cán bộ, lật đổ chính quyền cơ sở.*

*3- Thủ đoạn chính là tuyên truyền xuyên tạc, gây tâm lý hoang mang, hoài nghi trong dân chúng, nhất là những người lạc hậu sẵn có tư tưởng bất mãn; dựa vào mâu thuẫn giữa Liên Xô - Trung Quốc, tình hình diễn biến cuộc kháng chiến chống Mỹ và những sơ hở của ta trong việc thực hiện các chính sách và những khó khăn trong đời sống kinh tế của nhân dân ta.*



*Phần thưởng cho cán bộ chiến sĩ  
Công an Bắc Thái năm 1967*

4- Đối tượng lôi kéo là những người trong giai cấp bóc lột cũ và con cái họ, những người lịch sử có vấn đề chính trị xấu, những phân tử phản động cũ những người đang có tư tưởng bất mãn cá nhân, phân tử lưu manh phức tạp hoặc lạc hậu về chính trị. Ban lãnh đạo chuyên án quyết định phải nhanh chóng phá án, nếu án câu dằm sẽ có nhiều ảnh hưởng xấu. Yêu cầu phá án là bảo đảm tính khẩn trương, nghiệp vụ và pháp luật. Với phương châm chỉ đạo: bắt ít nhưng tác động mạnh đồng bọn, thúc đẩy ra tự thú, đồng thời ổn định tư tưởng cho quần chúng. Lãnh đạo chuyên án đã trực tiếp báo cáo với Bí thư và phó bí thư Khu ủy, Tư lệnh trưởng quân khu Việt Bắc, Giám đốc Công an Khu và Bí thư tỉnh ủy về tình hình diễn biến của vụ án và kế hoạch phá án. Cấp trên đã đồng ý duyệt kế hoạch phá án của Công an Bắc Thái.

Kế hoạch phá án chưa kịp triển khai thì tại nhà anh Thọ là dân quân xã Bảo Cường bị kẻ gian đột nhập lấy đi một khẩu súng K.44 và 30 viên đạn. Thủ phạm để lại một túi vôi bột và một tờ giấy ghi: “Bộ tư lệnh quân đội nông dân liên hiệp Việt Nam qua đây mượn tạm”. Cuối tờ ghi tên và ký là Dương Kiến Công. Công an đã tổ chức khám nghiệm và điều tra vụ trộm. Qua điều tra về đối tượng, phát hiện tên Dư ở xã Bảo Cường liên tục vắng nhà không rõ lý do. Ban lãnh đạo chuyên án chỉ đạo thu tự dạng của Dư để giám định.

Chiều ngày 05 tháng 04 năm 1967 Ban lãnh đạo chuyên án họp bàn tổ chức thực hiện kế hoạch phá án. Đồng thời cũng nhận được kết luận giám định tự dạng: Lường Văn Dư viết tờ giấy (bố cáo) trong vụ trộm súng ở nhà anh Thọ.

Ngày 06 tháng 04 năm 1967 lệnh bắt khẩn cấp tên Sủi, Đường, Tiến được thi hành tại nhà chúng. Công tác khai thác tiến hành rất khẩn trương ngay sau khi bắt các đối tượng. Chúng đều thú nhận việc tham gia vào tổ chức “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”, khai báo toàn bộ quá trình hoạt động trong tổ chức, nộp lại thẻ và quyết nghị kết nạp vào tổ chức. Tổng hợp lời khai của các đối tượng này ta xác định được các



tên Dur, Hiệu, Vân là những tên giữ vai trò chủ chốt trong tổ chức và một số tên khác. Ta đã tiến hành bắt giữ tiếp một số tên. Riêng tên Lường Văn Dur vẫn chưa phát hiện và bắt được.

Đến 01 giờ sáng ngày 10 tháng 04 Công an đã tiến hành vây bắt tên Dur tại nhà y ở xã Bảo Cường. Dur đã thú nhận tội lỗi (việc đề xướng, tuyên truyền phát triển tổ chức, soạn thảo tài liệu, truyền đơn, trực tiếp may cò, trộm súng, khắc dấu tham gia rải truyền đơn...). Dur đã khai nơi cất dấu phương tiện, tài liệu của tổ chức ở xã Yên Đổ huyện Phú Lương (nhà tên Lý Hiến Sinh). Hôm sau Công an Bắc Thái tiếp tục thực hiện bắt Sinh và khám xét nhà ở đã thu được: 1 súng K44 (súng bị mất tại nhà anh Thọ), 01 cò, 02 dấu gỗ và một số tài liệu khác (chính cương, điều lệ, lệnh điều động, giấy ghi công, quyết nghị kết nạp hội viên...)

Từ yêu cầu của đấu tranh chuyên án, thực hiện phương châm “tán công liên tục”, lực lượng Công an đã khẩn trương tiến hành công tác xét hỏi đối tượng đã bắt, xác định rõ thêm âm mưu, thủ đoạn, hệ thống tổ chức cũng như các phương tiện, tài liệu hoạt động. Kết hợp lời khai với những tài liệu chứng cứ chứng minh rõ tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” hình thành và phát triển qua 3 giai đoạn. Trong 2 năm (1965-1966) chúng phát triển tổ chức ô ạt, lan rộng, từ vài tên đã lên tới trên 90 tên. Từ huyện Định Hóa đã phát triển sang huyện Phú Lương, đang phát triển tới huyện Đại Từ và còn hướng ra ngoài tỉnh. Những tên cầm đầu tổ chức đã liên tục nhóm họp bàn kế hoạch hoạt động và đã trộm vũ khí (súng K.44) hòng manh động giết cán bộ, võ trang nổi dậy cướp chính quyền. Chúng soạn thảo in truyền đơn tài liệu để rải và phân phát ở một số xã xung yếu. Tổ chức đã có cò, có con dấu, thông báo chữ ký, ra quyết nghị kết nạp, cấp thẻ.

Ta đã khám phá chuyên án, bắt gọn đối tượng, thu toàn bộ tang vật, phương tiện hoạt động của tổ chức phản động.

Tại huyện lỵ Định Hóa từ ngày 10 đến 12 tháng 05 năm 1970 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái đã mở phiên tòa công khai xét xử bọn phản

*cách mạng đã nhen nhóm và tham gia tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”. Với những chứng cứ đầy đủ, theo tội trạng từng tên, Tòa tuyên án; Tử hình tên Lương Văn Dur; Ma Khánh Hiệu - tù chung thân; Chu Quốc Vân 20 năm tù và 13 tên khác lĩnh án từ 3 đến 16 năm tù - từ 2 đến 5 năm tước quyền công dân. Sáu tên khác chịu án quản chế tại địa phương (số tên còn lại đều bị cảnh báo trước tòa và kiểm thảo trước quản chúng.*

Khám phá chuyên án Đ.167, Công an Bắc Thái còn phải tiếp tục mở rộng chuyên án, tách riêng để làm rõ vấn đề: Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Định Hóa Trần Ngọc Phái và Hiệu trưởng Trường nông nghiệp tỉnh Trần Đức Ký có tham gia tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” không?<sup>1</sup> như lời khai phát hiện của các đối tượng trong tổ chức.

Đây là vấn đề chính trị rất hệ trọng của những cán bộ giữ chức vụ chủ chốt. Vì vậy, cần điều tra xác minh thật khách quan, chính xác vai trò của Đức Ký và Ngọc Phái liên quan trong vụ án để báo cáo Cấp ủy có chủ trương giải quyết.

*Theo lời khai của một số đối tượng trong vụ án phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”: ông Ngọc Phái - chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Định Hóa và ông Đức Ký - Hiệu trưởng Trường nông nghiệp tỉnh cũng tham gia trong tổ chức. Lãnh đạo Ty Công an thống nhất kế hoạch chỉ đạo Ty Công an thống nhất kế hoạch chỉ đạo: Kết hợp phá án đấu tranh khai thác các đối tượng trong vụ án, cần khẩn trương xác minh về ông Ngọc Phái và ông Đức Ký. Tiến hành điều tra xác minh một cách thận trọng, tỉ mỉ, khách hàng và toàn diện; sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ. Đặc biệt được sự chỉ đạo sát sao của Công an cấp trên. Công an Bắc Thái đã có tài liệu chứng cứ kết luận: “Chưa có chứng cứ cụ thể chứng minh, kết luận Ngọc Phái và Đức Ký tham gia trong tổ chức phản động” Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”. Hai là, từ*

---

<sup>1</sup> Hồ sơ ST.48 (tập I + II) Số lưu trữ 74 Sa. Và số CP.824, CP.825. Số lưu trữ 3541 và 3542. PV27. Công an Bắc Thái.

*khi tham gia hoạt động cách mạng đến nay, Phái và Ký đã có ý thức che dấu lý lịch, không trung thực khai báo với Đảng. Có một số hành vi vi phạm chính sách, nhiều lần gây mất đoàn kết nội bộ. Nhưng mục đích việc làm mới chỉ thấy rõ là kèn cựa địa vị, vì sĩ diện cá nhân! Đối chiếu pháp luật thì tài liệu chứng cứ hiện nay ta chưa đủ để truy tố Phái, Ký trước pháp luật”<sup>2</sup>*

*Từ ngày 25 đến 29 tháng 07 năm 1969, tại hội nghị bàn giải quyết về Ngọc Phái và Đức Ký của 3 cấp Khu, tỉnh và huyện Định Hóa (Gồm Cấp ủy, Ủy ban hành chính, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án và đại diện Bộ Công an, Viện kiểm sát tối cao), lực lượng Công an đã nêu rõ: “Theo sắc lệnh mới về trừng trị các tội phạm cách mạng và sắc lệnh số 267/SL ngày 15/6 năm 1956 đều không đủ yếu tố để trừng trị Phái, Ký. Việc công an khởi tố, bắt giam Ngọc Phái và Đức Ký là chấp hành chỉ thị của Khu ủy, Nghị quyết của Thường vụ tỉnh ủy. Với tài liệu chứng cứ hiện nay không thể truy tố chúng được. Tha về địa phương thì không có lợi cho phong trào”. Đồng thời Công an đề nghị: “Cho giam lỏng Phái, Ký từ 1 đến 2 năm và tiếp tục củng cố hồ sơ để báo Thường vụ xét cụ thể và quyết định”. Hội nghị đã thống nhất đồng ý với đề nghị trên của Công an Bắc Thái.*

*Công an Bắc Thái đã làm đúng với chức trách nhiệm vụ được giao như nhận xét của cơ quan Công an cấp trên: “Là cơ quan tham mưu cho Đảng. Ty công an Bắc Thái luôn lo lắng trách nhiệm của mình trước Đảng. Tài liệu là A thì không thể nói là B được”.*

*Ngày 29 tháng 7 năm 1971 Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết về việc miễn tố cho Ngọc Phái và Đức Ký để chuyển sang cưỡng chế tập trung giáo dục cải tạo. Công an Bắc Thái đã ra quyết định miễn tố có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát tỉnh. Đồng thời thực hiện bắt tập trung giáo dục cải tạo Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký.*

---

<sup>2</sup> Hồ sơ ST.48. Số Lưu trữ 74 Sa. Tr.291. PV27- CA B.Thái.

*Tháng 9 năm 1973 Phái, Ký được trả tự do về với gia đình. Những năm sau, nhận thấy có những xử lý quá mức về những sai phạm của Ngọc Phái và Đức Ký, Cấp ủy và Chính quyền tỉnh đã giải quyết trả quyền lợi cán bộ viên chức Nhà nước cho 2 người theo chế độ nghỉ hưu (Đảng tịch không được phục hồi).*

Thời gian đã phủ lớp bụi dày lên sự kiện này, nhưng đã để lại những bài học và kinh nghiệm quý cho lực lượng Công an Bắc Thái về công tác bảo vệ nội bộ.

### **3. Chống tàn quân phi:**

Sau năm 1954, ở phía Bắc huyện Chợ Rã đã có những hoạt động trở lại của bọn phi. Tuy không có những hành động tập hợp lực lượng công khai vũ trang hoạt động chống phá như trước. Nhưng chúng lợi dụng những sơ hở thiếu sót trong thực hiện các chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về cải cách ruộng đất, sửa sai trong cải cách và các chính sách khác đối với đồng bào dân tộc ít người để phản tuyên truyền xuyên tạc các chính sách dân công, thuế nông nghiệp, nghĩa vụ quân sự... Những năm 1956 - 1957 khi phi ở Hà Giang có nhiều hoạt động nổi dậy chống phá quyết liệt thì bọn phi ở phía Bắc Chợ Rã liên hệ với nhau, bí mật liên lạc móc nối với bọn phi ở Hà Giang để tập hợp lực lượng hoạt động trở lại.

Phi lợi dụng ở vùng này đang còn nhiều khó khăn phức tạp như cơ sở Đảng, Chính quyền cơ sở còn non yếu, đời sống kinh tế, trình độ giác ngộ chính trị và trình độ văn hóa của đồng bào dân tộc còn thấp để hoạt động đe dọa ám sát cán bộ cốt cán, cướp phá trong thôn xã... gây tâm lý hoang mang lo sợ, nghi ngờ trong dân chúng. Chúng khoét sâu tính kỳ thị giữa các dân tộc để vừa chia rẽ mỗi đoàn kết, đồng thời tập hợp lực lượng thu hút tàn quân phi vào tổ chức nhằm hoạt động phá hoại, gây khó khăn cho cuộc cải cách ruộng đất, sửa sai và vận động thành lập Khu Tự Trị Việt Bắc ở trong tỉnh.

Những năm trước, công tác tiểu phi ở tỉnh ta đã đạt nhiều kết quả. Song như Trung ương Đảng đã chỉ rõ trong chỉ thị số 14/CT.TW ngày 16 tháng 4 năm 1955: “Vấn đề phi là âm mưu thâm độc và lâu dài của đế quốc Mỹ -

Pháp. Tuy đã giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc tiêu phi, nhưng vấn đề phi chưa phải đã giải quyết xong về căn bản mà còn là vấn đề nghiêm trọng khó khăn lâu dài, cần phải tích cực giải quyết tiếp...Đề cao cảnh giác chống chủ quan khinh địch, tiếp tục đấu tranh với âm mưu gây phi của đế quốc Mỹ - Pháp và bọn tay sai của chúng. Nhằm đạt yêu cầu chung là đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân các dân tộc xây dựng và củng cố cơ sở, hoạt động chính trị kết hợp với cải thiện đời sống dân sinh là chính”. Và Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 9 (tháng 01 năm 1955) cũng nhấn mạnh: “Phải phá tan âm mưu gây phi, kịp thời tiêu trừ bọn thổ phi của địch và tiêu trừ bọn thổ phi còn lại, kiên quyết không để chúng tập hợp lại chống phá cách mạng”.

Chấp hành các chỉ thị nghị quyết trên, Ty Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch tập trung lực lượng, phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh tiến hành cuộc tiêu phi. Trước hết, lập đoàn cán bộ xuống những xã trọng điểm tiến hành điều tra cơ bản nắm tình hình tổ chức và hoạt động cụ thể của tàn quân phi. Kết quả điều tra là: Số phi cũ còn có mặt ở địa phương 302 tên gồm 6 dân tộc khác nhau, chủ yếu là dân tộc Dao (163 tên), cư trú ở 43 xã của 8 huyện trong tỉnh, tập trung đông nhất ở huyện Chợ Rã và Đổng Hỷ. Có xã số phi đông tới hơn 30 tên như xã Bành Trách huyện Chợ Rã<sup>1</sup>. Thời kỳ này bọn tàn quân phi dựa vào diễn biến tình hình trong và ngoài nước có những sự kiện nổi để xuyên tạc, kích động. Hoạt động nổi lên của chúng là chống việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ ở địa phương. Nhất là những chính sách lớn như hợp tác hóa nông nghiệp, thuế nghĩa vụ về lương thực thực phẩm, tuyển quân, dân công. Chủ yếu chúng tuyên truyền gây chiến tranh tâm lý, ca ngợi đế quốc Mỹ - Pháp...và nói xấu chế độ ta. Chúng kích động chia rẽ đoàn kết các dân tộc, tập hợp lực lượng chờ thời cơ nổi dậy cướp phá chính quyền.

Công tác đấu tranh với những hoạt động phi thực hiện tốt phương châm “Bóp chết từ trong trứng”, đã lấy việc vận động thuyết phục là chủ yếu. Đồng

---

<sup>1</sup> Hồ sơ NV.1052, đã dẫn. Tr.235

thời nghiêm trị những tên ngoan cố chống phá cách mạng và kiên quyết không để bọn phi tập hợp lực lượng hoạt động cướp phá gây ảnh hưởng xấu. Lực lượng Công an đã tổ chức vận động quần chúng phát hiện và đấu tranh với những hoạt động phi đang còn ẩn náu. Gắn nội dung giáo dục nâng cao cảnh giác cho quần chúng, phân tích rõ âm mưu của địch sử dụng phi. Đồng thời giúp dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện nâng cao đời sống và chủ ý thực hiện nghiêm chính sách khoan hồng của Đảng và Chính Phủ với những người đã làm phi nay trở về. Và bồi dưỡng cho họ phương pháp để thuyết phục người thân từ hàng ngũ phi trở về với gia đình, bản làng. Với những tên có nhiều tội ác, ngoan cố chống loại nhân dân thì kiên quyết trừng trị<sup>2</sup>.

Sau đợt phát động cải cách ruộng đất, sửa sai và vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc, các hoạt động của bọn phi giảm đi rõ rệt. Tổ chức phi bị tan rã hoàn toàn, những hoạt động còn lại của chúng chỉ là tụ tập đánh bạc, nghiện hút và bình luận tình hình thời cuộc. Từ năm 1960 đến những năm sau này, đã số những người làm thổ phi trước đây đã chịu sự giáo dục cải tạo tốt và thực sự trở thành người lương thiện. Họ chấp hành đầy đủ các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ. Có người đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hăng hái động viên con cháu tham gia nghĩa vụ quân sự, bán lương thực thực phẩm vượt chỉ tiêu. Góp công sức vào công cuộc chống Mỹ cứu nước và xây dựng xã hội chủ nghĩa. Có người được nhân dân tín nhiệm bầu vào tổ chức đoàn thể quần chúng hoặc Hội đồng nhân dân xã.

Trong cuộc đấu tranh chống các hoạt động của tàn quân phi, lực lượng Công an Nhân dân tỉnh Bắc Thái đã kết hợp giữa tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của ngành. Biết dựa vào quần chúng, tranh thủ tầng lớp trên trong dân tộc ít người, cô lập và đánh mạnh bọn ngoan cố có nhiều tội ác. Lực lượng Công an tỉnh nhà đã không lấy việc vũ trang trấn áp là chính - một bài học sâu sắc của công tác tiểu phi năm 1953. Vận dụng đúng nguyên

---

<sup>2</sup> Tên Lý Chiêu Khâm ở xã Hợp Tiến huyện Đông Hỷ đã cấu kết với tên Voòng A Khá – đối tượng từ Trung Quốc vượt biên trái phép sang âm mưu tập hợp tàn quân phi thành tổ chức tiếp tục hoạt động chống phá ta. Năm 1960 ta đã bắt Khá và Khâm truy tố trước pháp luật. Tòa án đã tuyên án tử hình 2 tên này.

tắc “Trùng trị kết hợp với khoan hồng”. Thường xuyên đẩy mạnh và coi trọng công tác tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Chính Phủ. Vì vậy, tổ chức phi đã hoàn toàn tan rã. Hầu hết các tàn quân phi đã thực sự cải tạo tiến bộ. Tư tưởng của quân chúng ở vùng núi có nhiều chuyển biến tích cực rõ rệt. Những ám ảnh lo sợ nạn phi về cướp bóc phá hoại đã được xóa dần trong dân chúng.

Trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng, hai mươi năm qua Công an Nhân dân Bắc Thái dưới sự lãnh đạo của Đảng, được các ngành phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là sự ủng hộ to lớn của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; đã bằng mọi biện pháp, vừa đấu tranh vạch trần các âm mưu và thủ đoạn thâm độc của địch. Vừa tuyên truyền cho quân chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước những hoạt động chống phá của địch. Và đặc biệt là chú ý đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc cả trong cơ quan và ngoài xã hội. Phong trào quần chúng đấu tranh trấn áp phản cách mạng phát triển với nhiều hình thức rất phong phú, rộng rãi. Nhờ đó các biện pháp nghiệp vụ của Công an được triển khai toàn diện và phát huy tác dụng tốt trong đấu tranh trấn áp phản cách mạng. Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị ở tỉnh nhà.

## CHƯƠNG HAI

### CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CẢI TẠO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Thành công trong thực hiện chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế bước đầu làm cho nền kinh tế miền Bắc nói chung và Bắc Cạn - Thái Nguyên nói riêng có những bước biến đổi quan trọng. Miền Bắc bước vào thời kỳ tiến lên chủ nghĩa xã hội và ngày càng được củng cố về mọi mặt. Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc bước ra từ cuộc chiến tranh lâu dài còn rất manh mún và lạc hậu. Quá trình khôi phục và phát triển kinh tế này, các thế lực thù địch vẫn không ngừng đẩy mạnh các hoạt động phá hoại hòng cản trở bước tiến mới của cách mạng. “Cách mạng ngày càng tiến, nhưng trước mỗi thắng lợi của cách mạng, kẻ địch đều nhìn với con mắt hằn thù và luôn tìm cách phá hoại...Cho nên bảo vệ những thành quả của Chủ nghĩa xã hội, chống sự phá hoại của kẻ thù bên ngoài và bên trong là một trong những qui luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa <sup>1</sup>.

Đây là yêu cầu khách quan nhưng cũng là cuộc đấu tranh vô cùng gay gắt, quyết liệt giữa 2 con đường: Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa, giữa cái cũ và cái mới, cái tiến bộ và cái lạc hậu, bảo thủ trì trệ. Bên cạnh đó, các lực lượng phản cách mạng cũng đang hàng ngày hàng giờ liên tục tiến hành các hoạt động chống phá cách mạng trên mọi lĩnh vực, mọi địa bàn. Bọn tội phạm hình sự có nhiều hoạt động quấy phá cũng gây những khó khăn không nhỏ. Vì vậy, Đảng ta nhận định: Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trước sau vẫn là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt và lâu dài giữa lực lượng xã hội chủ nghĩa và các lực lượng phi xã hội chủ nghĩa.

---

<sup>1</sup> Lê Quốc Thân “Ba mươi năm không ngừng lớn mạnh của phong trào quần chúng đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự xã hội”. Viện NCKHCA.1975.Tr.9



Trong cuộc đấu tranh này, lực lượng Công an Bắc Thái đã tích cực và quyết tâm bảo đảm an ninh chính trị, kiên quyết đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, góp phần bảo vệ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế ở tỉnh ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng và làm thay đổi hẳn thực trạng nền kinh tế, đời sống xã hội. Các hình thức bóc lột về kinh tế bị xóa bỏ cơ bản. Nền sản xuất nhỏ nhiều thành phần được cải tạo trở nên thuần nhất bao gồm kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 11 năm 1958) đã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế ở miền Bắc trong 3 năm (1958-1960) là: “Đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đồng thời mở mang xây dựng cơ bản, sự tăng cường của lực lượng kinh tế quốc doanh. Đảng ta chủ trương cải tạo toàn bộ nền kinh tế xã hội, lấy khâu chính là cải tạo nông nghiệp”. Tháng 04 năm 1959 Hội nghị Trung ương lần thứ 16 đã ra nghị quyết về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh: “Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa là xóa bỏ kinh tế tư doanh, xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, xóa bỏ bóc lột tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ giai cấp tư sản. Đó là một nhiệm vụ của chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nói một cách khác kinh tế tư bản tư doanh và giai cấp tư sản thực chất là đối tượng đấu tranh của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản là mâu thuẫn đối kháng, phải giải quyết bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa, bằng sự xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, mở đường cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng xã hội chủ nghĩa không có bóc lột, không có giai cấp”.

## I

### **BẢO VỆ PHONG TRÀO HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ CẢI TẠO CÔNG THƯƠNG NGHIỆP TƯ BẢN TƯ DOANH**

Quá trình thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa với nội dung cơ bản là cải tạo quan hệ sản xuất về chế độ sở hữu đối với tư liệu sản xuất. Xuất phát từ yêu cầu phát triển sản xuất, cải thiện đời sống dân sinh, nhanh chóng tổ chức nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Đảng ta xác định nhiệm vụ trọng tâm là cải tạo và phát triển nông nghiệp bằng việc hợp tác hóa, nhằm từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đây là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển đi lên, nhưng cũng là cuộc đấu tranh giai cấp vô cùng gay gắt, quyết liệt giữa cái cũ và cái mới, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, trì trệ. Quá trình phát triển ngày, ngoài những lực cản của lối làm ăn cá thể manh mún đã có từ lâu còn gặp sự chống đối, phá hoại rất điên cuồng của các thế lực chống đối xã hội chủ nghĩa. Các thế lực phản cách mạng nói chung từ miền núi tới miền xuôi tuy bị trấn áp và đánh đổ một cách căn bản, nhưng chúng vẫn nuôi ảo vọng chờ đón bọn quan thầy Mỹ - Diệm có ngày “Bắc tiến”. Do đó những hoạt động phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế của nhân dân ta được chúng ráo riết thực hiện. Như hoạt động phao đồn tin nhảm, lén lút viết khẩu hiệu phản động, truyền đơn...tuyên truyền nói xấu xuyên tạc về hợp tác xã. Chúng cho rằng vào hợp tác xã chẳng khác nào cảnh “cá chậu - chim lồng”.

Ở những vùng có người Hoa cư trú, khi phát động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thì số đối tượng phản động cũ, số phần tử bất mãn đã phản tuyên truyền, kích động: “Vào hợp tác xã là đói khổ, mất quyền tự do, làm nhiều mà hưởng ít, phải đóng góp nhiều...” Chúng xuyên tạc về tình hình Công xã ở Trung Quốc đã tan vỡ, nhân dân đói khổ, nhiều người phải chạy sang Việt Nam kiếm sống. Hợp tác xã ở Việt Nam bây giờ phát triển như vậy nhưng rồi sau này cũng như thế...Nghiêm trọng hơn, một số phần tử xấu đã kích động,

lôi kéo những quần chúng lạc hậu thành lập tổ chức phản động âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đã được các cấp ủy Đảng lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên và có sự phối hợp rất có hiệu quả của các cấp các ngành trong tuyên truyền vận động nông dân. Đặc biệt là sự tin tưởng, ý thức giác ngộ cao của đông đảo quần chúng nhân dân nên hàng loạt hợp tác xã nông nghiệp ở Bắc Thái được thành. (Riêng ở Bắc Cạn đầu năm 1959 mới có vài hợp tác xã nhỏ, nhưng cuối năm 1959 đã có 186 hợp tác xã. Trong đó có 96 hợp tác xã đạt tiêu chuẩn bậc cao, 851 tổ đội công. Đến cuối năm 1960 đã có 85% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Ở những vùng có giáo dân cũng có tới 70% số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp). Việc thành lập hợp tác xã, nhất là hợp tác xã bậc cao, đòi hỏi công tác quản lý kinh tế, bảo vệ tài sản tập thể đặt ra nhiều vấn đề hết sức cấp thiết, khó khăn và phức tạp. Và tệ tham ô, trộm cắp, làm trái nguyên tắc...đã nảy sinh, có chiều hướng ngày càng tăng cả về số vụ và mức độ vi phạm.

Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là nhiệm vụ rất cấp bách và nặng nề. Chỉ thị số 47/VP. P4 ngày 08/09/1958 của Bộ Công an nêu rõ: “Công an phải có trách nhiệm phát hiện và đấu tranh ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu hoạt động phá hoại của giai cấp địa chủ, tư sản và bọn phản cách mạng nói chung đối với công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”. Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã cử những cán bộ có nhiều kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng, phối hợp với các ngành, các địa phương, thường xuyên bám sát địa bàn, theo dõi chặt mọi di biến động của các loại đối tượng. Xây dựng mạng lưới ĐT, cơ sở tai mắt, thường xuyên giám sát phát hiện kịp thời mọi tình hình có liên quan để có đối sách phù hợp. Ở Bắc Cạn đã tổ chức một đoàn cán bộ làm công tác vận động quần chúng gồm 17 người của cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Mặt trận Tổ quốc, Công an, Y tế, Văn hóa... Trong đó lực lượng Công an là nòng cốt do đồng chí Trương Ty Công

an là trưởng đoàn. Đoàn công tác đi đến từng thôn xã tiến hành tuyên truyền, vận động quần chúng với các hình thức, biện pháp: nói chuyện thời sự, phổ biến chính sách, mở nghe đài tiếng nói Việt Nam, phát thuốc chữa bệnh cho quần chúng... Qua đó đã thực sự gây không khí phấn khởi, tin tưởng vào Đảng và Nhà nước, làm giảm đi rõ rệt những hoài nghi trong dân chúng. Đoàn vận động quần chúng còn phát hiện nhiều vấn đề phức tạp, nghi vấn, những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và đã kịp thời giải quyết, ngăn chặn những hậu quả xấu. Đoàn cũng đã tiến hành trấn áp những tên có hoạt động chống đối việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ.

Công tác của đoàn cán bộ vận động quần chúng ở Bắc Cạn đã có tác dụng rất lớn đối với phong trào nói chung ở địa phương và với phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp nói riêng, đặc biệt là ở những vùng xung yếu. Và còn có tác dụng đánh mạnh vào các loại đối tượng có âm mưu và hành động chống phá cách mạng.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở địa phương. Công an tỉnh nhà đã tăng cường công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình, lập hồ sơ chính trị xã để phân loại, quản lý, cải tạo các đối tượng. Đi sâu phát hiện, điều tra khám phá các tổ chức đảng phái phản động và tấn công trấn áp các đối tượng phản cách mạng chưa chịu cải tạo. Yêu cầu đặt ra cho công tác đấu tranh bảo vệ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là: Vận động được quần chúng tham gia vào các hoạt động của cách mạng một cách mạnh mẽ hơn, triệt để hơn và có trọng tâm trọng điểm. Các biện pháp tiến hành đấu tranh phải vận dụng linh hoạt, phù hợp với từng nơi, từng lúc, từng loại đối tượng. Có như vậy công tác đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng mới bảo đảm hiệu quả cao.

Ở những vùng phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, những nơi đông giáo dân, lực lượng Công an đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành tiến hành phát động quần chúng. Kết hợp giữa tính tích cực tuyên truyền vận động quần chúng với việc khoanh vùng trấn áp phản cách

mạng. Trong khoanh vùng trấn phản đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, cải tạo các đối tượng, cổ vũ được tinh thần cảnh giác, tích cực đấu tranh của quần chúng nhân dân. Đồng thời chú ý trấn áp mạnh các hoạt động chống đối hiện hành của các loại đối tượng.

Thực hiện chỉ thị 186 CT/TW ngày 17/02/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác Công an phục vụ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp: “Nó vừa là một cuộc đấu tranh tư tưởng, vừa là một cuộc đấu tranh chính trị. Trong quá trình cải tạo, nói chung là chúng ta giáo dục thuyết phục nghĩa là dùng phương pháp giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân, nhưng cũng có trường hợp cưỡng bức, trấn áp, nghĩa là dùng như phương pháp giải quyết địch - ta”<sup>1</sup>. Lực lượng Công an tỉnh nhà đã đẩy mạnh các biện pháp công tác và vận dụng linh hoạt các đối sách. Đối với những người thực sự có biểu hiện tiến bộ thì tiếp tục động viên, khuyến khích họ tiến bộ hơn. Những người tỏ ra lừng chùng có những lời nói việc làm sai phạm thì kiên trì giáo dục, kết hợp kiểm thảo trước quần chúng, không thành kiên nghị ngờ, ghét bỏ họ. Những kẻ cố tình không chịu tiếp thu cải tạo thì kiên quyết trấn áp bằng cưỡng bức tập trung giáo dục cải tạo hoặc truy tố trước pháp luật. Bằng những việc làm cụ thể trong giáo dục cải tạo, hàng trăm đối tượng đã tiến bộ, làm ăn lương thiện. Qua đó đề cao được pháp luật. Đặc biệt phát động được phong trào quần chúng đứng lên đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo đảm an ninh trật tự. Đảm bảo cho phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh được thực hiện thắng lợi.

Ba năm (1958-1960) Công an Bắc Thái dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đã cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn đấu hoàn thành thắng lợi công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Đồng thời góp phần quan trọng vào việc thực hiện các công tác lớn khác ở địa phương: Bảo vệ Đại hội Đảng các cấp, bảo vệ bầu cử Quốc hội, Hội đồng

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng Ban NCTK Bộ Công an. 1967.Tập III.tr.308

nhân dân các cấp, điều tra dân số, tuyên nghĩa vụ quân sự...Đời sống xã hội của nhân dân địa phương thực sự có những chuyển biến rất quan trọng. Những biến đổi ấy tạo thành những tiền đề vững chắc, tiếp bước phát triển trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Trong giai đoạn này, Công an Bắc Thái đã tham gia bảo vệ công tác thu đổi tiền - phát hành tiền Ngân hàng quốc gia Việt Nam. Đây là một sự kiện quan trọng trong công cuộc cải cách kinh tế - xã hội.

*Năm 1959 thực hiện việc đổi tiền, phát hành tiền ngân hàng quốc gia Việt Nam. Cán bộ nhân viên Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho việc đổi tiền ở địa phương đạt kết quả tốt. Ty Công an đã chủ động xây dựng kế hoạch, họp bàn triển khai, kế hoạch bảo vệ, phân công cụ thể từng cán bộ phụ trách ở từng khu vực, từng bàn đổi tiền.*

*Trong 2 ngày, 28 tháng 02 và 01 tháng 03 năm 1959 lực lượng Công an đã ngày đêm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, bám sát địa bàn, theo dõi giám sát chặt chẽ mọi di biến động, nắm mọi biểu hiện nghi vấn của các loại đối tượng cũng như những vi phạm nguyên tắc, qui chế thu đổi của cán bộ thi hành nhiệm vụ, bảo đảm an toàn cho công tác thu đổi. Thực tế trong 2 ngày làm nhiệm vụ bảo vệ công tác đổi tiền ở địa phương lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện, xử lý kiên quyết những trường hợp vi phạm nội qui thu đổi tiền nên quần chúng rất yên tâm tin tưởng.*

*Công tác thu đổi tiền ở địa phương đạt kết quả nhanh gọn, chính xác, góp phần vào thắng lợi của công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.*

## II

### **BẢO VỆ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)**

Đại hội đại biểu Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (tháng 09/1960) đã đề ra đường lối đấu tranh, bảo vệ và xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nghị quyết Đại hội của Đảng đã chỉ ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước là: Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 -1965) và là hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam; miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà.

Phát huy thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế và văn hóa xã hội. Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã không ngừng đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Thể hiện cụ thể bằng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Bắc Cạn - Thái Nguyên đã đẩy lên phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần. Tiếp tục việc xây dựng khu Công nghiệp Gang Thép Thái Nguyên - Khu công nghiệp đầu tiên và lớn nhất đất nước. Quá trình xây dựng khu công nghiệp Gang thép chúng ta gặp không ít những khó khăn. Nhưng cán bộ và công nhân cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh với tinh thần quyết tâm “Vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc”. Được sự giúp đỡ về nhiều mặt của nhân dân các dân tộc trong tỉnh nên quá trình thi công công trình đã đạt nhiều thành tựu rất to lớn: Hơn 4 năm xây dựng, ngày 29 tháng 11 năm 1963 mẻ gang đầu tiên đã ra lò. Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên cùng với một số công trình khác như tuyến đường sắt Hà Nội - Quan Triều, Nhà máy điện Cao Ngạn...đã làm cho Thái Nguyên thay đổi căn bản về kinh tế - xã hội. Thái Nguyên đã tiếp nhận một

đội ngũ công nhân, cán bộ trí thức đông tới hàng vạn người từ các nơi đến. Và trong sự thay đổi về cơ cấu kinh tế - xã hội ấy còn kéo theo những phức tạp, khó khăn nảy sinh cho công tác bảo đảm an ninh - trật tự ở địa phương.

Ngày 19 tháng 10 năm 1962 thị xã Thái Nguyên đã nâng cấp là Thành phố Thái Nguyên - Thành phố có Khu công nghiệp Gang thép, là trung tâm văn hóa - xã hội của tỉnh, của Khu Tự trị Việt Bắc.

Những năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) bọn phản cách mạng ở địa phương càng tích cực các hoạt động chống phá công cuộc cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Lực lượng Công an Bắc Thái thâm nhuần quan điểm: “Đấu tranh chống phản cách mạng phải là cuộc đấu tranh của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là một cuộc đấu tranh toàn diện nhằm làm thất bại toàn bộ âm mưu, kế hoạch hoạt động phá hoại của kẻ địch trên tất cả các lĩnh vực. Đây là một cuộc đấu tranh chính trị thường xuyên liên tục, không có “đình chiến”, không có trận địa rõ ràng. Tính chất căn bản của cuộc đấu tranh là phức tạp, gay go, quyết liệt và lâu dài”<sup>1</sup>. Công an đã vạch kế hoạch và biện pháp đấu tranh thích hợp với từng loại đối tượng cụ thể, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, trong đó chú ý đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đi sâu điều tra nắm vững tình hình từng loại đối tượng nhất là những hoạt động chống đối hiện hành của chúng. Do đó đã đạt nhiều thắng lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ của mình. Điều tra nắm vững tình hình là một công tác trọng tâm của lực lượng Công an, nó là cơ sở cho việc tiến hành các biện pháp đấu tranh thích hợp khác. Công tác ST được coi trọng và có nhiều tiến bộ hơn (năm 1958 đã triển khai thực hiện Nghị quyết ST lần thứ nhất). Công tác ST đã từng bước, xác định, phân hóa đối tượng đấu tranh, thực hiện chế độ lập thống kê, lên danh sách và lập hồ sơ đối tượng, hồ sơ điều tra cơ bản, hồ sơ chính trị xã, khu phố....Đảm bảo quản lý giám sát được đối tượng. Và chủ

---

<sup>1</sup> Trần Quốc Hoàn: “Một số vấn đề về đấu tranh chống phản cách mạng”. Viện NCKHCA. 1975. Tr.22



động kịp thời, thường xuyên đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng của chúng.

Những ngày đầu thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế. Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã chú ý đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ trị an. Bảo mật phòng gian, chỉ đạo khám phá nhanh các vụ án phản động âm mưu phá hoại công cuộc phát triển kinh tế. Công an đã phối hợp với các lực lượng bảo vệ tốt các công trình xây dựng lớn như đường sắt Hà Nội - Quan Triều, Nhà máy điện... và đặc biệt là công tác bảo vệ xây dựng khu Gang thép an toàn, hoàn thành sớm có gang, thép ra lò.

Trong cả quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái đã góp phần bảo vệ vững chắc “Tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, chính quyền dân chủ nhân dân và các tổ chức quần chúng có những bước phát triển mới theo hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

### III

#### THỰC HIỆN PHÒNG KHÔNG SƠ TÁN VÀ CÔNG TÁC BẢO VỆ

Ngày 21 tháng 04 năm 1965 Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phê chuẩn việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Cạn - Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Hợp nhất tỉnh có những điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội với thế mạnh riêng của từng vùng về tài nguyên khoáng sản, phong tục tập quán... Nhưng cũng có những hạn chế bởi sự khác nhau về trình độ dân trí, mật độ dân cư, thành phần dân tộc, điều kiện địa lý...

Bắc Thái, một tỉnh lớn - thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc, là căn cứ địa trong kháng chiến và là hậu phương của tiền tuyến lớn miền Nam. Nhiều cơ sở kinh tế quan trọng, nhiều công trình quốc phòng đặc biệt của Trung ương và của Khu được xây dựng trên địa bàn tỉnh...

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (1954-1975). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. 1992. Tr.63

Vừa hợp nhất tỉnh xong, Bắc Thái lại phải vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Bị thất bại lớn ở chiến trường miền Nam, ngày 04 tháng 08 năm 1964, đế quốc Mỹ trắng trợn dựng lên “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”. Và ngày 05 tháng 08 năm 1964 chúng gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Từ tháng 02 năm 1965, chúng mở rộng chiến tranh phá hoại leo thang đánh phá nhiều nơi. Miền Bắc nói chung và tỉnh Bắc Thái nói riêng từ thời bình chuyển hẳn sang hoàn cảnh có chiến tranh.

Thấy rõ vị trí của Bắc Thái có ý nghĩa chiến lược to lớn, từ đầu năm 1965 đế quốc Mỹ đã tăng cường cho máy bay trinh sát để phục vụ cho việc đánh phá. Và trong những năm có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Bắc Thái là một trong những trọng điểm đánh phá rất ác liệt của địch. Nhiều cơ sở kinh tế lớn như Khu công nghiệp gang thép, Nhà máy điện, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy cơ khí 3-2 và nhiều trường học, bệnh viện, nhiều khu vực dân cư bị địch ném bom hủy diệt...Tuyến đường sắt Quan Triều – Hà Nội, Lư Xá – Kép, tuyến đường bộ số 3 và 1b – là những tuyến đường giao thông huyết mạch đều bị địch ném bom đánh phá dữ dội. Các cơ sở Văn hóa - Giáo dục - Y tế quan trọng của tỉnh, của Khu và Trung ương cũng bị bom Mỹ tàn phá rất nặng nề. Trong thời kỳ chiến tranh phá hoại, ở Bắc Thái giặc Mỹ đã sử dụng 2.711 lượt chiếc máy bay trong đó có nhiều lượt máy bay F.111, F.105 và B52, ném trên 14 ngàn tấn bom đạn xuống mảnh đất này. Nhưng với ý chí “Trút căm hờn lên nòng súng”, Nhằm thẳng quân thù mà bắn” cùng cả nước quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Quân dân Bắc Thái kiên cường chiến đấu giành nhiều thắng lợi rất vẻ vang.

Ngày đầu tiên diễn ra cuộc chiến tranh phá hoại ở tỉnh ta 05 tháng 09 năm 1965, đế quốc Mỹ đã dùng hàng chục lần chiếc máy bay các loại ném bom bắn phá trên phạm vi rộng thuộc địa bàn thị xã Bắc Cạn và xã Xuất Hóa huyện Bạch Thông. Quân và dân địa phương lập công đầu đánh thắng ròn rã bắn rơi 1 máy bay F.105 của giặc Mỹ. Ngày 17 tháng 10 năm 1965 máy bay Mỹ thả tiếp những loạt bom đánh phá cầu Gia Bảy (thành phố Thái Nguyên)

và một số vùng phụ cận. Chỉ nói riêng trận phá hoại này, không quân Mỹ đã phá hủy nhiều nhà cửa tài sản khác của nhân dân, làm chết 71 người và gây bị thương gần 60 người khác. Cầu Gia Bảy đẹp đẽ, thơ mộng soi bóng xuống dòng sông Cầu, nối liền tuyến giao thông chiến lược quan trọng Bắc Thái – Lạng Sơn, biên giới Đông Bắc với miền xuôi phải mang trên thân những vết thương chiến tranh khó xóa. Tiếp những năm sau, giặc Mỹ điên cuồng đánh phá thành phố Thái Nguyên và nhiều khu vực khác của tỉnh. Đế quốc Mỹ đã trút bom đạn xuống tỉnh ta gây nên những tổn thất về người và của không thể tính hết.

Tội ác của giặc Mỹ “trời không dung đất không tha”.

Chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ làm cho cuộc sống của người dân, các cơ quan Nhà nước trong tỉnh một lần nữa thay đổi: Phòng không sơ tán, chiến đấu và sản xuất trong hoàn cảnh mới. Những khó khăn, phức tạp về an ninh – trật tự phát sinh. Nhưng giặc Mỹ càng đánh phá ác liệt, quân và dân tỉnh Bắc Thái càng tỏ rõ quyết tâm, khí phách bất khuất của truyền thống quê hương cách mạng theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch kính yêu: “...Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội ác của chúng càng thêm nặng...”<sup>1</sup>. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, quân và dân tỉnh ta phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vừa hợp đồng chiến đấu giỏi và phục vụ chiến đấu tốt, tạo nên một lưới lửa phòng không dày đặc, làm khiếp vía bọn giặc trời Mỹ.

“Trải qua hai trăm ba mươi chín ngày đêm trực tiếp đương đầu với không quân Mỹ, phối hợp chiến đấu với các lực lượng không quân, cao xạ, tên lửa, ra đa..., quân và dân Bắc Thái đã bắn rơi 69 máy bay Mỹ, trong đó có 2 pháo đài bay B.52, bắt sống và tiêu diệt 42 tên giặc lái”<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Bác Hồ với Bắc Thái. Tập I - 1979. Ty VH - TT B.Thái, Tr.65

<sup>2</sup> “Đi thăm đất nước”, NXB Văn hóa Hà Nội 1978.Tr.231

Trong giai đoạn diễn ra cuộc chiến tranh ác liệt với không quân Mỹ, quân và dân tỉnh ta phải chịu đựng khối lượng bom đạn khổng lồ. Nhiều hoạt động chủ yếu bị xáo trộn và phải chuyển từ ban ngày sang ban đêm. Các mặt tiêu cực xã hội, các loại tội phạm cũng phát sinh nhiều. Nhưng với những cố gắng và thành tích của lực lượng công an Bắc Thái “An ninh chính trị - trật tự xã hội ở Bắc Thái vẫn được củng cố kỷ luật chiến đấu, kỷ luật lao động và các chủ trương chính sách của Đảng luôn được thực hiện nghiêm túc. Sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp vẫn có những bước tiến đáng phấn khởi. Các nhà máy xí nghiệp, các dây chuyền sản xuất vẫn đảm bảo hoạt động liên tục<sup>3</sup>.”

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu đầy gian khổ hy sinh, bảo đảm cho nền an ninh trật tự ở địa phương luôn được giữ vững. Cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh Bắc Thái càng tỏ rõ bản lĩnh kiên cường, dũng cảm, khắc phục khó khăn, luôn bám sát địa bàn, không ngừng tấn công truy kích địch, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Điển hình ở thời kỳ này là những cố gắng và thành tích xuất sắc của Công an thành phố Thái Nguyên, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy. Cảnh sát giao thông trật tự...Xứng đáng là lực lượng tiên phong đi đầu trên mặt trận giữ gìn an ninh - trật tự. Trong những trận chiến đấu với máy bay Mỹ, những gương dũng cảm hy sinh của cán bộ chiến sĩ Công an đã in sâu trong lòng người dân với niềm cảm phục và kính trọng.

Thực hiện lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Hồ Chủ tịch: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do”<sup>1</sup>

Công an Nhân dân Bắc Thái nâng cao nhiệt tình cách mạng, ý chí quyết tâm chiến đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tuyệt đối trung thành với cách mạng, với nhân dân, đã luôn đảm bảo ổn định được tình hình an ninh - trật tự trong mọi tình huống. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động khác

---

<sup>3</sup> “Bắc Thái 40 năm đấu tranh xây dựng”(1945 -1985) Sở Văn hóa - thông tin Bắc Thái. 1985. Tr.72

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh “Vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội” Nhà xuất bản Sự thật 1970. Tr. 282

ở địa phương được tiến hành bình thường, góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam anh hùng. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, các lực lượng Công an tỉnh không ngừng đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ trị an thời chiến. Thực hiện tốt phòng không sơ tán, tổ chức cho rộng rãi quần chúng hiểu rõ âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng của từng loại đối tượng. Tham gia giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, xích mích, những khó khăn vướng mắc trong cuộc sống của nhân dân. Tạo không khí sôi nổi tin tưởng trong quần chúng trên lĩnh vực bảo đảm an ninh-trật tự thôn xóm khu vực. Về phần mình Công an kết hợp tốt việc nắm tình hình hoạt động của các loại đối tượng, nhất là bọn phản cách mạng để có kế hoạch chủ động đấu tranh ngăn chặn, trấn áp mạnh những hoạt động chống phá hiện hành của chúng.

Trong công tác phòng không sơ tán, an toàn tính mạng con người là yêu cầu trên hết. Lực lượng Công an đã cùng các ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc việc làm hầm hào, hướng dẫn cách phòng tránh khi có máy bay địch ném bom bắn phá. Công nhân viên chức và nhân dân ta từ các nhà máy, xí nghiệp cơ quan, trường học đến vùng nông thôn, thị trấn đều được phát động đào hầm hào tránh bom đạn địch. Với khẩu hiệu: “Nhà che mưa che nắng, hầm hào che máu che xương” lực lượng Công an đã cùng Ban Chủ nhiệm phòng không nhân dân các cấp phát động hướng dẫn nhân dân đào hàng chục vạn mét hào, hàng vạn hầm trú ẩn. Dọc đường giao thông, trong cơ quan xí nghiệp, những nơi công cộng đều có đầy đủ hệ thống hầm hố cá nhân. Nơi nào có người ở, làm việc đi lại, nơi đó có hầm hào tránh bom đạn. Với nhiệm vụ phục vụ chiến đấu lực lượng Công an Bắc Thái còn có nhiều đóng góp rất quan trọng trong việc “tháo gỡ trên 17.000 quả bom, đạn các loại, sửa chữa và làm mới 7.200 km đường giao thông và nhiều cầu cống, vận chuyển hàng triệu tấn hàng hóa, bỏ ra 857.000 ngày công đào đắp hàng triệu mét khối đất

đá làm trận địa”<sup>1</sup>. Giặc Mỹ bị thất bại lớn càng leo thang đánh phá ác liệt, nhất là cuộc chiến tranh phá hoại có tính hủy diệt của chúng ở một số địa bàn trọng điểm (cuối năm 1972). Vì vậy, yêu cầu của công tác phòng không sơ tán, bảo đảm an ninh, trật tự càng đòi hỏi cấp thiết hơn. Lực lượng Công an đã không quản gian khổ hy sinh, đến những nơi nguy hiểm hướng dẫn nhân dân sơ tán, trú ẩn, ứng cứu sập hầm, cứu thương, cứu tài sản... Và kết hợp làm tốt công tác phòng ngừa đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự lợi dụng tình hình thời chiến hoạt động.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ làm cho tình hình xã hội có nhiều biến động và diễn biến rất phức tạp. Bọn gián điệp, bọn phản động và những phần tử bất mãn... lợi dụng tình hình đã có nhiều hoạt động chống đối chính quyền. Bọn lưu manh côn đồ cũng ra sức quấy phá trật tự trị an ở địa phương. Nhiệm vụ bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, quản lý trật tự xã hội ở tỉnh ta đặt ra với lực lượng Công an rất lớn: Một mặt phải thực hiện công tác bảo vệ, sơ tán các cơ quan xí nghiệp với các thiết bị, máy móc tới nơi an toàn để tiếp tục sản xuất. Mặt khác phải bảo vệ an toàn để tiếp tục sản xuất. Mặt khác phải bảo vệ an toàn tài sản, vật tư, thiết bị máy móc, kho tàng của Trung ương, quân đội và các ngành sơ tán, đóng quân ở địa phương. Công an tỉnh đã bảo vệ tốt các đợt vận chuyển hàng hóa quốc phòng, lương thực vật tư khác qua địa phương. Bảo vệ các bến bãi, nhà ga, nơi tập kết hàng hóa với 2 yêu cầu quan trọng: Không để địch phát hiện đánh phá bằng không quân hoặc để kẻ địch ở mặt đất phá hoại và không để hư hỏng mất mát, trộm cắp.

Để tăng cường công tác bảo vệ, bảo mật phòng gian trong điều kiện chiến tranh đánh phá ác liệt. Ngày 07 tháng 05 năm 1965 Bộ chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 96/CT-TW nhấn mạnh: “Cần tăng cường giáo dục sâu rộng về ý thức bảo mật phòng gian, tinh thần bảo vệ trong cán bộ Đảng viên công nhân viên, nhằm làm cho mọi người nhận rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch, tác hại của việc làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước,

---

<sup>1</sup> “Bắc Thái 40 năm đấu tranh và xây dựng” – 1945 – 1985) Sỡ VH – TT Bắc Thái. 1985. Tr.73

nhận rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề bảo mật phòng gian, ra sức giữ bí mật quốc gia, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng”<sup>1</sup>.

Công an Bắc Thái đã kịp thời chuyển hướng nội dung phương hướng công tác cho phù hợp với tình hình thời chiến, bảo đảm cho mọi mặt công tác đạt kết quả cao. Lực lượng Công an luôn gắn nội dung bảo vệ sản xuất để vận động quần chúng, công nhân viên chức nhà nước thiết thực chống chiến tranh phá hoại. Vì thế với tinh thần giác ngộ cách mạng cao, công nhân viên chức các cơ quan xí nghiệp, nhà máy...luôn sẵn sàng chiến đấu và giữ vững nhịp độ sản xuất. Nổi bật như cán bộ công nhân Khu Gang thép, Nhà máy điện là trọng điểm đánh phá của máy bay địch, đã dũng cảm khắc phục khó khăn nguy hiểm để bảo vệ máy móc thiết bị vật tư, bảm máy, bảm lò để sản xuất. Ở từng địa bàn, tinh thần làm chủ của quần chúng và cán bộ công nhân viên nhà nước được sự hướng dẫn nghiệp vụ của lực lượng Công an, các tài sản vật tư nhà nước tuy phải phân tán nhiều nơi nhưng luôn được bảo vệ an toàn. Những cơ quan Trung ương, những nơi có cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc, những khu vực tập trung công trình quốc phòng, hàng hóa vật tư thiết bị quan trọng đều được bảo vệ tốt, không để xảy ra hiện tượng phá hoại. Lực lượng Công an đã thực hiện các kế hoạch điều chuyển những đối tượng nguy hại đến an ninh - trật tự ra khỏi các khu vực trọng điểm, bộ phận quan trọng để làm trong sạch địa bàn và quản lý chặt các đối tượng khác.

Công an từ tỉnh đến xã đã đẩy mạnh công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, tuần tra vũ trang, phong trào quần chúng và các biện pháp nghiệp vụ khác. Tiến hành củng cố, xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách trong các cơ quan xí nghiệp, nhằm bảo đảm an toàn các mục tiêu bảo vệ, các địa bàn kinh tế, quân sự trọng điểm và bảo đảm an ninh - trật tự từng khu vực. Đặc biệt, cán bộ chiến sĩ Công an Bắc Thái vinh dự được góp

---

<sup>1</sup> “Văn kiện Đảng. Viện NCKHCA - Bộ Nội vụ. Tập V.1977. Tr.74

công sức tham gia phương án bảo vệ Bác Hồ kính yêu tuyệt đối an toàn trong các lần về thăm và làm việc ở Bắc Thái <sup>(+)</sup>.

Công tác bảo vệ nội bộ trong các cơ quan xí nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Công an đã phối hợp với thủ trưởng các ban ngành thực hiện các công tác quản lý, cán bộ chặt chẽ, phòng ngừa những biểu hiện mất đoàn kết, mất cảnh giác làm lộ bí mật và các hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Đối với những người được chọn cử đi học tập và làm việc ở trong và ngoài nước, công tác tuyển sinh, tuyển lao động đều được thẩm định xét duyệt kỹ về các tiêu chuẩn, nhất là tiêu chuẩn chính trị. Qua công tác xét duyệt tuyển chọn, đã phát hiện nhiều trường hợp che giấu lý lịch, quan hệ với phần tử xấu không rõ ràng... và Công an đã có đối sách với từng trường hợp cụ thể. Với những đối tượng phức tạp trong nội bộ cơ quan Nhà nước, có những biểu hiện nghi vấn, trinh sát bảo vệ nội bộ đã xác minh lập hồ sơ tiến hành việc điều chuyển khỏi các bộ phận quan trọng, giám sát thường xuyên và riêng với những đối tượng theo KH.69 xây dựng phương án sẵn sàng chủ động trong tình huống cấp thiết.

Công tác bảo vệ nội bộ trong chiến tranh cũng như thời bình, đặc biệt là công tác bảo vệ Đảng luôn được chú ý nhằm chống địch hoạt động gián điệp, chống nội gián. Trong công tác xây dựng Đảng, lực lượng Công an luôn nhận thức rõ: “Xây dựng, củng cố và phát triển Đảng là một nhiệm vụ cơ bản hàng đầu có tầm quan trọng quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng”<sup>1</sup>. Và đã phát huy vai trò tham mưu cho các cấp ủy Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng. Trong công tác nghiệp vụ chuyên môn, Công an đã phát hiện cho các cấp ủy Đảng những vấn đề cần giải quyết đối với cán bộ Đảng viên (lịch sử có vấn đề chính trị, tham ô, buôn lậu, hủ hóa, cò bạc...). Theo chức năng chuyên môn đã điều tra làm rõ, đề xuất các hình thức kỷ luật Đảng hoặc truy tố trước pháp luật những cán bộ Đảng viên vi phạm pháp luật. Lực lượng

---

<sup>(+)</sup> Từ năm 1958 đến 1964, Bác Hồ đã về thăm và làm việc ở Bắc Thái 6 lần.

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng. Viện NCKHCA - Bộ Nội vụ. Tập VI. 1978. Tr.223



Công an các cấp còn tham gia tích cực và làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng thực hiện Chỉ thị số 192/CT - TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc: “Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng” nhằm nâng cao chất lượng Đảng viên.

Trong công cuộc phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, công tác phòng chống các hoạt động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa luôn được chú ý. Tuy nhiên, những biểu hiện trộm cắp, tham ô, làm trái chế độ nguyên tắc quản lý kinh tế, xâm phạm tài sản nhà nước, tài sản tập thể vẫn xảy ra có lúc, có nơi nghiêm trọng. Nguyên nhân là do những sơ hở của công tác quản lý kinh tế, những thể chế quản lý hành chính về trật tự xã hội không đầy đủ và bị buông lỏng v.v... Vì vậy, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã từng chỉ đạo: “Tăng cường đấu tranh chống tệ lấy cắp vật tư hàng hóa của Nhà nước và giữ gìn trật tự trị an ở thành phố, thị xã”<sup>1</sup>.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Công an đã cụ thể hóa nhiệm vụ công tác đấu tranh chống tội phạm xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa thành kế hoạch hành động. Kế hoạch đấu tranh tập trung vào những đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, những tụ điểm làm ăn bất chính của bọn tội phạm kinh tế núp dưới danh nghĩa cơ quan Nhà nước. Nhiều vụ trộm cắp, tham ô, đầu cơ buôn lậu, làm trái nguyên tắc, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phá rối thị trường đã bị phát hiện đấu tranh xử lý thích đáng. Nhưng tình hình trật tự kinh tế có những diễn biến phức tạp mới. Những sơ hở thiếu sót chậm được khắc phục. Các tệ tham ô, trộm cắp, chiếm đoạt tài sản tập thể và xã hội chủ nghĩa vẫn có chiều hướng tăng nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển sản xuất. Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 228 NQ.TW ngày 12 tháng 01 năm 1974 về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững, trật tự trị an... Ngày 29 tháng 05 năm 1974 Tỉnh ủy Bắc Thái ra chỉ thị số 38/CT.BT chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 228 của Bộ

---

<sup>1</sup> Sách đã dẫn .Tr.389

Chính trị, Chỉ thị nhấn mạnh; “Tấn công mạnh mẽ vào bọn tội phạm để ngăn chặn tình trạng tiêu cực đang phát triển. Kiên quyết chặn đứng những hoạt động của chúng nhằm căn bản ổn định tình hình trật tự xã hội; đánh trúng, đánh mạnh, đánh đúng, đánh liên tục vào bọn tội phạm, thu hồi tài sản cho Nhà nước và đề cao uy thế cách mạng”<sup>2</sup>.

Công an Bắc Thái là cơ quan thường trực giúp cấp ủy Đảng chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 228/NQ.TW. Các cấp Công an đã thành lập ban chỉ đạo, tham mưu đề xuất các hình thức và biện pháp đấu tranh.

Quá trình thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 38 của tỉnh ủy, Công an Bắc Thái đã điều tra làm rõ và giải quyết dứt điểm 1.012 vụ việc vi phạm chế độ quản lý kinh tế, thu hồi nhiều tài sản bị chiếm dụng trái phép. Đã điều tra lập hồ sơ 235 đối tượng vi phạm (có 79 Đảng viên), xử lý truy tố trước pháp luật 20 vụ, 48 đối tượng. Một số vụ án điển hình đã được triển lãm tuyên truyền phục vụ cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị ở tỉnh ta.

Đối với những người có biểu hiện làm ăn phi pháp, có kinh tế bất minh, lực lượng Công an đã điều tra xác minh lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, huyện, thành phố ra quyết định kiểm tra hành chính thu hồi tài sản bất hợp pháp. Thực tế công tác đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa thấy rõ hoạt động của bọn tội phạm xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa đã trở thành qui luật: Sự móc ngoặc giữa các phần tử buôn gian bán lận, bọn đầu cơ, kinh doanh trái phép, bọn làm hàng giả...với số cán bộ công nhân viên đã biến chất trong cơ quan xí nghiệp nhà nước để rút hàng hóa ra lấy chênh lệch giá hoặc đưa hàng giả vào lấy hàng chính phẩm ra tiêu thụ...

Trong phong trào quần chúng “Bảo mật phòng gian” và “Bảo vệ trị an” ở giai đoạn này nội dung chủ yếu là hướng vào bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tội phạm kinh tế và bọn tội phạm hình sự khác. Nhằm bảo đảm cho quá trình phát triển kinh tế được thực hiện thắng lợi, góp phần giữ gìn trật tự xã hội và xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới.

---

<sup>2</sup> Hồ sơ lưu báo cáo tổng kết các năm. Tập I. Lưu PV11 - Công an Bắc Thái

Trong lực lượng Công an đã tổ chức một đội văn nghệ biểu diễn phục vụ tuyên truyền cho việc nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh chống tội phạm và biểu dương những gương người tốt, việc tốt, có thành tích trong đấu tranh bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Qua phong trào quần chúng xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn, xã phố vững mạnh đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Quần chúng đã phát hiện nhiều vụ việc, hiện tượng vi phạm của các đối tượng cung cấp cho cơ quan điều tra.

Quá trình thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW của Bộ Chính trị ở địa phương có nhiều khó khăn và phức tạp. Nhưng chúng ta đã thu được những thành tích rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, việc triển khai còn chậm, thiếu tập trung. Bọn tội phạm kinh tế phần lớn có chức có quyền, có nhiều kinh nghiệm, có trình độ nhận thức, và chuyên môn cao, có nhiều thủ đoạn đỏi phó lại việc phát hiện và điều tra của ta. Ngược lại, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu tranh này của lực lượng Công an còn nhiều hạn chế, do đó thực tế đấu tranh còn bộc lộ nhiều yếu kém. Mặt khác, lại thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan, chưa chú trọng khắc phục triệt để những điều kiện làm cho bọn tội phạm nảy sinh phát triển. Thêm vào đó là những sơ hở thiếu sót trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

## CHƯƠNG BA

### **CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC, GIỮ GÌN TRẬT TỰ XÃ HỘI, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG TRƯỞNG THÀNH**

#### I

### **CÔNG AN BẮC THÁI ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, công cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng là sự nghiệp của quần chúng, Công an nhân dân Bắc Cạn - Thái Nguyên luôn chú ý đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự xã hội ở địa phương thường xuyên, sâu rộng và vững chắc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc là một biện pháp nghiệp vụ rất cơ bản của lực lượng công an. Công an nhân dân tỉnh nhà 20 năm (1955-1975) chiến đấu và trưởng thành đã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương luôn chiến đấu ngoan cường trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và ra sức giữ gìn trật tự xã hội qua phong trào quần chúng. Ngay từ khi mới thành lập (1945) và nhất là những năm sau này, nhiều hoạt động của Công an đã biết dựa vào dân được nhân dân tích cực giúp đỡ, thực hiện đúng lời Hồ Chủ tịch dạy: “Nhân dân ta có hàng chục triệu người, có hàng mấy chục triệu tai, mắt, tay, chân. Nếu biết dựa vào dân thì việc gì cũng xong”<sup>1</sup>. Đi đúng đường lối quần chúng trong công tác, về tính Đảng. Sức mạnh tổng hợp của Công an nhân dân là ở chỗ Công an nhân dân được đông đảo nhân dân tích cực ủng hộ và tự giác thực hiện.

Từ năm 1959 trong công cuộc cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cuộc vận động quần chúng tham gia chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác bảo vệ trị an đã phát triển thành một phong trào cách mạng rộng khắp, sôi nổi: “Phong trào bảo vệ trị an là một vấn đề có

---

<sup>1</sup> “Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh, trật tự”. NXB CAND 1990. Tr.10

quan hệ đến quan điểm của Đảng, có quan hệ đến đường lối công tác căn bản của Đảng ta trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, có quan hệ tới sự thành bại của công tác trấn áp phản cách mạng, có quan hệ tới lập trường quan điểm của người cán bộ và nhân dân. Phải làm cho mỗi cán bộ Đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa của phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian và do đó tăng cường quyết tâm đẩy mạnh phong trào lên một bước cao hơn nữa và giữ vững phong trào một cách bền bỉ”<sup>1</sup>.

Từ đó đến nay phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian ở tỉnh ta ngày càng có nhiều tiến bộ, thực sự trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, vững chắc từ miền núi tới miền xuôi cả nông thôn và thành thị. Phong trào đã có tác dụng tích cực trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, phục vụ cho việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương. Nhờ đi đúng đường lối quần chúng, phát huy khí thế cách mạng và tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng, mà an ninh chính trị và trật tự xã hội ngày càng được củng cố vững chắc.

Từ những ngày đầu phát động phong trào bảo vệ trị an, lực lượng Công an tập trung đẩy mạnh phong trào một cách thường xuyên. Với những nội dung cụ thể thích hợp, làm cho tình hình an ninh - trật tự ở địa phương lúc hòa bình cũng như khi có chiến tranh luôn được bảo đảm tốt. Ở các địa bàn trong tỉnh khi có vụ việc nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến đều được quần chúng phát hiện kịp thời và tham gia giải quyết triệt để. Công an được nhân dân giúp đỡ đã kiên quyết trấn áp các loại hoạt động chống phá của bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Kiên quyết cưỡng chế tập trung cải tạo những phần tử nguy hại cho trật tự an toàn xã hội. Đồng thời tiến hành quản lý hộ khẩu đơn giản ở nông thôn. Phong trào bảo vệ trị an thời bình ở các huyện thị xã được phát động làm tập trung từng đợt ở một số xã, tổ chức rút kinh nghiệm rồi triển khai rộng rãi tới các địa bàn khác. Hoặc là, tiến hành thường xuyên ở mọi địa bàn theo từng nội dung công tác, làm cho toàn dân

---

<sup>1</sup> Trần Quốc Hoàn: Một số vấn đề về đấu tranh chống phản cách mạng”. Viện NCKHCA. Bộ Nội vụ. 1975.Tr. 168

thông suốt, nhất trí và nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời góp phần đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, và đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất.

Trong công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, hợp tác hóa nông nghiệp. Quá trình thực hiện ở địa phương diễn ra rất phức tạp. Những phần tử phản cách mạng liên tiếp tung ra những luận điệu xấu. Nhưng quần chúng đã được giác ngộ, hiểu và tin tưởng chủ trương đường lối của Đảng, phấn khởi thực hiện lối làm ăn tập thể và tích cực tham gia trấn áp những hoạt động chống đối. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái tham gia công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và xây dựng hợp tác xã đạt nhiều thắng lợi. Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn được xác lập và ngày càng củng cố, phát triển Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên được khởi công xây dựng và mẻ gang đầu tiên đã ra lò tại lò cao số I. Những cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội tiếp tục được xây dựng: Nhà máy điện Thái Nguyên (1960). Mỏ sắt Trại Cau (1960), tuyến đường sắt Thái Nguyên- Hà Nội. v.v... Những thành tựu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội rõ ràng làm cho kinh tế tỉnh ta phát triển rất đáng tự hào như lời Bác Hồ nói chuyện với đồng bào Thái Nguyên: “Chính sách của Đảng là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay chính sách đó đã bắt đầu được thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về Công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi”<sup>1</sup>. Nhân dân các dân tộc tỉnh ta với truyền thống cách mạng đã đẩy lên phong trào thi đua lao động sáng tạo xây dựng quê hương giàu mạnh và ra sức bảo vệ an toàn việc thi công xây dựng những công trình kinh tế trọng điểm.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - Văn hóa 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), phong trào quần chúng bảo vệ trật tự trị an góp phần thiết thực bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự xã hội và nhằm thực hiện thắng lợi kế

---

<sup>1</sup> Bác Hồ với Bắc Thái. Ty VH -TT Bắc Thái. 1979 Tập II. Tr.90

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Với phong trào quần chúng tham gia bảo vệ trị an, cán bộ công nhân viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nêu cao tình thần cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu và hoạt động chống phá của bọn phản cách mạng, nên các tổ chức nhen nhóm phản động đều do quần chúng phát hiện và tham gia đấu tranh khảm phá. Những tên cầm đầu, những tên tích cực hoạt động của các tổ chức phản động đều đã bị xử lý nghiêm - có tên tới mức án tử hình. Phong trào bảo vệ trị an đã có tác dụng rất lớn đối với công tác cải tạo tại chỗ, quản chế những đối tượng chưa cần phải đưa đi tập trung cải tạo. Nhiều hoạt động của bọn tội phạm hình sự đã bị quần chúng phát hiện, đấu tranh kiên quyết.

Những năm hòa bình, miền Bắc thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam vẫn không ngừng tăng cường các hoạt động phá hoại sự nghiệp cách mạng ở miền Bắc bằng mọi hình thức, mọi thủ đoạn. Nhưng phong trào quần chúng bảo vệ trị an ở tỉnh ta luôn được duy trì, đẩy mạnh. Truyền đơn, hàng tâm lý của địch thả xuống bất kỳ địa bàn nào của tỉnh đều được nhân dân kịp thời thu nhặt nộp hoặc thiêu hủy. Nhân dân thực hiện khẩu hiệu: “Không giữ, không dùng hàng tâm lý của địch. Không giữ, không tiêu tiền giả của địch”. Một sự kiện điển hình về phong trào quần chúng tham gia bảo vệ trị an là đã tiêu diệt và bắt gọn toán gián điệp biệt kích hỗn hợp nhảy dù xuống thị trấn Phủ Thông đêm 04 rạng ngày 05 tháng 09 năm 1963.

Những năm cuối kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc nước ta. Tỉnh ta là một trong những trọng điểm tập trung đánh phá của địch. Các cơ quan xí nghiệp, nhân dân phải thực hiện phòng không sơ tán. Nhiều cơ quan của Trung ương, xí nghiệp quốc phòng và nhân dân các tỉnh miền xuôi, ở Thủ đô cũng sơ tán đến tỉnh ta. Thực hiện các mặt công tác bảo vệ trong điều kiện chiến tranh đánh phá ác liệt, đảm bảo mục tiêu an toàn của công tác sơ tán. Phong trào “bảo vệ trị an” ở ngoài xã hội và “bảo mật phòng gian” trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp đã thường xuyên động viên, giáo dục cán bộ và nhân dân nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật Nhà

nước, bảo vệ sản xuất phát hiện và tiến hành đấu tranh chống mọi hành vi phá hoại, trộm cắp. Xây dựng và bổ sung các chế độ, nội qui bảo vệ và đôn đốc kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các chế độ nội qui đó. Rõ ràng phong trào quần chúng tham gia bảo vệ trị an là phong trào có ý nghĩa rất quan trọng. Nó đã hỗ trợ đắc lực cho công tác đấu tranh chống phản cách mạng và bọn phạm tội khác phát triển được toàn diện, rộng rãi và sâu sắc. Đồng thời góp phần bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng đã giành được.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 23, Chỉ thị số 54/VP.P4 của Bộ và Nghị quyết của Thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái về tăng cường lãnh đạo công tác an ninh. Giữa năm 1969, Công an tỉnh đã phối hợp mở cuộc vận động tập trung xây dựng xã, khu phố vững mạnh về phong trào an ninh trật tự và làm thí điểm cuộc vận động ở 5 xã <sup>(+)</sup>. Với kết quả đã có, 15 trọng điểm khác được tiến hành tiếp, bao gồm những địa bàn có vấn đề “nóng”, phức tạp để xây dựng thành xã, khu phố vững mạnh. Cuối năm 1969 đã có 6 xã, khu phố ( trong số 15) tổng kết được phong trào vận động quần chúng và rút ra những kinh nghiệm hay (xã Túc Duyên, xã Thắng Lợi , xã Huyền Tụng, xã Bằng Thành, khu phố Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên và Phố Đội Kỳ - thị trấn Bắc Cạn).

Qua cuộc vận động lớn này, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội ở các địa bàn trong tỉnh có nhiều chuyển biến tốt, tội phạm giảm đi rõ rệt <sup>1</sup>. Tại các điểm xây dựng đơn vị vững mạnh theo hình thức tập trung tỷ lệ phát hiện tội phạm và khám phá án đạt cao. Có vụ án xảy ra từ những năm trước đây chưa điều tra được thủ phạm, đến nay qua việc phát động phong trào bảo vệ trị an đã được khám phá <sup>2</sup>. Và rất nhiều vụ việc mâu thuẫn, xích mích mất

---

<sup>(+)</sup> Xã Thành công huyện Đại Từ, xã Tân Tiến huyện Định Hóa; xã Hồng Kỳ huyện Phú Bình; xã Nà Xe huyện Bạch Thông; và xã Yên Cư huyện Phú Lương.

<sup>1</sup> Huyện Na Rì và huyện Chợ Đồn trong năm 1970 chỉ xảy ra 2 vụ trộm cắp lớn. Ở thành phố Thái Nguyên năm 1968 xảy ra 168 vụ phạm pháp hình sự, năm 1969 xảy ra 94 vụ, giảm 45%

<sup>2</sup> Từ năm 1969 đến 1975 lực lượng Công an đã phát hiện điều tra, khám phá 3.445 vụ án hình sự ( trong tổng số 7.118 vụ) bắt truy tố 365 tên, bắt tập trung giáo dục cải tạo và cải tạo tại chỗ 439 tên, cảnh cáo dẫn đe 1.605 tên. Phát hiện bắt giữ 144 người Trung Quốc vượt biên trái phép vào đến tỉnh ta.



đoàn kết trong nội bộ nhân dân được giải quyết, hợp tình hợp lý. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển ngày một vững chắc và có chiều sâu hơn. Qua phân loại kết quả cuộc vận động, toàn tỉnh có 178 đơn vị xã, khu phố có phong trào đạt loại khá toàn diện, có 2 đơn vị lá cờ đầu của phong trào.

Những năm 1970, Công an Bắc Thái đưa công tác tuyên truyền pháp lệnh về phòng cháy chữa cháy sâu rộng trong nhân dân thành phong trào quần chúng rộng rãi, sôi nổi. Đã củng cố, xây dựng được 557 đội dân phòng nghĩa vụ, tổ chức 17 lớp huấn luyện dân phòng cho 452 đội viên về nội dung phòng cháy chữa cháy. Qua đợt vận động đã phát hiện thu giữ hàng trăm súng các loại, hàng trăm kíp mìn, hàng chục ki lô gam thuốc nổ và dây cháy chậm. Cán bộ chiến sĩ Công an phòng cháy chữa cháy được rèn luyện trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra. Đã luôn tỏ rõ tinh thần dũng cảm, mưu trí, không sợ gian khổ hy sinh bảo vệ an toàn tài sản xã hội chủ nghĩa, Bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và đã giành nhiều thắng lợi. Lực lượng chữa cháy của Ty Công an, của Khu Gang thép Thái Nguyên đã nhiều lần xuất kích dưới làn bom đạn địch, vượt qua bom bi, bom nổ chậm cùng với Đội dân phòng và cán bộ nhân dân chiến đấu với giặc lửa, dập tắt rất nhiều đám cháy nổ do bom đạn giặc Mỹ gây ra, được nhân dân địa phương rất khâm phục, tin tưởng.

Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc đã phát triển qua 20 năm (1955-1975) tỏ rõ sức mạnh của quần chúng trong việc bảo đảm an ninh chính trị, chống các loại tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội. Phong trào quần chúng với các nội dung, hình thức từ thấp lên cao, từ điểm tới diện và đã trở thành công việc thường xuyên của cán bộ công nhân viên chức, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia bảo vệ vững chắc an ninh - trật tự ở tỉnh nhà.

## II

### CÔNG AN BẮC THÁI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIỮ GÌN TRẬT TỰ XÃ HỘI

Từ khi hòa bình lập lại (tháng 07 năm 1954), các cơ quan từ nơi sơ tán trở về nơi làm việc cũ, dân chúng hồi cư tiếp tục làm ăn xây dựng quê hương đất nước. Tỉnh ta đang trong thời kỳ phát động thực hiện cải cách ruộng đất và thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Tình hình chung có nhiều diễn biến phức tạp. Hơn nữa, các mặt quản lý xã hội chưa được triển khai kịp thời và rộng khắp. Trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, tài sản vật tư, thiết bị máy móc được vận chuyển phân tán ở nhiều địa bàn. Nhưng công tác bảo vệ, quản lý của ta chưa được thực hiện một cách thường xuyên chặt chẽ. Bên cạnh đó, một số nơi trong tỉnh nạn đói xảy ra và có chiều hướng diễn biến nghiêm trọng. Chính vì vậy bọn tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế đã triệt để lợi dụng sự bất ổn định này để hoạt động<sup>1</sup>. Tội phạm xảy ra ở các địa bàn trong tỉnh càng làm cho tình hình trật tự xã hội ở địa phương vốn đã phức tạp trở lên phức tạp hơn.

Trước tình hình đó, trong kế hoạch công tác của Ty Công an đã xác định: Bọn tội phạm hình sự là đối tượng mà lực lượng Công an phải tập trung đấu tranh mạnh. Vì vậy, Công an tỉnh đã tăng cường công tác trinh sát nắm tình hình đẩy mạnh các biện pháp quản lý hành chính trị an, kết hợp với công tác phát động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự. Trong đó ta tiến hành những ngày kiểm tra bất thường, hướng dẫn cho đội ngũ Công an cơ sở theo dõi và giám sát chặt chẽ bọn lưu manh chuyên nghiệp ở địa phương. Đồng thời tiến hành tập trung bọn lưu manh trong thị xã để giáo dục dãn đe chung. Do ta tích cực tổ chức các biện pháp đấu tranh nên đã góp phần giải quyết căn bản những vụ trộm cắp vặt xảy ra ở nông thôn. Đặc biệt đi sâu, kịp thời điều tra giải quyết những vụ phạm pháp nghiêm trọng ở thị xã.

---

<sup>1</sup> 6 tháng cuối năm 1954 xảy ra 209 vụ phạm pháp hình sự, năm 1955 xảy ra 474 vụ. Chủ yếu là tệ trộm cắp, buôn lậu, nghiện hút. Có những vụ trộm cắp gây thiệt hại tới 2-3 triệu đồng.

Nhằm đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự có hiệu quả, Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã chú trọng đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa và tổ chức tốt công tác đấu tranh, kiên quyết trấn áp các hoạt động của bọn tội phạm hình sự. Trong đó đẩy mạnh công tác quản lý hành chính trị an, đặc biệt là việc quản lý hộ khẩu quản lý đặc doanh. Tổ chức trấn áp mạnh bọn lưu manh côn đồ, trộm cắp lớn - tập trung vào loại đối tượng hoạt động chuyên nghiệp. Nghị quyết Hội nghị công an toàn quốc hàng năm đều tập trung chỉ đạo: Phải ra sức phòng ngừa và thẳng tay trấn áp bọn tội phạm hình sự, bảo vệ tốt hơn nữa lợi ích của Nhà nước và của nhân dân. Công an Bắc Cạn và Thái Nguyên đã chú ý vận dụng đúng đắn, thích hợp giữa công tác phòng ngừa và trấn áp tội phạm hình sự. Tháng 08 năm 1956 khi công tác quản lý hộ khẩu được Bộ chân chính thống nhất, các công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội khác đồng thời được thực hiện chặt chẽ có hệ thống hơn. Do đó hiệu quả công tác phòng ngừa và trấn áp bọn tội phạm được nâng lên, góp phần chặn đứng những hạt động trắng trợn của bọn tội phạm hình sự đang có chiều hướng gia tăng.

Các năm từ 1955-1958 ở Bắc Cạn - Thái Nguyên các loại tội phạm như cướp của, giết người, buôn lậu, tham ô, cò bạc, nghiện hút còn xảy ra nhiều - có vụ rất nghiêm trọng. Các vụ án xảy ra đã gây thiệt hại không nhỏ về kinh tế và gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự xã hội ở địa phương những năm ngay sau hòa bình. Trước những diễn biến đó, Công an tỉnh Bắc Cạn - Thái Nguyên đã kết hợp giữa các biện pháp quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an để phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm Lực lượng Công an mặc dù có rất nhiều cố gắng, tình hình trật tự trị an xã hội tuy có nhiều chuyển biến tốt, nhưng chưa thực sự ổn định.

Những năm thực hiện sửa sai trong cải cách ruộng đất và tiến hành công cuộc phát triển kinh tế, nhất là các công trình xây dựng cơ bản, kinh tế trọng điểm - cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội được khởi công xây dựng. Vật tư, tài sản Nhà nước được tập kết vận chuyển với nhịp độ tăng. Trong khi đó công tác bảo vệ, quản lý của ta còn yếu, thiếu và nhiều sơ hở, Những cơ sở

kho tàng, bển bãi lại thiếu. Vấn đề đói nạn cờ bạc, nghiện hút cũng làm nảy sinh thêm các vụ trộm cắp...

Công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự, bài trừ các tệ nạn xã hội, giải quyết các vấn đề gây mất đoàn kết trong nhân dân, xây dựng một trật tự xã hội mới là nhiệm vụ trọng yếu cấp bách của lực lượng Công an Nhân dân Bắc Cạn - Thái Nguyên trong thời kỳ cải cách dân chủ, khôi phục và phát triển kinh tế. Tình hình trật tự xã hội có những vấn đề phức tạp mới, công tác bảo đảm giữ gìn trật tự xã hội của lực lượng Công an càng có những khó khăn hơn. Nhưng được các cấp ủy Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện, được sự hướng dẫn sát sao và thường xuyên về nghiệp vụ của Công an cấp trên và, nhất là sự ủng hộ giúp đỡ tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân trong phong trào bảo vệ trị an. Lực lượng Công an tỉnh nhà đã thực hiện các biện pháp công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự, giữ gìn trật tự ở địa phương đạt nhiều kết quả tốt, rút ra những bài học, kinh nghiệm trong công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự. Góp phần đắc lực cho công cuộc phát động cải tạo xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương đạt nhiều thắng lợi.

Tuy nhiên, công tác giữ gìn trật tự xã hội mới, lực lượng Công an tỉnh nhà còn bộc lộ một số mặt yếu kém, khuyết điểm. Còn có tư tưởng coi trọng công tác bảo đảm an ninh chính trị, ít tập trung chỉ đạo phòng ngừa đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự. Công tác nắm tình hình, quản lý đối tượng và tổ chức điều tra, trấn áp tội phạm làm còn yếu, thiếu kiên quyết dứt điểm, thiếu đồng bộ, nhất là trong xử lý đối tượng phạm tội.<sup>1</sup>

Với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), trên địa bàn tỉnh ta đã xuất hiện nhiều cơ sở kinh tế trọng điểm (Khu gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Cao Ngạn, đường bộ số 3 và số 31, Đường sắt Lưu Xá - Kép - Bắc

---

<sup>1</sup> Vụ tên Quý ở Công ty bách hóa Bắc Cạn tham ô số tiền lớn, khi phát hiện có hành vi tham ô của Quý chỉ cho kiểm thảo qua loa. Lợi dụng sơ hở Quý đã bỏ trốn. Công an Vĩnh Linh bắt được Quý đã di lý về mới truy tố được. Vụ tổ chức đánh nhau giữa thanh niên 3 xã Bằng Khẩu, Chí Kiên và Công Bằng huyện Ngân Sơn tháng 02 năm 1957, cho rằng chỉ là thành kiến nhỏ, xích mích trong thanh niên nên cũng không xử lý gì. Nhưng mâu thuẫn giữa 3 xã này không còn là của thanh niên mà đã phát triển thành mâu thuẫn của nhân dân giữa các xã và mức độ nghiêm trọng hơn. Một thời gian dài tình hình trật tự ở khu vực này diễn biến rất phức tạp, chậm được giải quyết.

Ninh). Quá trình xây dựng các công trình lớn này đã tập trung người tài, vật tư ngày càng nhiều. Tiếp đó là cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ sau ngày 17 tháng 10 năm 1965, các cơ quan cùng một số cơ sở kinh tế lớn ở thành phố Thái Nguyên tiến hành sơ tán phòng không. Bọn tội phạm hình sự lợi dụng những diễn biến này và những sơ hở trong việc quản lý vật tư, hàng hóa đã gây ra những vụ trộm cắp, tham ô, chiếm đoạt tài sản. Một số loại án nghiêm trọng như giết người, cướp của, hiếp dâm cũng xảy ra. Bọn tội phạm luôn lợi dụng ý thức mất cảnh giác của cán bộ và nhân dân ta, những sơ hở thiếu sót trong phòng ngừa và tấn công trấn áp tội phạm của các cơ quan pháp luật, nhất là trong xử lý tội phạm (không kiên quyết, kịp thời) để ra sức quấy phá. Những hoạt động của chúng đã gây thiệt hại lớn đến kinh tế của Nhà nước và tài sản của nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong dân chúng, làm ảnh hưởng xấu đến quá trình sản xuất và đời sống xã hội của nhân dân địa phương. Và ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Qua thực tế đấu tranh, các loại án hình sự xảy ra tăng hay giảm ở các thời kỳ và các địa bàn khác nhau, tùy thuộc rất lớn vào công tác phòng ngừa và đấu tranh trấn áp tội phạm của lực lượng Công an. Khi ta tiến hành các biện pháp quản lý xã hội như quản lý hộ khẩu, hộ tịch, quản lý đặc danh...đồng thời tiến hành các biện pháp phòng ngừa đấu tranh để trấn áp mạnh bọn tội phạm hình sự thì tình hình phạm pháp giảm đi rõ rệt.

Quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước, để quản lý tốt nền kinh tế quốc dân, bảo vệ cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Trung ương Đảng đã ra nhiều Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo về công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự và giải quyết những vấn đề mâu thuẫn mất đoàn kết trong nhân dân, ổn định trật tự xã hội. Các Nghị quyết hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 16,17 và 18 đều nhấn mạnh công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự giữ gìn trật tự xã hội.

Thực hiện nội dung Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc, cán bộ công nhân viên Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã thường xuyên tổ chức tốt công tác phòng ngừa và tấn công mạnh mẽ, triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm, tích

cực đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội. Kiên quyết làm giảm các tai nạn để góp phần thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước ở địa phương. Trong công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự đã chú ý đẩy mạnh phong trào “Bảo mật phòng gian” trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp và phong trào “Bảo vệ trị an” ngoài xã hội. Thông qua công tác này, xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm các nội quy, qui tắc bảo vệ, kiên quyết đấu tranh chống mọi hành vi vi phạm. Kết hợp thực hiện các công tác nghiệp vụ chuyên môn với phương châm: “Tích cực phòng ngừa, kịp thời phá án”, ngăn chặn có hiệu quả và tổ chức trấn áp mạnh bọn tội phạm, kiên quyết làm giảm các vụ trọng án.

Công an đã chủ động phối hợp với các ngành có liên quan giáo dục cho quần chúng chấp hành đầy đủ các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện và kịp thời tố giác mọi âm mưu và hành động của các đối tượng nghi vấn. Lực lượng Công an tăng cường công tác quản lý, cải tạo giáo dục đối tượng tại chỗ, bắt tập trung giáo dục cải tạo những đối tượng có hoạt động tái phạm, không chịu cải tạo và nhanh chóng điều tra kết luận, xử lý hàng ngàn vụ án phạm pháp hình sự<sup>1</sup>.

Công an đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ bằng sự vận dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ đã nhanh chóng khám phá án, bắt đúng thủ phạm gây án. Việc khám phá án nhanh các vụ phạm pháp hình sự, hắt là những vụ trọng án đã gây được lòng tin và sự khâm phục của nhân dân đối với lực lượng Công an<sup>2</sup>.

Từ sau hiệp định Paris (27-01-1973) về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế theo phương án làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa lại bước vào thời kỳ mới với nhịp độ

---

<sup>1</sup> Từ năm 1961 đến năm 1964 xảy ra 2.826 vụ án hình sự đã khám phá 1.442 vụ.

<sup>2</sup> Vụ án hiệp dâm, cướp của, giết người xảy ra tại xã Hồng Phong huyện Phú Bình ngày 13 tháng 08 năm 1962. Chỉ trong 2 ngày thủ phạm là tên Trần Văn Duy 23 tuổi ở xã Toàn Thắng huyện Hiệp Hòa, Hà Bắc đã bị bắt và truy tố với mức án thích đáng. Tử hình.

- Vụ án tên Phạm Thái Xuân giết 3 bố con ông Vũ Thanh Tâm ở xã Cổ Lũng huyện Phú Lương ngày 04 tháng 12 năm 1969, Xuân lấy đi một số tài sản rồi bỏ trốn. Chỉ sau 6 ngày tiến hành điều tra truy xét. Công an Bắc Thái đã bắt được Xuân. Tòa án Nhân dân tỉnh đã xét xử tội trạng và tuyên mức án cao nhất đối với Xuân: Tử hình (ngày 16-12-1970 Tòa án Nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc xử phúc thẩm y án. Xuân đã phải đền tội).

và qui mô lớn, khẩn trương hơn. Nhưng do nền kinh tế tập trung hành chính còn nhiều sơ hở, ý thức làm chủ của người lao động chưa thật được phát huy. Nên tình trạng xâm phạm tài sản tập thể, tài sản Nhà nước vẫn xảy ra phức tạp - nhất là tặc tham ô, trộm cắp. “Tặc tham ô, móc ngoặc tuồn hàng của Nhà nước ra ngoài cho bọn gian thương tiêu thụ còn khá phổ biến ở nhiều ngành, trên nhiều lĩnh vực. Có nơi gần như cả tập thể đơn vị thông đồng tham ô. Rất nhiều vụ liên quan cả đến Đảng viên, gây thiệt hại lớn đến tài sản của tập thể và Nhà nước”<sup>1</sup>.

Hàng năm trên địa bàn tỉnh ta xảy ra hàng trăm vụ, làm thiệt hại cho tài sản Nhà nước hàng triệu đồng. Trước tình hình đó, Công an Bắc Thái đã tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền các cấp sơ kết 2 năm (1974-1975) thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và có kế hoạch thực hiện tiếp<sup>2</sup>.

Nói riêng về công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự trên lĩnh vực lưu thông phân phối, vận chuyển, Công an Bắc Thái đã có rất nhiều cố gắng trong công tác phòng ngừa tội phạm và bảo vệ vật tư hàng hóa. Công an phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cơ quan vận tải, chủ hàng làm tốt các khâu giao nhận, bốc xếp, hạn chế những hư hỏng lãng phí mất mát. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn bọn lưu manh, bọn buôn lậu lợi dụng hoạt động.

Công tác phòng ngừa và đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự tuy có những cố gắng và đạt nhiều kết quả. Nhưng những năm về sau, công tác phòng ngừa cũng như điều tra khám phá án của lực lượng công an còn bộc lộ những hạn chế là: Công tác xây dựng và sử dụng mạng lưới đặc tình, cơ sở bí mật còn thiếu, yếu. Chưa kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chưa phát huy hết tác dụng của công tác ST. Chưa coi trọng rút kinh nghiệm các vụ án lớn. Tỷ lệ khám phá án còn thấp - trung bình là 47,33%.

---

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết công tác năm 1974, số 153/PTC1 - Công an Bắc Thái. Lưu PV11- Công an Bắc Thái.

<sup>2</sup> Trong 2 năm (1974-1975) Công an đã phát hiện điều tra khám phá 102 vụ tham ô, móc ngoặc buôn lậu. Thu hồi gần 70 mặt hàng trị giá trên 2 triệu đồng. Bắt truy tố 82 bị can, nhiều tên khác bị xử phạt hành chính, kinh tế.

Công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự là một mặt trọng yếu của nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội. Khi các công tác về quản lý xã hội thiếu kiên quyết, buông lỏng, tấn công trấn áp bọn tội phạm thiếu tập trung dứt điểm thì tình hình xâm phạm trật tự xã hội diễn biến phức tạp. Do đó, lực lượng Công an phải thường xuyên tăng cường các biện pháp quản lý hành chính về trật tự xã hội, tích cực giải quyết triệt để các tệ nạn, tai nạn. Cán bộ chiến sĩ Công an phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, biết sử dụng và kết hợp linh hoạt các biện pháp công tác một cách đồng bộ, tập trung, có trọng điểm. Biết dựa vào dân, tổ chức cho quần chúng tham gia tích cực vào hoạt động phòng ngừa và tấn công trấn áp bọn tội phạm.

Đấu tranh chống tội phạm hình sự giữ gìn trật tự an toàn xã hội không tách rời công tác đấu tranh chống các hoạt động phản cách mạng bảo đảm an ninh chính trị. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ở Bắc Thái đã trải qua 2 thập kỷ (1955-1975) đầy khó khăn và thử thách. Bên cạnh những nhân tố mới đã, đang hình thành và phát triển thì những tàn dư của xã hội cũ chưa bị xóa bỏ tận gốc. Nguồn gốc và điều kiện phát sinh, phát triển tội phạm chưa được xóa bỏ triệt để. Công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an với việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác của lực lượng Công an tiến hành chưa thường xuyên đồng bộ. Án hình sự còn xảy ra nhiều, có xu hướng tăng cả về số vụ và tính chất phạm tội, nhất là trọng án, tội phạm tái phạm còn xảy ra nhiều<sup>1</sup>. Do đó, để tăng cường sự ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội trong giai đoạn cách mạng mới, lực lượng Công an tỉnh thực hiện tốt phương châm “Tích cực phòng ngừa, kịp thời phá án”. Đồng thời thường xuyên thực hiện tốt các công tác nghiệp vụ như Điều tra cơ bản, ST, ĐT...để đấu tranh trấn áp tội phạm hình sự. Và liên tiếp mở các đợt

---

<sup>1</sup> Từ năm 1955 đến 1975 trên địa bàn tỉnh xảy ra 14.747 vụ án hình sự. Trọng án; Giết người, cướp, hiếp dâm xảy ra 383 vụ (số liệu thống kê 20 năm).



tấn công, truy quét, bóc gỡ, xóa gọn nhiều ổ nhóm, tụ điểm hoạt động của bọn tội phạm. Tình hình trật tự trị an ở địa phương có những chuyển biến tốt <sup>(+)</sup>.

### III

#### **CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI 20 NĂM XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG TRƯỞNG THÀNH (1955 -1975)**

Từ cuối năm 1954, Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đã từng bước chinh đốn và ổn định tổ chức - cán bộ để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Hai mươi năm qua, Công an nhân dân Bắc Thái vừa chiến đấu công tác, vừa xây dựng lực lượng và đã trưởng thành về mọi mặt trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Cán bộ chiến sĩ Công an Bắc Thái luôn luôn học tập, rèn luyện thực hiện tư cách người Công an cách mạng để nâng cao trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác, dần dần tự hoàn thiện để có một đội ngũ cán bộ vững vàng, trung thành với lý tưởng của Đảng, vì nhân dân phục vụ.

Xây dựng lực lượng Công an Nhân dân ngày càng vững mạnh là góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao cho trên mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh trường kỳ Công an Nhân dân Bắc Thái “sau những lớp chinh huấn, những kỳ chinh đốn tổ chức, chinh đốn Chi bộ hầu hết cán bộ và nhân viên được học tập chu đáo. Nhờ đó đa số anh em đã tự giác bộc lộ những tư tưởng và hành động sai lầm của mình làm cho công tác tổ chức cán bộ trong Ty được sâu sát và chắc hơn, nhất là về diễn biến tư tưởng, lý lịch, khả năng

---

<sup>(+)</sup> Năm 1974 xảy ra 1.192 vụ phạm pháp hình sự, năm 1975 là 1.036 vụ. Án trộm cắp năm 1973 là 741 vụ, năm 1974 xảy ra 387 vụ. Tỷ lệ điều tra khám phá án tăng từ 50 đến 85%. Các vụ trọng án như giết người, cướp của, hiếp dâm..tỷ lệ khám phá đạt cao hơn: từ 80 đến 95%.

công tác của từng cán bộ và nhân viên...nhằm mục đích sắp xếp hợp lý trong công tác...”<sup>1</sup>

Năm 1955 cán bộ nhân viên của 2 Ty công an Bắc Cạn, Thái Nguyên có 164 người (Bắc Cạn 56, Thái Nguyên 108). Sắp xếp theo tổ chức ở từng Ty đều có 4 ban nghiệp vụ (Ban Bảo vệ chính trị, Ban Trật tự hành chính, ban Chấp pháp, Văn phòng ty) và các Công an huyện trong tỉnh.

Hai mươi năm sau (1975), Công an Nhân dân Bắc Thái đã phát triển lớn mạnh cả về tổ chức và cán bộ. Đội ngũ có gần một nghìn cán bộ chiến sỹ, bố trí sắp xếp trong 16 phòng nghiệp vụ, 13 Công an huyện, thành phố và 2 đơn trực thuộc Ty. Có lực lượng trang phục thống nhất theo pháp lệnh Nhà nước qui định là cảnh sát nhân dân. Quá trình xây dựng phát triển lực lượng là quá trình hoàn thiện về tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị tư tưởng, có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, có nghiệp vụ chuyên môn giỏi và trình độ năng lực các mặt nâng cao. Xây dựng lực lượng vững mạnh, phát triển phù hợp với nhiệm vụ là yêu cầu khách quan của từng giai đoạn cách mạng. Đội ngũ cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân Bắc Thái đã liên tục phát triển đông về số lượng, nâng cao chất lượng cán bộ về mọi mặt qua các phong trào thi đua rèn luyện, qua việc tuyển dụng tuyển sinh, chọn cử cán bộ tham gia học tập rèn luyện ở các lớp của Bộ, của Khu Công an Việt Bắc. Trong những năm tháng ấy, trải qua tiếp cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, với thực tiễn chiến đấu và công tác, đội ngũ cán bộ chiến sỹ Công an Bắc Thái luôn biến động, trưởng thành theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Nhiều cán bộ được chọn cử đi các chiến trường tăng cường cho an ninh miền Nam, an ninh nước cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào <sup>(+)</sup>. Người được bổ nhiệm giữ chức vụ phó trưởng ty, trưởng phó phòng, ban. Có đồng chí chuyển đơn vị khác, tỉnh khác...Nhưng cán bộ chiến sỹ Công an Bắc Thái, dù trong hoàn cảnh nào, luôn thể hiện tâm lòng trung kiên với Đảng, tận tâm với công việc, dũng cảm, kiên cường, khắc phục khó khăn

---

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết năm 1954, số 1015/VP. Lưu PV11-CA. Bắc Thái

<sup>(+)</sup> Đến cuối năm 1973 có 125 người đi B,C. Trong đó có 20 liệt sỹ chống Mỹ cứu nước.

hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Đã có hàng chục cán bộ hiến dâng tuổi thanh xuân và cuộc đời của mình trong cuộc chiến đấu để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên mặt trận bảo đảm an ninh - trật tự của quê hương, nhiều cán bộ chiến sỹ đã lập công xuất sắc được Bộ công an, Chính quyền tỉnh tặng những phần thưởng xứng đáng với những danh hiệu thi đua là chiến sỹ Quyết thắng. Đó cũng là những tấm gương tiêu biểu cho đồng đội noi theo học tập, đã thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của Công an Nhân dân và truyền thống cách mạng của quê hương Bắc Thái.

Năm tháng trôi đi, đội ngũ cán bộ lớn mạnh và trưởng thành trong công tác chiến đấu thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của tỉnh nhà. Các lớp cán bộ kế tiếp nhau luôn phát huy truyền thống đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao cùng với sự phát triển đi lên của các phòng, ban nghiệp vụ. Về bộ máy tổ chức đã ngày càng hoàn thiện theo chức năng chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn. Các đơn vị nghiệp vụ khi tách ra, lúc nhập vào hoặc ngược lại. Có bộ phận phát triển thành phòng nghiệp vụ riêng sau rồi lại giải thể nhập với đơn vị khác... Nhưng công tác tổ chức - cán bộ vẫn luôn phát triển theo hướng chuyên môn hóa cao về cán bộ và khoa học hơn về tổ chức. Sự phát triển của lực lượng là sự phát triển, trưởng thành của từng đơn vị nghiệp vụ, của đội ngũ cán bộ trong hai mươi năm ấy (1955-1975) gắn với sự phát triển và vai trò của người lãnh đạo chỉ huy.

## LÃNH ĐẠO TY CÔNG AN

Hòa bình lập lại (1954), trưởng ty công an Bắc Cạn cùng một số cán bộ được điều động về Khu Công an nhận nhiệm vụ mới. Thời gian ấy cấp trên giao quyền phụ trách Ty Công an cho một cán bộ. Đến tháng 08 năm 1957 mới có quyết định chính thức bổ nhiệm phó trưởng Ty Công an Bắc Cạn (đồng chí Trương Tự Phúc). Tháng 05 năm 1959, Bộ Công an điều động Trưởng Ty Công an Tuyên Quang về làm Trưởng Ty Công an Bắc Cạn (đồng chí Hoàng Khải Giáp). Lãnh đạo Ty công an Bắc Cạn có 1 trưởng ty, 1 phó trưởng ty điều hành công việc đến ngày hợp nhất tỉnh, nhập 2 ty công an của 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn.

Ở Ty công an Thái Nguyên, từ cuối năm 1954 đồng chí trưởng ty được điều động tham gia đoàn ủy cải cách. Lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên không có. Cấp ủy tỉnh đã điều động đồng chí Bí thư huyện ủy Đại Từ và Ty Công an Thái Nguyên phụ trách, điều hành công việc và trực tiếp chỉ đạo ban Bảo vệ chính trị, đến tháng 08 năm 1958 là trưởng Ty Công an Thái Nguyên (đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn). Tăng cường vai trò lãnh đạo cho Ty Công an Thái Nguyên, Bộ Công an và Cấp ủy, Chính quyền tỉnh đã đề bạt, bổ nhiệm 2 đồng chí giữ chức phó trưởng ty công an Thái Nguyên (đồng chí Hương, đồng chí Hòa). Đến ngày hợp nhất tỉnh Ty Công an Thái Nguyên có 1 phó trưởng ty<sup>1</sup>.

Hợp nhất tỉnh, lãnh đạo 2 Ty Công an đã tiến hành trao đổi nắm tình hình các mặt: Về tổ chức cán bộ, về công tác nghiệp vụ, những vấn đề liên quan an ninh - trật tự của từng tỉnh nhằm bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; Ngày 01 tháng 07 năm 1965, ngày bắt đầu sự phát triển của lực lượng Công an tỉnh nhà với tên gọi mới là Ty Công an Bắc Thái. Công an Bắc Thái dưới sự lãnh đạo của một tập thể đến cuối năm 1965 gồm 5 người: 1 trưởng ty và 4 phó trưởng ty. Hai năm tiếp sau, do yêu cầu của chiến

---

<sup>1</sup> Đ/c Hương - phó ty chuyển ngành sang phó trưởng Ty Lao động Thái Nguyên tháng 12 năm 1964. Đ/c Uẩn - Trưởng ty chuyển sang tỉnh ủy Thái Nguyên tháng 04 năm 1965.

trường miền Nam về tăng cường cán bộ an ninh Hai đồng chí phó trưởng ty công an Bắc Thái lần lượt lên đường đi chiến đấu. Lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái chỉ còn một trưởng ty và hai phó trưởng ty điều hành công việc. Từ cuối năm 1969 đến những năm 1970, lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái được tăng cường hai phó trưởng ty để có một tập thể lãnh đạo gồm một trưởng ty và bốn phó trưởng ty.

Hai mươi năm (1955-1975) lãnh đạo Ty Công an tỉnh nhà từ lúc mỗi ty chỉ có 1 người nay đã có một tập thể vững vàng, nhiều kinh nghiệm. Với sự phấn đấu nỗ lực của từng cá nhân, luôn rèn luyện về mọi mặt, từng đồng chí lãnh đạo đã thể hiện đầy đủ sự vững vàng về chính trị, sự trong sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, sự gương mẫu về đoàn kết nội bộ. Và với sự tích lũy những kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ của nhiều năm công tác chiến đấu, những cán bộ lãnh đạo Ty công an Bắc Thái đã lãnh đạo chỉ đạo các lực lượng Công an tỉnh nhà phát triển đi lên lập những chiến công lớn được Nhà nước xét thưởng Huân chương chiến công; Bộ Công an tặng cờ thưởng thi đua, nhiều bằng khen các cấp tặng cho lực lượng công an Bắc Thái, cho từng đơn vị, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc. Mỗi chiến công, một thành tích cụ thể đưa lực lượng Công an Bắc Thái trưởng thành đều có sự đóng góp quan trọng của người lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội trong toàn tỉnh.



*Đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty Công an  
Bắc Cạn, từ 1959 đến 1965. Trưởng Ty Công an  
Bắc Thái từ 1965 đến 1977*

## VĂN PHÒNG TY

Công tác Văn phòng có từ ngày ra đời Ty Liêm phóng Thái Nguyên và Ty Cảnh sát Bắc Cạn với nhiệm vụ của từng người được phân công gọi là Thư ký. Tên gọi đã thể hiện nhiệm vụ giúp việc cụ thể cho người lãnh đạo và dần phát triển là đơn vị nghiệp vụ văn phòng của một cơ quan trực tiếp giúp việc người lãnh đạo. (Những năm đầu hình thành phát triển, lực lượng Công an - cán bộ trong văn phòng do một Bí thư phụ trách, từ cuối tháng 01 năm 1948 đổi gọi là trưởng Văn phòng. Chức danh trưởng văn phòng được sử dụng đến sau năm 1975).

Văn phòng ty, về tên gọi hơn 20 năm không thay đổi. Nhưng nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ luôn được bổ xung phát triển lớn mạnh để thực sự là cơ quan tham mưu giúp lãnh đạo ty về mọi mặt và sau này tách dần các chuyên môn nghiệp vụ riêng để thực hiện chức năng công tác quản trị cơ quan. Năm tháng trôi qua, nhiều bộ phận nằm trong Văn phòng ty đã được tách ra phát triển đi lên thành các đơn vị nghiệp vụ riêng như Ban tổ chức cán bộ, Phòng cháy chữa cháy, phòng nghiên cứu tổng hợp, Ban thanh tra, Kỹ thuật hình sự, Hồ sơ v.v..

Có những giai đoạn, đội ngũ cán bộ lãnh đạo các ban thiếu. Những ban hạng nhất như Ban Bảo vệ chính trị còn nhập về Văn phòng Ty để chỉ đạo...Chính vì vậy đội ngũ cán bộ trải qua công tác văn phòng đã dần trưởng thành. Nhiều đồng chí đã được chọn cử vào những nhiệm vụ quan trọng, được bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng, phó các ban nghiệp vụ trong ty (trước và cả sau khi hợp nhất tỉnh). Văn phòng cùng với các ban, phòng nghiệp vụ khác góp những thành tích làm rạng rỡ truyền thống của Công an Bắc Thái.

Văn phòng Ty từ đơn vị tổng hợp có nhiều bộ phận nghiệp vụ riêng để phục vụ yêu cầu lãnh đạo, phục vụ hoạt động của một ngành theo sự tiến triển chung của cách mạng đã dần dần chuyên môn hóa tách khỏi Văn phòng. Đến cuối năm 1975 Văn phòng Ty chỉ còn lại các phần việc bảo đảm về đời sống cán bộ chiến sỹ - công tác quản trị cơ quan.

## PHÒNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Phòng Cảnh sát nhân dân (Bí hiệu PK.55) đổi gọi từ Ban Cảnh sát nhân dân (Ban 57) và tiền thân là Ban Trật tự. Từng thời gian, tên gọi đã thay đổi để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nghiệp vụ: Trật tự hành chính (1955), Trị an dân cảnh (1959), Cảnh sát nhân dân (1962).

Tính chất nhiệm vụ của phòng Cảnh sát nhân dân đã được qui định theo Pháp lệnh Nhà nước đối với Cảnh sát nhân dân. Có những bộ phận nghiệp vụ riêng theo tên gọi là: Đội hình cảnh - chuyên về đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự điều tra các loại án giết người, cướp của, trộm cắp...Đội chống tham ô - chuyên đấu tranh chống tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa trong các cơ quan xí nghiệp Nhà nước và các tổ chức tập thể. Đồng thời chống các hoạt động buôn lậu, đầu cơ các mặt hàng Nhà nước thống nhất quản lý. Đội giao thông - chuyên về quản lý trật tự giao thông, quản lý các loại phương tiện giao thông người lái, bảo đảm an toàn trật tự giao thông trên địa bàn toàn tỉnh. Đội hộ chính - thực hiện công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch và quản lý đặc doanh...Phòng Cảnh sát nhân dân còn có một tổ công tác nuôi dạy chó nghiệp vụ. Lực lượng Phòng Cảnh sát nhân dân được bổ sung dần và từ năm 1972 một số đội công tác được tách khỏi phòng Cảnh sát nhân dân để thành lập phòng nghiệp vụ riêng như Đội giao thông, Đội chống tham ô buôn lậu, Đội hộ chính. Từ tháng 03 năm 1975 Phòng Cảnh sát nhân dân chỉ còn lại đội công tác hình cảnh (tiếp nhận công tác chấp pháp hình sự của Phòng Chấp pháp) theo chức năng chuyên sâu và đổi gọi là Phòng Cảnh sát hình sự.

Hai mươi năm, Phòng Cảnh sát nhân dân phát triển, trưởng thành từ thực tiễn công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh chống hoạt động của các loại tội phạm. Đội ngũ cán bộ có nhiều thay đổi theo sự điều chuyển của tổ chức. Một số cán bộ trưởng thành được đề bạt bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng phó phòng nghiệp vụ trong Ty...Cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát nhân dân luôn phát huy sức mạnh đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu đã lập nhiều thành tích xuất sắc qua công tác phòng ngừa tội phạm và nhất là trong điều tra khám phá



các vụ án hình sự (các vụ giết người, cướp của, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, trộm cắp tài sản công dân...). Rất nhiều vụ án khám phá nhanh, bắt đúng kẻ phạm tội, thu đầy đủ tang vật được quần chúng cảm phục, tin tưởng. Các mặt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội đã phát huy tác dụng góp phần phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn bọn tội phạm hoạt động.

## **PHÒNG CHẤP PHÁP**

Công Tác Chấp pháp bắt đầu từ công tác hỏi cung, lập hồ sơ từ những ngày đầu thành lập cơ quan Liêm phóng, Cảnh sát và gọi là Ban Tư pháp khi tách Ban Trật tự - Tư pháp thành hai ban độc lập. Năm 1956 ở Ty Công an Thái Nguyên đổi gọi Ban Tư pháp thành Ban Chấp pháp. Tháng 08 năm 1967 Ban chấp pháp thành Phòng Chấp pháp. (Ở Ty Công an Bắc Cạn Ban Chấp pháp còn có tên gọi là Ban Chấp pháp và cải tạo). Chức năng nhiệm vụ của Phòng Chấp pháp là điều tra xét hỏi, lập hồ sơ về tội phạm và kẻ phạm tội được phát hiện theo trình tự tố tụng hình sự. Qua đó đề xuất hình thức xử lý kẻ phạm tội, phát hiện tội phạm mới, phát hiện những điều kiện và nguyên nhân phát sinh tội phạm để kiến nghị, đề xuất biện pháp khắc phục..trên cơ sở các điều luật qui định trong các văn bản luật. Năm 1974 công tác chấp pháp án hình sự được chuyển giao về Phòng Cảnh sát nhân dân. Phòng Chấp pháp chuyên sâu giải quyết với loại án xâm phạm an ninh, các tội phạm về chính trị và chuyên đề chấp hành pháp luật trong nội bộ. Công an của quá trình thực hiện điều tra án. Với sự cố gắng của Cán bộ chiến sỹ Phòng Chấp pháp (kể cả giai đoạn phải đảm nhiệm công tác giam giữ - cải tạo phạm nhân) lực lượng Chấp pháp trong Ty đã cùng các đơn vị nghiệp vụ khác phối hợp làm rõ các vụ án nhen nhóm tổ chức đảng phái phản động, điều tra kết luận thủ phạm các vụ án hình sự khác đạt yêu cầu cao góp thành tích chung, làm rạng rỡ truyền thống cách mạng của lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái.

## PHÒNG BẢO VỆ CHÍNH TRỊ

Là một đơn vị có nhiệm vụ đấu tranh chống các loại đối tượng phản cách mạng, chuyên đề công tác bảo đảm về an ninh chính trị. (Ngay từ khi ra đời Ty Liêm phóng đã có bộ phận công tác với tên tự gọi là “Phòng chính trị”). Sau năm 1954 tên gọi được hoàn chỉnh là Ban Bảo vệ chính trị. Từ năm 1955 đến 1975 nhiệm vụ được bổ xung, tên gọi của đơn vị không thay đổi mà chỉ thay đổi bí hiệu: Ban 6 (1955-1959), Ban 61 (1959-1967), PK.48 (1967-1973) và PTD3 từ 1973 trở đi.

Trong khoảng thời gian ấy, lực lượng Bảo vệ chính trị luôn được sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, của lãnh đạo Ty và được quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng để bảo đảm là một mũi nhọn trong nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị ở địa phương. Lực lượng Bảo vệ chính trị được bổ xung phát triển đi lên trong mọi hoàn cảnh, khắc phục mọi khó khăn thực hiện tốt các phương án bảo vệ phòng chống gián điệp biệt kích, phòng chống các hoạt động gây rối, gây bạo loạn, khám phá, đập tan các âm mưu và hoạt động của các tổ chức đảng phái phản động...Đội ngũ cán bộ Bảo vệ chính trị đã trưởng thành cả về chất và lượng theo sự phân công, đào tạo chuyên sâu của các tổ đội công tác chuyên đề và tích lũy những kinh nghiệm đấu tranh với các loại đối tượng phản cách mạng trong thực tế công tác. Lực lượng Bảo vệ chính trị Ty Công an Bắc Thái luôn tự rèn luyện, phấn đấu lập những chiến công bằng kết quả điều tra khám phá các tổ chức phản động “Đảng lý tưởng thanh niên”; “Đảng vô sản toàn cầu”; “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam”...Hoặc tham gia truy kích tiêu diệt, bắt toán gián điệp biệt kích nhảy dù xuống Phủ Thông huyện Bạch Thông. Cán bộ chiến sĩ phòng Bảo vệ chính trị đã trực tiếp góp nhiều thành tích rất vẻ vang vào vườn hoa chiến công của lực lượng Công an nhân dân Bắc Thái.

## PHÒNG BẢO VỆ NỘI BỘ

Là đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị nội bộ các cơ quan xí nghiệp Nhà nước. Được thành lập ngày 13 tháng 03 năm 1963 với tên gọi lúc đầu là Ban Bảo vệ nội bộ (Ban 78). Ban Bảo vệ nội bộ thành lập gồm có bộ phận Bảo vệ Cơ quan văn hóa thuộc Ban Bảo vệ chính trị (Ban 6) và Ban bảo vệ kinh tế (Ban 8). Tháng 08 năm 1967 Ban đổi thành phòng với bí hiệu P.78.

Từ khi thành lập đến năm 1975, lực lượng Bảo vệ nội bộ có nhiều đổi thay về tổ chức và cán bộ cùng những người lãnh đạo đơn vị. Năm 1966 chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng khắp miền Bắc và rất ác liệt. Công tác bảo vệ Giao thông vận tải - Bưu điện truyền thanh rất quan trọng và đòi hỏi phải có riêng một lực lượng bảo đảm chuyên trách theo quyết định của Bộ công an, của lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái. Phòng Bảo vệ nội bộ tách bộ phận bảo vệ Giao thông - Bưu điện để thành lập phòng bảo vệ Giao thông vận tải - Bưu điện để và truyền thanh, với bí hiệu P.82. Tháng 02 năm 1970 phòng bảo vệ giao thông vận tải bưu điện và truyền thanh lại nhập về phòng Bảo vệ nội bộ.

Phòng Bảo vệ nội bộ lúc tách ra, khi hợp nhất lại và ngược lại đã phát triển thành nhiều phòng nghiệp vụ riêng: Phòng Bảo vệ cơ quan văn hóa, Phòng bảo vệ kinh tế công nghiệp (KTI), Phòng bảo vệ kinh tế nông nghiệp nông thôn (KTII), Phòng bảo vệ kinh tế thương nghiệp, xã hội chủ nghĩa (KT III). Hơn mười năm qua lực lượng bảo vệ nội bộ phát triển chuyên sâu đã trở về với tên gọi ban đầu là Bảo vệ kinh tế. Về tổ chức, cán bộ và người lãnh đạo đơn vị cùng tên gọi đổi thay nhưng cán bộ chiến sỹ làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ các cơ quan xí nghiệp Nhà nước luôn phối hợp với các lực lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng được giao, góp phần đảm bảo vững chắc an ninh chính trị ở tỉnh nhà.

## PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

Phòng tổ chức cán bộ được đổi gọi từ Ban tổ chức cán bộ thành lập ngày 17 tháng 05 năm 1957<sup>(+)</sup>.

Công tác tổ chức cán bộ đã có từ những ngày đầu thành lập Ty do lãnh đạo Ty trực tiếp điều hành. Quá trình công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng công an ở địa phương, công tác tổ chức - cán bộ đã phát triển không ngừng, từng bước cải tiến hợp lý hóa tổ chức và củng cố đội ngũ cán bộ vững mạnh theo hướng cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ của đơn vị và từng cán bộ. Từ những ngày đầu công tác tổ chức - cán bộ chỉ đơn thuần là công tác theo dõi nhân sự, tuyển sinh tuyển dụng đã dần phát triển thành nhiều bộ phận nghiệp vụ về quản lý cán bộ, đào tạo, biên chế tổ chức...

Công tác tổ chức - cán bộ những năm 1970 thực hiện cả nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng của cán bộ chiến sỹ, nên còn có tên gọi là Phòng tổ chức - chính trị. Năm 1973 tiếp nhận công tác khiêu tố được chuyển giao từ phòng Nghiên cứu tổng hợp đến phòng tổ chức - cán bộ để đảm bảo quản lý toàn diện về công tác cán bộ.

Phòng Tổ chức - cán bộ Ty Công an Bắc Thái với chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Ty về công tác quản lý cán bộ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ; qui hoạch, đề bạt bổ nhiệm cán bộ... Và thực hiện các chính sách về công tác cán bộ theo qui định của cấp trên. Công tác tổ chức - cán bộ đã vận dụng đúng đắn quan điểm của Đảng, của Ngành để xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự trong sạch về chính trị, vững vàng kiên định về tư tưởng, nghiệp vụ chuyên môn khá, biết vận dụng khéo léo giữa biện pháp quần chúng với các biện pháp nghiệp vụ khác của Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng và được nhân dân tin tưởng giao, góp sức giữ gìn tốt an ninh - trật tự ở địa phương.

---

<sup>(+)</sup> Bản ảnh quyết định số 160 ngày 17-5-1975. Lưu PV11 - CABT.

## PHÒNG NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP

Tháng 12 năm 1967 Phòng Nghiên cứu tổng hợp Công an tỉnh Bắc Thái thành lập (bí hiệu là PA.12) với nhiệm vụ nghiên cứu tổng hợp tình hình chung về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tỉnh và công tác xây dựng lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái để tham mưu giúp cho lãnh đạo ty điều hành thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị - trật tự xã hội của tỉnh nhà. Phòng nghiên cứu tổng hợp lúc đầu chỉ có bộ phận nghiên cứu tổng hợp chung và một cán bộ theo dõi lực lượng Công an xã. Dần dần đã phát triển, bổ xung cán bộ để tiếp nhận nhiệm vụ mới, tái lập các tổ công tác nghiệp vụ riêng phục vụ công tác chiến đấu của toàn lực lượng như: văn thư - đánh máy, tổ cơ yếu, tổ hồ sơ, thông tin liên lạc...Đến cuối năm 1975 Phòng nghiên cứu tổng hợp có 5 tổ đội công tác là: Nghiên cứu tổng hợp chung, thông tin liên lạc, cơ yếu, hồ sơ, đánh máy - văn thư (Công tác xét khiếu tố đã chuyển giao về phòng tổ chức - cán bộ năm 1973).

Trải qua 20 năm (1955-1975), từng thời kỳ phát triển của cách mạng, ở trong Ty Công an Phòng nghiên cứu tổng hợp đã đảm nhận vai trò tham mưu giúp người lãnh đạo chỉ đạo các mặt công tác thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tỉnh với những công việc cụ thể như xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, của Ngành, của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh về công tác an ninh - trật tự. Các kế hoạch công tác năm quý, tháng và các phương án bảo vệ, kế hoạch công tác đột xuất v.v...Cùng với công tác phục vụ chiến đấu cho các đơn vị nghiệp vụ khác thông qua các bộ phận nghiệp vụ là thông tin liên lạc, cơ yếu, hồ sơ, văn thư - đánh máy. Phòng nghiên cứu tổng hợp còn thực hiện giúp lãnh đạo Ty làm nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành các cấp phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện nhiệm vụ công tác Công an.

Từ những cán bộ đảm nhiệm từng phần việc giúp lãnh đạo Ty đến khi hình thành Phòng nghiên cứu tổng hợp và phát triển theo nhiệm vụ chức

năng, cán bộ chiến sỹ phòng Nghiên cứu tổng hợp đã góp nhiều thành tích giúp cho công tác lãnh đạo chỉ huy, phục vụ tốt các đơn vị nghiệp vụ; thực hiện là cơ quan tham mưu cho lãnh đạo Ty về mọi mặt.

## **TRẠI TẠM GIAM**

Công tác giam, giữ phạm nhân, những người đang bị điều tra hình thành từ ngày lập Ty Liêm phóng Thái Nguyên và Ty Cảnh sát Bắc Cạn. Đề lao Bắc Cạn, Thái Nguyên ta đã tiếp quản và đổi tên gọi là Trại giam. Từ đầu năm 1955 các trại giam của Công an Thái Nguyên, Bắc Cạn đã chuyển giao công tác quản lý giáo dục cải tạo phạm nhân về trại giam của Công an Liên khu Việt Bắc. Trại giam của Ty Công an chỉ giam giữ những người bị tạm giam, tạm giữ trong quá trình điều tra tội phạm, giải quyết và xử lý tội phạm (có một số phạm nhân thành án được giữ lại trại phục vụ theo qui định cho công tác tạm giam, tạm giữ). Thực chất đó là trại tạm giam nhưng vẫn quen gọi là trại giam. Đến năm 1958 tên gọi là trại tạm giam được sử dụng thường xuyên. Trại tạm giam thuộc Ban Chấp pháp. Tháng 07 năm 1960 trại tạm giam tách khỏi Ban Chấp pháp thành một đơn vị riêng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh đạo Ty. Bốn năm sau khi hợp nhất tỉnh (1969) để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế ở địa phương, trại tạm giam lại hợp nhất với phòng Chấp pháp thành một đơn vị. Năm 1971 trại tạm giam lại tách ra khỏi phòng Chấp pháp thành đơn vị độc lập cho đến những năm sau 1975 với bí hiệu PK.54.

Trại tạm giam thực hiện nhiệm vụ tạm giam, tạm giữ các can phạm nhân theo lệnh trong quá trình điều tra tội phạm. Đồng thời làm công tác quản lý, giáo dục cải tạo số phạm nhân thành án được giữ lại ở trại phục vụ cho công tác giam giữ. Trong thời gian hòa bình và những năm có chiến tranh, dù ở nơi sơ tán cán bộ chiến sỹ trại tạm giam luôn luôn đảm bảo an toàn cho can phạm nhân và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người bị giam giữ. Trong quá trình quản lý người bị tạm giam, tạm giữ, quản lý giáo dục cải tạo phạm nhân, cán bộ chiến sỹ trại tạm giam đã phối hợp với lực lượng bảo vệ trại của Công

an nhân dân vũ trang thực hiện tốt việc giam - giữ và tổ chức lao động sản xuất để cải tạo cho phạm nhân. Trong cuộc chiến đấu với máy bay giặc Mỹ bắn phá, lực lượng bảo vệ trại đã dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay Mỹ và đã được thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Cán bộ chiến sỹ trại tạm giam còn đóng góp thành tích phát hiện các tội phạm mới thông qua nghiệp vụ công tác giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân để giúp các lực lượng nghiệp vụ điều tra phòng ngừa tội phạm.

Hai mươi năm qua các giám thị trại giam và các cán bộ quản giáo phạm nhân cùng lực lượng bảo vệ trại tạm giam đã phấn đấu bền bỉ, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao góp thành tích chung của toàn lực lượng nhằm bảo đảm vững chắc về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và trực tiếp đưa trả về cuộc sống xã hội những người công dân một thời đã mắc lỗi lầm được cải tạo tiến bộ.

## **PHÒNG TRÌNH SÁT KỸ THUẬT**

Là đơn vị nghiệp vụ được thành lập khi hợp nhất tỉnh (ngày 01-07-1965). Lúc đó có tên gọi là Ban Trinh sát kỹ thuật (bao gồm 2 bộ phận nghiệp vụ riêng là Kỹ thuật hình sự và kiểm tra TLBM). Tháng 11 năm 1965 Ban trinh sát Kỹ thuật lại sáp nhập về Văn phòng ty. Bốn năm sau (1969) bộ phận nghiệp vụ trinh sát kỹ thuật được tách khỏi Văn phòng Ty để lập thành Phòng trinh sát kỹ thuật được tách khỏi Văn phòng Ty để lập thành Phòng trinh sát kỹ thuật (bí hiệu là PK.67).

Từ ngày thành lập, đến cuối năm 1975 đơn vị trinh sát kỹ thuật luôn chỉ có một đồng chí lãnh đạo với số cán bộ của 2 đội công tác nghiệp vụ riêng biệt là kỹ thuật hình sự và kiểm tra TLBM. Hơn mười năm công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng, phòng trinh sát kỹ thuật đã phát triển thêm nhiều chuyên ngành nghiệp vụ mới với đội ngũ cán bộ được đào tạo và bồi dưỡng qua trường lớp bổ sung về. Những năm tháng ấy, lực lượng phòng trinh sát kỹ thuật đã góp nhiều công sức cùng đồng đội trong Ty đấu tranh ngăn chặn các

tài liệu phản động, tuyên truyền chiến tranh tâm lý tán phát trên địa bàn tỉnh gây nguy hại cho an ninh - trật tự. Đồng thời tiến hành phối hợp phát hiện, điều tra khám phá các vụ án hình sự đạt kết quả cao thông qua các công tác nghiệp vụ cụ thể như điều tra khám nghiệm hiện trường, giám định tự dạng, giám định mẫu vật, tàng thư căn cước can phạm, làm bản ảnh tài liệu...và kiểm tra TLBM.

## **PHÒNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

Năm 1967, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Tình hình và nhiệm vụ đòi hỏi nên Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy được thành lập với bí hiệu PK.56.

Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thực hiện nhiệm vụ theo tên gọi với số cán bộ chiến sỹ từ đội chữa cháy chuyên nghiệp và tổ kiểm tra phòng cháy hợp lại <sup>1</sup>

Công tác phòng cháy và chữa cháy đã hình thành để thực hiện nhiệm vụ từ năm 1956. Năm 1961 Nhà nước ta ban hành Pháp lệnh “Qui định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy” thì đội chữa cháy chuyên nghiệp ra đời <sup>2</sup> và chuyển giao từ Công an sang Ủy ban hành chính tỉnh quản lý. Hơn một năm sau, Ủy ban hành chính tỉnh lại giao chuyên đội chữa cháy chuyên nghiệp về Ty Công an quản lý điều hành (thuộc Công an thành phố Thái Nguyên). Tổ kiểm tra phòng cháy thuộc ban Cảnh sát nhân dân phụ trách.

Công tác phòng cháy chữa cháy từ lúc hình thành đến khi có Pháp lệnh Nhà nước qui định đã dần dần phát triển với một tổ chức và lực lượng phù hợp có trang bị phương tiện kỹ thuật tiên tiến. Cán bộ chiến sỹ qua rèn luyện

---

<sup>1</sup> Đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc Công an thành phố Thái Nguyên, tổ kiểm tra phòng cháy thuộc phòng Cảnh sát nhân dân.

<sup>2</sup> Quyết định số 118/UBQĐ ngày 24-2-1962. Lưu PV 11 – CABT.  
Lưu PV 11-CABT.



thử thách có khả năng chiến đấu tốt và biết thực hiện công tác tuyên truyền phòng cháy có hiệu quả trong phong trào quần chúng.

Gần hai mươi năm công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng, cán bộ chiến sỹ lực lượng Phòng cháy chữa cháy chuyên nghiệp đã trải qua những thử thách đầy gian khổ hi sinh, đã dũng cảm chiến đấu - nhất là trong cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ rất ác liệt, lực lượng phòng cháy chữa cháy càng từng bước nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Công tác tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cũng như rèn luyện về thể lực cho cán bộ chiến sỹ luôn được thường xuyên thực hiện tốt. Phương tiện nghiệp vụ chữa cháy luôn được trang bị và không ngừng được cải tiến cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ trong thời chiến cũng như khi hòa bình. Cán bộ chiến sỹ làm công tác phòng cháy chữa cháy luôn luôn sẵn sàng xuất kích cứu chữa cháy trong mọi hoàn cảnh và lập công xuất sắc như các trận cứu chữa cháy kho xăng ở Cù Vân (Đại Từ), Hóa Trung (Đông Hỷ), ở trận địa pháo Quang Vinh... Hình ảnh người chiến sỹ mũ đồng, áo bạt xông pha trong lửa cháy, khói nổ của bom đạn, cứu người cứu tài sản bị cháy đã để lại những ấn tượng khó quên với tình cảm khâm phục, khen ngợi trong tâm trí người dân. Lực lượng phòng cháy chữa cháy đã làm tốt công tác xây dựng phong trào phòng ngừa cháy nổ qua nội dung “Ba phòng” của phong trào quần chúng, bảo vệ tri an. Đồng thời xây dựng được các đội chữa cháy nghĩa vụ và trực tiếp huấn luyện kỹ thuật, trang bị phương tiện cho lực lượng chữa cháy bán chuyên đó.

Với những thành tích nổi bật trong chiến đấu, sự trưởng thành trong công tác và xây dựng đơn vị, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Ty Công an Bắc Thái đã được nhận những phần thưởng xứng đáng: Lá cờ mang chân dung anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi của Trung ương Đoàn thanh niên trao tặng, Bộ Công an tặng danh hiệu thi đua Đơn vị Quyết Thắng 2 năm liền và nhiều bằng khen cho tập thể, cá nhân là chiến sỹ Quyết thắng, chiến sỹ Thi đua của đơn vị do Bộ công an và Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh trao thưởng.

## KẾT LUẬN

Ngày 30 tháng 04 năm 1975 chiến dịch tổng tiến công giải phóng miền Nam đã kết thúc: Sài Gòn được giải phóng. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của dân tộc đã thắng lợi, đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược, lật đổ ách thống trị của ngụy quyền, giải phóng miền Nam. Từ đây Tổ quốc thống nhất, đất nước liền một dải. Lịch sử, cách mạng Việt Nam lại mở tiếp trang mới. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục bước trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta với ba mươi năm đấu tranh gian khổ, qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thắng lợi hoàn toàn. Nhân dân các dân tộc Bắc Thái, trong đó có lực lượng Công an đã lập nhiều thành tích rất đáng tự hào trong sự nghiệp chung và riêng trên lĩnh vực bảo đảm an ninh - trật tự của tỉnh nhà. Quá trình xây dựng, phát triển lực lượng Công an Nhân dân Bắc Thái luôn gắn liền với sự đi lên của phong trào cách mạng ở địa phương trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của quê hương.

Thực tiễn chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng Công an trưởng thành đã cho cán bộ chiến sỹ Công an Nhân dân Bắc Thái những kinh nghiệm cụ thể và những bài học lớn, để từ đó tiếp tục phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của người Công an nhân dân, không ngừng vươn lên ngày càng hoàn thiện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân giao cho trong giai đoạn mới, thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những bài học được nhận biết và vận dụng sáng tạo cụ thể là:

**1. Công tác Công an phải luôn được sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là các cấp ủy Đảng:**

Sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy đối với công tác Công an thường xuyên toàn diện, cụ thể. Đồng thời được sự chỉ đạo của Đảng để đảm bảo sự phối hợp hoạt động của các ngành, các đoàn thể là một nhân tố quyết định

vững chắc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ba mươi năm đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc: Riêng trên lĩnh vực chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, lực lượng Công an Bắc Thái luôn vận dụng đúng đắn đường lối cơ bản của Đảng vào từng lĩnh vực công tác cụ thể. Đảng lãnh đạo, dựa vào quần chúng, kết hợp tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ chuyên môn nên đã đạt được nhiều thành tích rất vẻ vang. Vì chỉ có Đảng cộng sản Việt Nam mới có đủ lòng tin để động viên, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp, mọi thành phần giai cấp trong xã hội tham gia vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Đảng cộng sản Việt Nam luôn là một Đảng mác - xít chân chính, sáng tạo, đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thử thách, tiến lên vững chắc, giành nhiều thắng lợi. Sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với nhiệm vụ giữ gìn an ninh - trật tự xã hội ở địa phương là sự cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị... của Đảng với việc phân công và công tác kiểm tra cụ thể đạt những kết quả rõ ràng. Đảng lãnh đạo công tác công an, đồng thời chỉ đạo các ngành, các đoàn thể phối hợp thực hiện các công tác giữ gìn an ninh - trật tự, đó là sự động viên phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhà nước dân chủ nhân dân. Không có sự phối hợp hoạt động của các ngành, các đoàn thể quần chúng hoặc phối hợp không đồng bộ sẽ làm giảm sức mạnh tổng hợp của nhân dân, giảm sút hiệu lực quản lý nhà nước trong đấu tranh trấn áp tội phạm, quản lý và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị. Được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Công an Nhân dân Bắc Thái luôn là một lực lượng trung thành vững vàng về chính trị, biết vận dụng các biện pháp công tác và mạnh dạn đề xuất các ý kiến với các cấp ủy để chỉ đạo việc thực hiện các công tác công an ngày càng có hiệu quả cao.

## **2. Công tác Công an phải vận dụng, phát huy sức mạnh của nhân dân các dân tộc tham gia bảo vệ an ninh - trật tự.**

Những thành tích trên mặt trận đấu tranh trấn áp phản cách mạng bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền cách mạng, bảo vệ công cuộc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, giữ gìn trật tự xã hội mới đã đạt được,

trước hết đó là thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã thực hiện tốt các mặt của công tác Công an qua phong trào cách mạng của quần chúng.

Công tác Công an từ kháng chiến chống thực dân Pháp, đến kháng chiến chống Mỹ cứu nước luôn thể hiện rõ vai trò của quần chúng như Hồ Chủ tịch nói: “Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thành công hoàn toàn”<sup>1</sup>. Vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cũng là sự nghiệp của quần chúng.

Lực lượng Công an “dựa vào quần chúng, phát huy tính tích cực, tính cảnh giác cách mạng của quần chúng, bồi dưỡng nâng cao tinh thần đấu tranh của quần chúng, phát triển một mạng lưới nhân dân từ hẹp đến rộng, từ nông đến sâu, vừa có khả năng phòng ngừa nghiêm ngặt, vừa có khả năng chủ động tiến công địch một cách liên tục là một điều có ý nghĩa quyết định nhất, cơ bản nhất trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng”<sup>2</sup>. Quần chúng tham gia bảo vệ an ninh - trật tự thông qua các phong trào cách mạng cụ thể. Nội dung của phong trào thiết thực, rõ ràng, hợp lòng dân, với nhiều hình thức phong phú sẽ phát huy sức mạnh của nhân dân rất to lớn. trong kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái đã tham gia bảo vệ căn cứ địa vững chắc, chống các hoạt động do thám của địch v.v...với phong trào thực hiện “Ba không” rất có hiệu quả. Nhân dân thực sự bảo đảm bí mật các hoạt động của cách mạng, bịt tai che mắt quân thù. Những năm tháng chống Mỹ cứu nước phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh - trật tự của quê hương được nâng cao với những nội dung mới, hình thức mới. Qua các phong trào “Bảo vệ trị an”, “Bảo mật phòng gian”, “Ba xây”, “Ba chống”...nhằm xây dựng xã, phố vững mạnh, xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn. Nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã lập những chiến công làm rạng rỡ truyền thống quê

---

<sup>1</sup> Bác Hồ với CAND, CAND với Bác Hồ”. NXB CAND.1991. Tr.165

<sup>2</sup> Trần Quốc Hoàn: “Một số vấn đề đấu tranh chống phản cách mạng” Viện KHCA.1975.Tr67.

hương cách mạng: Tiêu diệt và bắt gọn toán gián điệp biệt kích nhảy dù xuống thị trấn Phủ Thông đêm ngày 04 tháng 09 năm 1963, phát hiện và khám phá các tổ chức, đảng phái phản động (Đảng lý tưởng thanh niên, Hội nông dân liên hiệp Việt Nam, Đảng cộng hòa dân chủ Đông Dương...) bắn rơi nhiều máy bay và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ... Nhân dân các địa phương cùng lực lượng Công an đã phát hiện và khám phá các vụ án hình sự, phòng ngừa và trấn áp mạnh bọn tội phạm để giữ gìn trật tự xã hội mới, cuộc sống yên lành của nhân dân. Phong trào quần chúng được lực lượng Công an tỉnh nhà thăm nhuần và vận dụng thích hợp trong công tác bảo đảm an ninh - trật tự. Thực tiễn sinh động đã chứng minh: Công tác Công an từ cơ sở đều phải có sự giúp đỡ, tham gia tích cực của nhân dân. Trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân phải luôn được tôn trọng, xây dựng vững chắc và phát huy thật đầy đủ, cụ thể để mỗi người được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong phong trào cách mạng chung. Lực lượng Công an Bắc Thái đã biết phát huy vai trò của quần chúng tham gia giữ gìn an ninh - trật tự. Đồng thời biết vận dụng các biện pháp phù hợp trong phong trào phục vụ nhiệm vụ chính trị được giao.

### **3. Lực lượng Công an Bắc Thái luôn xây dựng tổ chức - cán bộ ngày càng hoàn thiện phù hợp yêu cầu nhiệm vụ:**

Trong mọi giai đoạn cách mạng, xây dựng tổ chức Công an cách mạng khoa học, có đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân “Chỉ biết còn Đảng là còn mình”, có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, có nghiệp vụ chuyên môn giỏi là yêu cầu cấp thiết. Hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, tình hình về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội diễn ra luôn là nguồn động lực thúc đẩy sự phát triển về lực lượng Công an, là sự ra đời các tổ chức nghiệp vụ chuyên môn và tăng thêm biên chế. Từ những ngày đầu hình thành tổ chức của Ty Liêm phóng Thái Nguyên, Ty Cảnh sát Bắc Cạn - Một số ít nhân viên, cán bộ đảm nhận công việc là sự tự phát sáng tạo trong thực tiễn về tổ chức - cán bộ thuở sơ khai. Quá trình

thực hiện nhiệm vụ công tác đã phát triển thành một tổ chức thống nhất, đội ngũ cán bộ được tôi luyện qua thực tiễn chiến đấu đã dần dần trưởng thành trong sự lớn mạnh không ngừng của Công an nhân dân Việt Nam; với ý chí nhiệt tình cách mạng cao, quyết tâm vươn lên, sáng tạo trong công tác chiến đấu từ cơ sở trở thành hệ thống lý luận công an nhân dân chung và riêng trên từng lĩnh vực nghiệp vụ.

Công an nhân dân Bắc Thái trong quá trình rèn luyện cán bộ, xây dựng lực lượng trưởng thành đã thông qua các đợt chỉnh huấn, chỉnh đốn tổ chức... với các phong trào thi đua cụ thể như lập sổ tự tu, rèn luyện cán bộ lập chiến công, chiến sỹ giỏi... để cán bộ nhân viên phấn đấu vươn lên, nâng cao năng lực cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc. hàng trăm lượt đơn vị và cán bộ đã được Nhà nước, Bộ Công an xét khen thưởng thành tích với những tấm Huân chương Chiến công, Cờ thưởng thi đua, danh hiệu quyết thắng... Và có nhân viên Công an Bắc Thái được chọn tham gia Đại hội liên hoan chiến sỹ công nghiệp toàn quốc, nhận bản khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Đội ngũ cán bộ Công an Bắc Thái trưởng thành, có nhiều cán bộ được đề bạt bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo Ty Công an, trưởng phó các ban phòng nghiệp vụ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Công an Bắc Thái đã có hàng trăm lượt cán bộ chiến sỹ lên đường chiến đấu ở các chiến trường. Hai mươi liệt sỹ đã hiến dâng đời mình cho độc lập tự do của Tổ quốc, vì sự nghiệp an ninh và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Xây dựng lực lượng Công an nhân dân Bắc Thái vững về chính trị có tổ chức khoa học, tinh thông nghiệp vụ, có trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật khá là nhiệm vụ và là yêu cầu tự hoàn thiện để đáp ứng tình hình nhiệm vụ cụ thể đòi hỏi và với sự tin tưởng, thương yêu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa - con đường đi tới chủ nghĩa xã hội còn nhiều gian nan thử thách, rất lâu dài và cả sự hy sinh không chỉ là hoa trái ngọt lành. Công tác Công an lại càng nặng nề và phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí

Minh đã nói: “Công an thì phải đánh địch thường xuyên, lúc chiến tranh có việc, lúc hòa bình lại càng nhiều việc”<sup>1</sup>

Những bài học và kinh nghiệm qua thực tiễn cách mạng của 30 năm phát triển xây dựng lực lượng của Công an Nhân dân tỉnh nhà sẽ giúp cho chúng ta càng tin tưởng vào tương lai, dũng cảm vượt mọi khó khăn thử thách quyết tâm hướng tới tương lai trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

---

<sup>1</sup> Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác an ninh – trật tự. NXB CAND. 1990.Tr81.

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	2
<b>CHƯƠNG I</b>	
<b>CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN</b>	5
I - Công an Bắc Cạn - Thái Nguyên đấu tranh chống hoạt động của địch cưỡng ép dân cư.	9
II- Công an Nhân dân Bắc Thái đấu tranh chống gián điệp.	12
III - Công an Nhân dân Bắc Thái đấu tranh chống phản động.	24
<b>CHƯƠNG II</b>	
<b>CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CẢI TẠO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ</b>	48
I- Bảo vệ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.	50
II- Bảo vệ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	55
III- Thực hiện phòng không sơ tán và công tác bảo vệ.	57
<b>CHƯƠNG III</b>	
<b>CÔNG AN NHÂN DÂN BẮC THÁI ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC, GIỮ GÌN TRẬT TỰ XÃ HỘI, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG TRUNG THÀNH.</b>	68
I - Công an Nhân dân Bắc Thái đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.	68
II - Công an Nhân dân Bắc Thái thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội.	74
III - Công an Nhân dân Bắc Thái 20 năm xây dựng lực lượng trưởng thành.	81
<b>KẾT LUẬN</b>	98



